

Italo
Calvino

Tử tước
Chế độ



TỬ TƯỚNG CHẸ ĐÔI

Italo Calvino

www.dtv-ebook.com

Giới Thiệu

Con người có hai phần sáng và tối, thiện và ác, điều đó không có gì là lạ, nhưng ở tử tước Medardo, vị tử tước bị chẻ đôi người trong chiến trận, hai phần ấy lại tách biệt hẳn với nhau. Tử tước chẻ đôi, câu chuyện về một con người nhưng đồng thời cũng là câu chuyện về hai con người, tiếp tục cho chúng ta thấy sự sáng tạo vô biên của văn chương Italo Calvino và khả năng của ông trong việc chạm tới sâu thẳm những gì đen tối nhất, mà vẫn giữ được một phong cách văn chương trôi chảy, khinh khoái.

C

Nhận định "... ông đã tặng cho chúng ta một câu chuyện dịu ngọt tuyệt vời có tính chất lưỡng đôi trong Tử tước chẻ đôi, một mẫu hình hai phe thiện và ác chiến đấu với nhau, một câu chuyện hai tầng bậc mở ra thật dễ dàng như một cái phéc mơ tuya..."

- Seamus Heaney "Kết luận của tôi, nếu có gì đáng nói, là: một số cuốn sách được yêu quý nhiều hơn khi ta còn trẻ; càng già tôi càng có thêm nhiều thời gian dành cho Calvino nhà văn ngụ ngôn (bộ ba Tổ tiên của chúng ta gồm Nam tước trên cây, Tử tước chẻ đôi và Hiệp sĩ không hiện hữu), Calvino nhà viết truyện ngắn [...] hoặc Calvino nhà tiểu luận."

- David Mitchell "Trong một phần tư thế kỷ vừa qua [1950-1975] Italo Calvino đã vượt rất xa các nhà văn Mỹ và Anh cùng thời với mình. Họ tiếp tục nhìn vào nơi lũ nhện chăng mảnh lưới, còn Calvino thì không chỉ đã tìm ra cái nơi đặc biệt ấy mà còn học được cách tự mình tạo ra những tấm lưới văn xuôi kỳ ảo tóm bắt được mọi thứ."

- Gore Vidal

TỬ TƯỚNG CHÈ ĐÔI

Italo Calvino
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Cuộc chiến chống quân Thổ Nhĩ Kỳ đang diễn ra. Tử tước Medardo xứ Rạng Đông, chú tôi, phi ngựa băng qua các bình nguyên Bohemia, trực chỉ doanh trại quân Kitô giáo. Viên lính hầu Curzio bám sát theo sau.

C

Từng đàn cò trắng bay là là trong không khí mờ đục và tù đọng.

– Sao nhiều cò thế này? – Medardo hỏi Curzio – chúng bay đi đâu?

Chú tôi, hồi ấy vừa mới nhập ngũ, chiều lòng một số vị Công tước vùng lân cận đang tham gia cuộc chiến, chân ướt chân ráo tới đây. Mang theo con tuấn mã và viên lính hầu ở một tòa lâu đài cuối cùng nằm trong tay quân Kitô giáo, chú tới trình diện tại đại bản doanh của hoàng đế.

– Các đàn cò này bay đến chiến trường – viên lính hầu thiếu não nói – chúng sẽ là bạn đồng hành với chúng ta trên suốt chặng đường.

Tử tước Medardo đã được cho biết, tại các xứ này, cò bay là một dấu hiệu may mắn; chàng muốn bày tỏ niềm vui mừng khi thấy chúng. Song chàng thì thế, mà lòng chàng lại không yên.

– Này Curzio! Điều gì đã có thể mời gọi loài chim cao cẳng này bay đến chiến trường vậy? – chàng hỏi.

– Hiện nay thậm chí chúng còn rĩa cả thịt người – viên lính hầu đáp lời – từ khi nạn đói khiến ruộng đồng tiêu điều và nạn hạn hán đã hút cạn sông

ngồi. Tại nơi nào có xác người, thì cò, hạc, sếu đã thay chỗ cho quạ và kền kền.

Chú tôi bây giờ còn rất trẻ: ở cái độ tuổi mà toàn bộ tình cảm dồn vào một niềm hăm hở hỗn độn, chưa phân biệt thành sự xấu sự tốt; ở cái độ tuổi mà mỗi trải nghiệm mới, ngay cả chết chóc và vô nhân, cũng đều phập phồng và nồng cháy tình yêu cuộc sống.

– Thế còn quạ? Rồi kền kền? Và những loài chim rìa thịt khác, chúng có ở đây không? – chú hỏi, sắc mặt xanh xao song cặp mắt nhấp nhánh.

Viên lính hầu, một quân nhân da ngăm đen, để ria mép, không bao giờ ngược mắt nhìn lên.

– Hăng tiết rìa xác người mang bệnh dịch hạch, chim cũng bị nhiễm.

Anh ta chỉ ngọn giáo lên những lùm cây đen ngòm, mà nếu nhìn kỹ sẽ phát hiện ra, không phải cành lá, mà là lông vũ, và các cặp chân đũa của những loài chim rìa thịt.

– Thế là không ai biết, chim hay người, ai chết trước, và kẻ nào sà vào kẻ nào mà rút xé – Curzio nói.

Để trốn tránh nạn dịch hạch đang thăm sát cư dân, trốn những gia đình lê bước trên các vùng quê, và gục ngã hấp hối tại đó. Trên những đồng xác ngổn ngang, rải rác khắp miền đồng bằng trơ trụi, người ta trông thấy những thi thể đàn ông, đàn bà, trần truồng, bị biến dạng bởi các hạch xoài, và (điều này thoát tiên không thể giải thích được): có lông, như thể từ các cánh tay trơ xương và cạnh sườn mọc ra những cọng lông đen và những cái cánh. Đó là thây kền kền đã thối rữa trộn lẫn với thi hài của họ.

Giờ đây mặt đất lổn nhổn dấu tích của các trận đánh đã qua. Tiến độ phải chậm lại vì hai con ngựa bị chuệch choạc, khựng lại, và lông lên.

– Mấy con tuấn mã chúng ta làm sao vậy? – Medardo hỏi viên lính hầu.

– Thừa tướng công – anh ta trả lời – loài ngựa kị nhất mùi bộ lòng của mình.

Dải đồng bằng mà hai người đang băng qua đúng là đầy rẫy thây ngựa đang rũ, một số lật ngựa, vó chổng lên trời, số khác phủ phục, mõm vùi trong đất.

– Này Curzio! Sao nhiều ngựa quy ngã ở chỗ này vậy? – chú Medardo hỏi.

– Khi một con ngựa cảm thấy bụng nó bị mở toang ra – Curzio giải thích – nó sẽ tìm cách níu giữ phủ tạng. Con thì áp bụng sát mặt đất, con thì xoay sống lưng nằm ngựa, để phủ tạng không bị đổ ra lòng thòng. Song sớm muộn gì cái chết cũng sẽ không buông tha chúng.

– Thế thì trong cuộc chiến tranh này, ngựa sẽ bị gục ngã trước tiên à?

– Những thanh gươm cong Thổ Nhĩ Kỳ dường như được chế tạo ra để thọc một nhát là rạch toang bụng chúng. Tiếp tục đi về phía trước, tướng công sẽ trông thấy các thi thể con người. Trước là phiên con tuấn mã, sau là lượt chàng kỵ sĩ. À mà đây rồi tướng công ạ, đại bản doanh kia rồi.

Ở viền chân trời: lô nhô các đỉnh lều cao nhất, các cột cờ hiệu của quân đội hoàng gia, và một cụm khói bốc cao.

Tiếp tục phi nước đại về phía trước, họ nhận ra rằng hầu hết xác người trong trận đánh vừa qua đã được đem đi chôn. Họ chỉ phát hiện ra vài mẫu thi thể, đặc biệt là các ngón tay, rải rác nằm trên rơm rạ.

– Thịnh thoảng có một ngón làm dấu dẫn đường – chú Medardo lên tiếng – thế là thế nào?

– Lạy Chúa mở lòng nhân từ: kẻ sống cắt cụt ngón tay kẻ chết để lấy nhãn.

– Ai đi đằng kia thế? – tiếng một viên lính canh, anh ta khoác chiếc áo choàng dính đầy nấm mốc và râu xanh như thể phần vỏ của một thân cây đang hứng gió bắc.

– Ngai vàng thiêng liêng của hoàng đế muôn năm! – Curzio hô lớn.

– Vua Thổ bỏ mạng! – viên lính canh đáp lời – À này, xin quý vị làm ơn, khi diện kiến bộ chỉ huy, cho kẻ này chuyển lời rằng khi nào thì các ngài quyết định gửi người tới thay thế, kẻ này đang mọc rễ đấy.

Giờ thì hai con ngựa phóng đi để tránh các đám mây ruồi đang vi vu trên những đồng chất thải xung quanh đại bản doanh.

– Nhiều chiến sĩ dũng cảm – Curzio nhận xét – bãi phân hôm qua còn nằm trên đất, thế mà hôm nay họ đã chầu trời – và anh ta làm dấu thánh giá.

Vào cổng doanh trại, bên hông là một dãy màn trướng, phía dưới là các phụ nữ tóc xoắn, rậm dày, mặc các bộ áo choàng dài, thêu kim tuyến, ngực lộ từng ngỗng, họ chào đón hai người bằng tiếng la hét và những tràng cười khanh khách.

– Đó là các gian lều kỹ nữ – Curzio nói – không đạo quân nào có những cô nàng đẹp như thế đâu.

Chú tôi, đã cười ngựa băng qua, ngoái đầu lại nhìn.

– Thừa tướng công, xin ngài cẩn thận – viên lính hầu nói thêm – họ ở bẩn và đã bị nhiễm dịch hạch, ngay cả quân Thổ cũng chẳng giữ họ làm chiến lợi phẩm trong một cuộc tấn kích. Giờ thì trên người họ không chỉ đầy chấy, rận, rệp, tích, mà còn có cả bọ cạp và tắc kè xanh làm ổ.

Hai người cưỡi ngựa đi ngang một khẩu đội thần công. Chiều tối, các pháo thủ đang nấu khẩu phần củ cải luộc của mình trên mặt đồng của càn và nòng thần công còn nóng rực vì những phát bắn dữ dội trong ngày.

Các cỗ xe tải đầy đất cát được đẩy tới, rồi các pháo thủ lắc sàng.

– Hiện nay thuốc súng đang khan hiếm – Curzio giải thích – nhưng tại các bãi đất nơi trận chiến đã diễn ra, nó đã vương vãi đến mức, nếu muốn, ta có thể kiếm lại nhiều lần nhồi.

Sau đó thì tới khu chuồng ngựa của kỵ binh, giữa những đàn ruồi nhặng, các y sĩ thú y không ngớt bận bịu đắp bồi lại lớp biểu bì của loài vật bốn chân, với những mũi khâu, nịch da, thuốc đắp hắc ín sôi sùng sục, tất cả đang gào hó và quấy đạp, các bác sĩ cũng thế.

Một đoạn dài tiếp theo là khu trại bộ binh. Hoàng hôn ngả bóng, trước mỗi túp lều, những người lính ngồi ngâm đôi chân trần trong các chậu nước nóng. Đã quá quen với các cuộc báo động, ngày cũng như đêm, ngay cả vào thời khắc đang nhúng chân, họ vẫn đội chiếc mũ chiến trên đầu và tay vẫn nắm chắc ngọn giáo. Trong những gian lều cao hơn và che rèm theo kiểu quây quán, các viên sĩ quan đang thoa phấn vào nách và phẩy gió bằng những chiếc quạt ren.

– Họ không làm thế vì ẻo lả – Curzio nói – mà trái lại, muốn chứng tỏ mình hoàn toàn tìm thấy sự thoải mái trong hoàn cảnh ác liệt của cuộc đời nhà binh.

Từ tước xứ Rạng Đông lập tức được đưa đến trình diện hoàng đế. Trong gian nhà lều đầy thảm treo và chiến quả, vị chủ tướng tối cao đang nghiên cứu kế hoạch cho các trận đánh sắp tới trên những tấm bản đồ địa hình. Trên bàn ngón ngang bản đồ mở sẵn, hoàng đế cắm dấu bằng đinh ghim, rút ra từ trên một chiếc gối nhỏ, chìa tới từ một trong các vị nguyên soái. Những tấm bản đồ lúc này đã tua tủa đinh ghim đến mức không thể hiểu gì

nữa, để đọc cái gì đó, phải gỡ một số ra, sau đó găm lại. Trong toàn bộ cuộc gỡ và găm này, để đôi tay không vướng bận, cả hoàng đế lẫn các vị nguyên soái đều ngâm đanh ghim trên môi, thế là họ chỉ có thể nói âm âm ừ ừ.

Nhìn thấy chàng trai trẻ cúi người chào trước mặt, nhà vua phát ra tràng câu hỏi âm âm ừ ừ, rồi lập tức rút đanh ghim ra khỏi miệng.

– Tâu Hoàng thượng, một kỵ sĩ vừa mới từ Ý Đại Lợi đến – họ giới thiệu – tử tước xứ Rạng Đông, thuộc một trong những dòng tộc danh giá nhất của lãnh chế Genovesato.

– Hãy phong chức trung úy cho anh ta ngay.

Chú tôi rập gót giày đứng nghiêm, trong lúc hoàng đế bật ra một động tác khoát tay vương giả, thế là toàn bộ các tấm bản đồ địa hình tự cuốn lại, và lăn đùng xuống đất.

Đêm hôm đó, dù mệt, Medardo đi ngủ muộn. Chàng đi đi lại lại bên căn lều của mình, lắng nghe tiếng hô đối gác, tiếng ngựa hí, tiếng ú ớ trong giấc ngủ của người lính nào đó. Chàng ngắm nhìn các vì sao trên bầu trời Bohemia, ngẫm nghĩ về quân hàm mới của mình, về trận đánh ngày mai, về tổ quốc nơi xa xăm, về tiếng lau sậy xào xạc chốn suối ghềnh. Tim chàng không nhung nhớ, không nghi ngờ, cũng chẳng e sợ. Với chàng, mọi sự vẫn nguyên vẹn, vẫn không thể bàn cãi, kể cả bản thân. Cho dù có khả năng thấy trước cái số phận kinh hoàng rồi sẽ đến với mình đi chẳng nữa, thì có lẽ chàng vẫn cảm thấy nó cứ tự nhiên mà hoàn thành, mặc cho toàn bộ nỗi đau nó mang lại. Chàng dõi mắt nhìn về viền chân trời trong đêm, nơi chàng biết có doanh trại quân thù; khoanh tay, kèm chặt đôi vai, chàng hài lòng chắc chắn về toàn thể cái thực tại xa xôi và dị biệt, về sự hiện diện của mình trong đó. Chàng nghĩ thấy máu của cuộc chiến tàn khốc này, tung tóe lên ngàn vạn con sông ngọn suối trên quả đất, bắn tới tận mình; và chàng để mặc nó vương lấm, mà chẳng thấy cảm phần lẩn xót thương.

TỬ TƯỞC CHÈ ĐÔI

Italo Calvino

www.dtv-ebook.com

Chương 2

Trận đánh bắt đầu vào đúng mười giờ sáng. Từ trên yên ngựa, trung úy Medardo lặng ngắm đội hình quân Kitô giáo trải rộng sẵn sàng tiến công; chàng chìa mặt đón gió Bohemia, mang mùi vỏ trấu như ở trong đám bụi mù của một sân đập lúa.

T

– Đứng, đừng ngoái mặt lại tướng công ạ!

Curzio, đeo quân hàm trung sĩ, ở bên cạnh, thốt lên. Và để biện minh cho câu nói chắc như dao chém cột của mình, anh ta chặm rãi thêm vào:

– Thiên hạ bảo rằng, trước khi lâm chiến, ngoái mặt lại sẽ dẫn đến xui xẻo.

Trên thực tế, anh ta không muốn tử tưởng nhục nhuệ khí khi trông thấy quân Kitô giáo hầu như chỉ gồm một đội ngũ như thế, và lực lượng tăng viện thì chỉ xấp xỉ vài tiểu đội bộ binh chân đứng không vững.

Song chú tôi nhìn ra phía xa, chỗ cái đám mây đang nhập vào chân trời, rồi nghĩ: "Đúng rồi, cái đám mây đó là quân Thổ, quân Thổ thực thụ, và những kẻ đang ở bên cạnh ta, phụt nhổ thuốc lá, là các chiến binh Kitô giáo kỳ cựu, và cái hồi kèn xung trận giục giã giờ đây, chuyển lâm chiến đầu tiên của đời ta, và cái tiếng nổ oành rồi rung chuyển: ngôi sao băng rơi tọt xuống mặt đất, bị các chiến binh kỳ cựu và các con tuấn mã đón nhìn một cách uể oải và chán chường, là một quả đạn thần công, quả đạn đầu tiên của

quân thù mà ta trông thấy. Mong sao sẽ không có cái ngày ta phải thốt lên: "Ôi, quả cuối cùng".

Gươm đã tuốt, chàng phi nước đại trên bình nguyên, mắt hướng về ngọn cờ hiệu của hoàng đế lúc ẩn lúc hiện trong khói, trong lúc những phát thần công của đồng đội xé ngang bầu trời trên đầu chàng; thế rồi địch quân chọc thủng phòng tuyến quân Kitô giáo, và các lô cốt đất cát dựng lên vợi vàng. Chàng nghĩ: "Ta sẽ thấy quân Thổ thôi! Ta sẽ gặp quân Thổ cho mà xem!" Không gì thích bằng có quân thù rồi thấy quân thù đúng như ta hình dung.

Ừ thấy rồi: quân Thổ. Có hai tên đã tới ngay chỗ kia. Ngựa quàng tấm phủ lưng, khiên tròn nhỏ bằng da, áo choàng sọc đen xen sọc vàng nghệ. Mũ khăn xếp, sắc mặt đất son, ria mép giống như cái lão mà ở xứ RạngĐông mọi người gọi là "ông Mikê người Thổ". Một trong hai tên bị giết và tên kia giết trả một người. Song quân Thổ ào ào kéo đến không kể xiết, và trận chiến bước vào hồi xáp lá cà. Nhìn thấy hai lính Thổ Nhĩ Kỳ thì y như thể đã nhìn thấy tất cả quân Thổ Nhĩ Kỳ. Họ cũng là chiến binh, và mọi đồ đạc là trang bị của quân đội. Những khuôn mặt sạm nắng, sần lại như của nông dân. Giờ thì với Medardo, những gì ở đó để thấy, chàng đã thấy; chàng có thể quay về RạngĐông cho kịp mùa chim cú bay qua. Song chính là để chiến đấu mà chàng đầu quân. Cho nên chàng phi tới, hụp tránh các nhát gươm, cho đến lúc trông thấy một người lính Thổ thấp bé, chạy bộ, chàng bèn giết người này. Thừa thắng xông lên; chàng chạy tìm một kẻ to cao trên lưng ngựa, và chàng đã nhằm. Bởi chính những kẻ nhỏ con lại gây thiệt hại nhiều nhất. Với những thanh gươm cong ấy, họ chui xuống tận bên dưới con ngựa, và xọc mổ chúng.

Con ngựa của Melardo xoạc chân, khựng lại.

– Mi làm sao thế?

Tử tước thốt lên. Curzio bắt kịp, chỉ tay xuống phía dưới.

– Tướng công nhìn kìa!

Toàn bộ lực phủ ngũ tạng của con tuấn mã đã đổ ra trên mặt đất mất rồi. Con vật khốn khổ ngược lên, nhìn chủ, rồi chúi đầu xuống như thể muốn gặm đám ruột rà, song đó chỉ là một màn trình diễn anh hùng chủ nghĩa; nó lịm người, rồi chết. Và Melardo xứ Rạng Đông không còn ngựa cưỡi nữa.

– Ngài trung úy, xin ngài hãy dùng con tuấn mã của tôi.

Curzio nói, song không thể dùng ngựa, vì đã bị bật ngã khỏi cái yên, một mũi tên quân Thổ đã bắn trúng anh ta, và con tuấn mã thì chạy mất.

– Curzio! – Tử tước kêu lên, và lần tới cạnh viên lính hầu đang rên rỉ trên mặt đất.

– Xin tướng công đừng bận tâm đến tôi – viên lính hầu nói – chỉ hy vọng bệnh viện vẫn còn rượu mạnh. Mỗi thương binh sẽ được nhập một chén.

Chú Medardo xông vào cuộc hỗn chiến. Số phận của trận đánh còn chưa chắc chắn. Trong hỗn loạn, dường như quân Kitô giáo đang trên đà thắng thế. Chắc chắn quân Kitô giáo đã phá vỡ đội ngũ quân Thổ và vượt qua một số cứ điểm. Chú tôi, cùng với một số chiến binh gan dạ khác, thọc sâu tới mức lọt vào bên dưới pháo đạo của kẻ địch, thế là quân Thổ thụt lùi, để quân Kitô giáo vẫn ở trong tầm bắn. Hai người lính pháo binh Thổ đang lăn một cỗ pháo. Đã chậm chạp, râu tóc lại rậm rạp, còn quần áo thì quần kín mít tới chân, nên trông họ như hai nhà thiên văn. Chú tôi nói:

– Bây giờ ta sẽ xáp tới đó xử lý họ.

Hăng tiết và thiếu kinh nghiệm, chú không biết là chỉ nên tiếp cận các khẩu thần công từ phía bên hông, hoặc từ phía đằng sau đuôi. Chú nhào ra trước họng pháo, gươm tuốt khỏi vỏ, tưởng rằng mình sẽ làm hai nhà thiên

vấn hoảng sợ. Thế mà họ đã mỗi một phát ngay vào ngực chú. Tử tước Medardo xứ Rạng Đông tung bóng lên không trung.

Chiều tối, chiến trận ngưng, hai cỗ xe đi nhặt các thi thể quân Kitô giáo trên bãi chiến trường. Một dành cho người bị thương, một dành cho người chết. Lần chọn đầu được quyết định tại chỗ. "Tôi nhặt người này, anh nhặt người kia". Nơi đường như còn có thứ cứu vớt được, thì đem bỏ lên chiếc chở người bị thương; nơi chỉ còn mẩu và mảnh, thì chất lên cỗ xe tải người chết để được nhận phép lành khi chôn cất; những gì mà ngay cả như một xác chết cũng không phải, thì bỏ lại làm bữa ăn cho cò. Trong những ngày ấy, do tổn thất gia tăng, một quy định đã được đề ra: phải chất cho thật đầy cỗ xe chở người bị thương. Thế là các phần thi thể của Medardo, coi là bị thương, được khiêng lên chiếc đó.

Lần chọn thứ hai sẽ được thực hiện ở trạm xá. Sau các trận đánh, tại trạm xá, cảnh tượng bày ra trước mắt còn khủng khiếp hơn chính các trận đánh. Dưới mặt đất, những chiếc cáng được xếp thành hàng dài, bên trên là các nạn nhân khốn khổ, cuống cuồng xung quanh họ: các bác sĩ thò tay chộp cái kẹp, lưỡi cưa, mũi kim, khúc khớp đã cắt, hay cuộn chỉ khâu. Chết hay chưa chết, trước mỗi thi thể họ làm mọi điều có thể để hồi sinh. Cưa chỗ này, khâu chỗ kia, bịt lỗ rách, lộn trái tĩnh mạch như thể lộn trái chiếc găng tay, rồi nhét lại về chỗ, và bên trong thì nhiều chỉ hơn là máu, song đã được chắp vá kín miệng. Khi một bệnh nhân đã tắt thở, tất cả những phần nào còn tốt được sử dụng để sửa đắp cho bộ phận một người khác... Cái rối rắm hơn cả là bộ ruột: một khi đã tháo bung ra thì không biết phải xếp lại như thế nào.

Rút tấm vải phủ đi, thân thể tử tước lộ ra là bị tàn phế một cách kinh khiếp. Mất một tay và mất một chân, không chỉ có thế, toàn bộ những gì từng là lồng ngực và bụng dưới, từ cái cánh tay xuống cái cẳng chân ấy cũng bị văng đi đâu mất, cũng bị bắn tung tóe bởi một viên đạn thần công lãnh đủ vào người. Những gì còn lại của cái đầu là một con mắt, một lỗ tai,

một bên má, nửa sống mũi, nửa khóe miệng, nửa cái cằm, nửa vầng trán và nửa đầu bên kia thì chỉ là một mớ lông bùng lão nhão. Vẫn gọn, chàng chỉ sống sót được nửa người, cái nửa bên phải, vốn có thể nói là hoàn toàn không suy suyễn, không có đến một vết xước, trừ cái vết toạc khổng lồ đã tách rời với cái phần bên trái bị tiêu tán bay đi.

Tất cả các y sĩ đều thích thú:

–Ồ, một ca tuyệt thú!

Nếu chàng tiếp tục chưa tắt thở, thì họ vẫn có thể thử tìm cách cứu sống chàng. Thế là họ xúm xít xung quanh chàng, trong lúc các chiến sĩ khốn khổ bị một mũi tên cắm vào bắp tay thì đang chết vì máu bị nhiễm độc. Khâu khâu vá vá, thoa thoa đắp đắp, trộn trộn nhào nhào: ai biết họ làm thế làm gì. Sự thể là sáng hôm sau chú tôi hé mở cái con mắt độc nhất, nhếch cái khóe miệng một nửa, phập phồng cái hốc mũi, và thở. Thế tạng khỏe mạnh của người xứ RạngĐông đã đề kháng được. Giờ thì chàng sống, và bị chẻ đôi.

TỬ TƯỚNG CHÈ ĐÔI

Italo Calvino

www.dtv-ebook.com

Chương 3

Khi chú tôi trở về Rạng Đông, tôi đã được bảy hay tám tuổi. Lúc ấy là tháng Mười; vào một buổi chiều đã nhá nhem; trời u ám. Ban sáng chúng tôi có vụ mùa hái nho, xuyên qua các rặng nho, trên mặt biển xám xịt, chúng tôi trông thấy các cánh buồm của một con thuyền treo lá cờ hoàng gia tung bay phần phật đang lướt vào vịnh. Thời gian đó, mỗi khi trông thấy một bóng thuyền, thiên hạ lại kháo nhau:

K

– Tướng công Medardo hồi hương đấy.

Không phải vì chúng tôi nóng ruột mong chú về, mà chỉ để có điều gì đó mà trông chờ. Lần ấy chúng tôi đã đoán trúng: tới buổi chiều thì chúng tôi đã chắc, khi một cậu thiếu niên, tên là Fiorfiero, đang hái nho trên nóc cái bể chứa, kêu lớn:

– Ô, dưới kia kìa.

Lúc ấy trời sắp tối, nhìn xuống dưới thung lũng, chúng tôi trông thấy một hàng đuốc tỏa sáng dọc theo con đường đá; sau đó, khi đuốc đang băng qua cây cầu, chúng tôi nhìn ra được một chiếc cánh khiêng tay. Không nghi ngờ gì nữa: vị tử tướng đang trở về từ cuộc chinh chiến.

Tin tức truyền lan khắp thung lũng; dân chúng tụ tập trong sân trong của tòa lâu đài: người nhà, người quen, thợ hái nho, mục đồng, lính kiếng. Chỉ còn thiếu bố chú Medardo, cụ tử tướng Aiolfo, ông tôi, đã từ lâu không còn

ra ngoài, ngay cả cất bước xuống sân. Một mối với sự đời, cụ đã nhường các đặc quyền của tước vị cho cậu con trai một, trước khi cậu lên đường chinh chiến. Giờ thì cụ dành niềm đam mê cho đàn chim đang nuôi trong một cái lồng vĩ đại ở tòa lâu đài, niềm đam mê ngày càng trở nên độc nhất hơn, thậm chí cụ đã mang cả cái giường ngủ của mình vào trong chiếc lồng đó, tự nhốt mình lại, ngày hay đêm đều không chịu ra. Thò qua các chấn song, người nhà đưa vào các món ăn cho cụ, và nắm hạt thức ăn cho loài lông cánh, cụ Aiolfo chia sẻ mọi thứ với những sinh vật ấy. Cụ bỏ hàng giờ vuốt ve sống lưng con gà lôi, con cu gáy, trông chờ ngày cậu con trai chinh chiến trở về.

Tôi chưa bao giờ trông thấy nhiều người đến thế trong sân trong tòa lâu đài: đã qua rồi cái thời hội hè và chiến tranh giữa những người láng giềng với nhau, cái thời tôi chỉ được nghe kể lại. Rồi lần đầu tiên tôi nhận ra tình trạng đổ nát của các bức tường, của những cái tháp, và tình trạng bùn lầy của cái sân trong, nơi chúng tôi thường mang cỏ lại cho dê, và đổ cám lên máng cho bầy heo. Trong khi chờ, mọi người bàn luận với nhau về việc tử tước Medardo sẽ trở về trong tình trạng như thế nào; tin chú mang trên người các vết thương nặng do quân Thổ gây ra đã truyền về đây được một thời gian, nhưng chưa ai biết đích xác là chú bị què cụt, mang bệnh, hay chỉ chịu những nhát chém đã thành sẹo: và bây giờ, trông thấy chiếc cáng, chúng tôi chờ đợi điều tệ hại nhất.

Cuối cùng, chiếc cáng được đặt xuống đất, và giữa bóng tối đen thẫm, người ta trông thấy tia lấp lánh của một hạt đồng tử. U già Sebastiana len tới gần, song từ trong bóng tối, một cánh tay giơ lên, kịch liệt bảo không. Rồi người ta trông thấy cái tấm thân trên chiếc cáng chuyển động với một nỗ lực xộc xệch và co giật; thế là trước mắt chúng tôi: tử tước Medardo xử Rạng Đông bật người đứng dậy, chống một chiếc nạng. Chiếc áo choàng đen mũ nắp, buông từ đầu xuống tận mặt đất; phần bên phải vắt ra đằng sau, lộ lộ một khuôn mặt một-nửa và một tấm thân một-nửa kẹp chặt chiếc

nặng; còn phần bên trái thì dường như toàn bộ đã lặn đi đâu mất, và cái vạt màn rộng ấy rủ xuống thành các bờ mép và nếp gấp.

Chú đứng đấy nhìn chúng tôi, chúng tôi đứng thành vòng tròn bao quanh chú, mà không ai thốt được lời nào; song có lẽ, qua cái con mắt chăm chăm đó, chú không hề nhìn chúng tôi, mà chỉ muốn đẩy chúng tôi ra xa.

Một cơn gió biển ập tới, trên ngọn cây sung, một cái cành bị gãy, tiếng răng rắc truyền đi. Chiếc áo choàng của chú tôi uốn lượn, tung lên trong gió, căng ra như một cánh bướm, rồi có lẽ gió đã thổi thấu qua cái tấm thân ấy, hay đúng ra, cái tấm thân ấy đâu không thấy, và chiếc áo choàng thì rỗng không như của một con ma. Thế rồi, nhìn kỹ hơn, chúng tôi thấy nó như dán sát vào một cán cờ: đó là bờ vai, cánh tay, cạnh sườn, cẳng chân, toàn bộ những gì của chú đang tựa trên chiếc nặng, và phần còn lại thì thiếu vắng.

Đàn dê nhìn vị tử tước bằng cái ánh mắt đăm đăm và vô cảm của chúng, mỗi con xoay đầu từ một vị trí khác nhau, song đều áp sát vào nhau, sống lưng chúng tạo thành một hình thù lạ lùng, với vô số góc vuông. Bầy heo, nhay bén và sẵn sàng hơn, eng éc bỏ chạy, bụng va vào nhau, và thế là ngay cả chúng tôi cũng không giấu được nỗi sợ. U già Sebastiana kêu lên:

– Ôi con tôi! – và dang tay – thẳng bé khốn khổ.

Chú tôi, bực mình vì đã tạo cho chúng tôi cái ấn tượng như thế, chống mũi nặng xuống đất, lò cò nhún bước đi vào cổng tòa lâu đài. Nhưng trên các bậc thang dẫn lên cánh cửa lớn, đang có những người phu xe ngồi bắt chân chữ ngũ, ăn mặc kiểu ngược trần, đeo những chiếc khuyên tai bằng vàng, đầu cạo sạch chỉ chừa mọc một chòm hoặc một dải đuôi tóc. Họ đứng dậy, một người với cái đuôi sam, dường như là phu trưởng, bảo rằng:

– Thưa ngài, chúng tôi đang chờ tiền thù lao ạ.

– Bao nhiêu? Chú Medardo hỏi, dường như có nhếch miệng cười.

Người phu tóc đuôi sam trả lời:

– Hãn ngài biết giá vận chuyển một khách cáng là bao nhiêu...

Chú tôi rút ra một bọc tiền giắt ở thắt lưng, thả xuống dưới chân người phu xe kêu đánh xoảng. Anh ta ướm thử sức nặng của nó, rồi thốt lên:

– Thưa ngài! Nó nhẹ hơn rất nhiều so với số tiền đã định ạ.

Chú Medardo, trong lúc gió thổi tung vạt áo choàng lên, nói:

– Nhẹ một nửa.

Chú lòn người qua người phu xe, lọc cọc bật cái căng chân độc nhất của mình thành những bước nhảy ngấn lên các nấc thang, băng qua cánh cửa mở toang dẫn vào bên trong tòa lâu đài, rồi chú thúc những cú nặng lên cả hai cánh cửa nặng trĩch, chúng đóng sầm lại, thế rồi, bởi ô cửa xép còn mở, chú kích vào nó, và biến mất trước mắt chúng tôi.

Chúng tôi tiếp tục nghe ra tiếng chân và tiếng chống nạng kịch, cạch, kịch, cạch, luân phiên từ trong vang ra, di chuyển trên các hành lang dẫn tới bên cánh tòa lâu đài nơi dành làm khuôn viên riêng cho chú, rồi tại đó chú cũng kích cửa và cài then.

Bất động đằng sau song lồng chim, bố chú đứng chờ. Chú Medardo thậm chí đã không ghé qua chào cụ: chú kín cửa đơn độc trong các căn phòng của mình, cũng không thiết ra ngoài hoặc trả lời u già Sebastiana, người đã dừng lại gõ cửa một lúc lâu và tỏ lòng thương xót.

U già Sebastiana là một phụ nữ cao lớn, mặc bộ đồ đen, trùm khăn, gương mặt đỏ hồng, không một nếp nhăn, trừ mỗi cái nếp hầu như ụp khuất đôi mắt; u đã nuôi sữa tất cả các cậu con trai, đã ngủ với tất cả các quý ông

cao tuổi nhất, và đã vượt mắt cho tất cả những kẻ qua đời trong gia đình nhà Rạng Đông. Giờ thì u đảo qua đảo lại từ khuôn viên này sang khuôn viên kia của hai kẻ kín cửa cài then, mà không biết cứu giúp bằng cách nào.

Sáng hôm sau, vì chú Medardo tiếp tục không tỏ ra dấu hiệu sự sống, chúng tôi lại bắt tay vào vụ mùa hái nho, song thiếu đi sự vui vẻ, và giữa những rặng nho thiên hạ không bàn tán gì khác hơn là số phận của chú, không phải vì mọi người rất yêu quý chú, mà bởi vì đề tài hấp dẫn và mịt mù. Chỉ có u già Sebastiana ở lại tòa lâu đài, chú ý theo dõi mọi động tĩnh.

Song cụ Aiolfo, hầu như đã thấy trước việc con trai mình trở về buồn bã và hoang dại như thế, từ lâu nay đã huấn luyện một trong các con vật thân thiết nhất với mình, một chú chim bách thanh, bay tới tận cánh tòa lâu đài khuôn viên của chú Medardo, lúc ấy để trống, rồi sà vào cửa sổ phòng chú. Buổi sáng hôm đó cụ mở cửa lồng cho con bách thanh, dõi nhìn con chim vỗ cánh cho tới khung cửa sổ của cậu con, rồi quay trở lại chìa các hạt thức ăn cho con ác là, cho con sẻ ngô, vừa làm vậy vừa huýt sáo nhại tiếng chiêm chiếp của chúng.

Một lúc sau, cụ nghe thấy tiếng cạch của một vật thể va vào vách cửa. Cụ thò đầu ra ngoài, con bách thanh của cụ đang nằm trên bệ cửa sổ. Nâng nó lên trong lòng đôi bàn tay, cụ thấy một bên cánh bị gãy, như thể đã bị toan xé rời, một cẳng chân thì bị bẻ quặt lại như thể hai ngón tay đang khép, còn một con mắt thì bị móc lòi ra. Cụ ôm chú chim bách thanh trên ngực, bật khóc.

Cụ nằm liệt giường cùng ngày hôm đó, từ bên kia song lồng chim, người nhà nhìn thấy cụ đang ở trong tình trạng hết sức trầm trọng. Nhưng không ai có thể chui vào chăm sóc cụ, bởi cụ đã cài then và giấu mất chìa khóa. Lũ chim bay quanh giường cụ. Từ khi cụ nằm dài, cả đàn bay tứ tán, không thiết đậu, cũng chẳng ngưng vỗ cánh.

Sớm hôm sau, ghé mặt nhìn vào lồng chim, u già thấy cụ tử tước Aiolfo đã tắt thở. Cả đàn chim đậu trên giường cụ, như trên một thân cây bông bành giữa biển cả.

TỬ TƯỚNG CHÈ ĐÔI

Italo Calvino
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Sau cái chết của cha mình, chú Medardo bắt đầu đi ra khỏi tòa lâu đài. U già Sebastiana vẫn là người đầu tiên phát hiện ra chuyện này, một buổi sáng, u thấy các cánh cửa để mở toang, mà phòng thất thì trống vắng. Một đội gia nhân được gửi đi khắp vùng thôn dã, lần theo dấu vết tử tước. Họ gấp rút lên đường, và đi ngang qua một cây lê mà chiều hôm qua họ thấy trĩu trái đang chín muộn.

S

– Nhìn trên kia kìa! – một người nói.

Thế là các gia nhân trông thấy những trái lê lủng lẳng tương phản trên nền trời ban mai, họ nhìn mà sồn tóc gáy. Bởi chúng không còn nguyên vẹn, đó là những nửa trái lê bị bổ dọc, mỗi trái vẫn đu đeo trên cái cuống của mình: tuy nhiên, chỉ còn nửa phần bên phải (hoặc nửa phần bên trái tùy theo vị trí của người nhìn, song tất cả đều chỉ có một bên), còn nửa bên kia thì biến mất, bị cắt, hoặc có lẽ bị cắn.

– Ngài tử tước đã đi ngang đây! – Họ nói.

Chắc chắn, sau khi kín cửa và nhịn ăn nhiều ngày, đêm hôm đó cơn đói kéo đến, khi gặp cái cây đầu tiên chú đã trèo lên mà ăn quả.

Tiếp tục đi, đội gia nhân bắt gặp một nửa con ếch đang nhảy trên một tảng đá, nhờ thể chất ếch của mình, nó vẫn còn sống.

– Chúng ta đang lần theo đúng dấu vết!

Và họ lại tiến bước. Vì không trông thấy một nửa quả dưa lẫn với đám lá, họ bị mất dấu, thế là phải quành lại cho đến khi nhận ra.

Thế rồi, từ đồng ruộng họ đi vào rừng, và họ nhìn ra một cây nấm đã bị cắt một nửa, đó là một cây nấm xép, sau đó, một cây nấm khác, một loại nấm độc nhiều cùi màu đỏ, rồi lần lần càng đi sâu vào rừng, thỉnh thoảng họ tiếp tục tìm ra những cây nấm, một chỗ này, một chỗ kia, mọc ra trên đất, nửa chân, và chỉ xòe nửa đầu. Dường như chúng đã bị một một nhát dao sắc lém cắt đôi, nửa bên kia thì một bào tử cũng không thấy. Chúng là đủ các loại nấm: đầu trứng, đầu noãn, đầu ô; và nấm độc cũng nhiều không kém nấm ăn được.

Lần theo các dấu vết rải rác này, đội gia nhân tới một nơi gọi là "Cánh đồng cỏ Nữ tu", có một cái ao nằm giữa cỏ. Trời hoàng hôn, trên bờ ao, hình dáng mỏng teo của chú Medardo, quần trong chiếc áo choàng đen, soi bóng trên mặt nước lênh đênh các đầu nấm trắng, vàng, hoặc nâu đất. Đó là những nửa cây nấm mà chú mang theo, giờ đây đã được rải lên cái bề mặt trong suốt ấy. Dưới nước, các cây nấm trông như nguyên vẹn, tử tước quan sát chúng, đội gia nhân – đang im thin thít nấp ở bên kia bờ ao – cũng nhìn chòng chọc vào các cây nấm lênh đênh, cho tới khi nhận ra chúng đều là loại nấm ăn được. Thế còn những cây nấm độc? Nếu không ném xuống ao, thì chàng ta đã làm gì? Đội gia nhân vội vã quay lại khu rừng. Không phải chạy bao xa, bởi họ gặp một cậu bé đang ôm rổ đi trên con đường mòn, trong rổ có tất cả các nửa cây nấm độc.

Cậu bé đó chính là tôi. Đêm hôm ấy, trên Cánh đồng cỏ Nữ tu, tôi đang tung tăng đây đó, đột ngột bật ra từ một gốc cây tự mình chơi trò ngáo ộp, thì gặp chú tôi lúng búng cái cẳng chân của mình đi trên đồng cỏ, tay xỏ một chiếc rổ.

– Chào chú ạ! – tôi kêu lên: đây là lần đầu tiên tôi có dịp ngỏ lời chào chú.

Chú có vẻ hết sức hài lòng khi trông thấy tôi.

– Chú đang đi nhật năm – chú giải thích.

– Thế chú có nhật được nhiều không ạ?

– Cháu nhìn đây.

Chú nói, và chúng tôi ngồi xuống bên bờ ao. Rồi chú lựa các đầu năm, vớt một số xuống nước, số còn lại giữ trong rổ.

– Cháu cầm lấy! – chú bảo, chìa đưa cho tôi cái rổ với số năm đã chọn – đem đi mà xào.

Tôi muốn hỏi tại sao trong rổ mỗi cây năm chỉ là một nửa; song tôi hiểu câu hỏi ắt sẽ thiếu lễ độ, sau lời cảm ơn, tôi chạy đi. Đang đem về nhờ người xào hộ, thì tôi gặp đội gia nhân, và biết rằng chúng đều là năm độc.

U già Sebastiana, nghe kể lại câu chuyện, bảo:

– Cái nửa ác ôn của thằng Medardo đã trở về. Không biết phiên tòa hôm nay sẽ thế nào.

Hôm đó là ngày diễn ra phiên tòa xử án một băng cướp, bị các viên đốc hiệu của tòa lâu đài bắt giữ ngày hôm trước. Những tay cướp này trực thuộc lãnh thổ chúng tôi, nên tử tước sẽ phải phán xử. Phiên tòa đang diễn ra, chú Medardo ngồi trên ghế, xệch hoàn toàn sang một bên, cắn móng tay. Các tên cướp bị xích bước vào: tay đầu đảng, một thanh niên tên gọi Fiorfiero, vốn là người đầu tiên đã trông thấy chiếc cáng khi đang hái nho. Phía nạn nhân xuất hiện, đó là một đội kỵ sĩ người Toscani, trong chuyến đi Provence, khi băng ngang một khu rừng thì bị Fiorfiero và băng nhóm đột

kích và trấn lột. Fiorfiero tự bào chữa rằng, các kỵ sĩ này săn trộm trong lãnh thổ của chúng tôi, nên anh ta đã ngăn chặn và tước vũ khí của họ, và cũng vì các viên đốc hiệu đã không nghĩ tới. Cần nói rằng, trong những năm đó, cướp bóc là một hoạt động rất phổ biến, cũng bởi luật pháp đã dung nhượng. Thế rồi hoàn cảnh nhiều nơi ở xứ chúng tôi dễ xảy ra cướp bóc, đến nỗi ngay cả vài thành viên trong tòa lâu đài, trong những khoảng thời gian xáo động, đã gia nhập các băng cướp. Đó là tôi chưa nói đến sự thể, săn trộm là một cái tội nhẹ nhất mà người ta có thể hình dung.

Tuy nhiên, nỗi e ngại của u già Sebastiana là có cơ sở. Chú Medardo kết án Fiorfiero và toàn bộ băng đảng phải bị treo cổ vì tội ăn cướp. Song vì các nạn nhân, tới phiên họ, lại phạm tội săn trộm, nên chú kết án họ phải phơi thây trên giá. Và để trừng phạt các viên đốc hiệu, đã không biết ngăn ngừa hành vi xấu xa của kẻ săn trộm lẫn kẻ ăn cướp, chú ký sắc lệnh treo cổ họ luôn.

Tổng cộng khoảng hai mươi người. Bản án tàn nhẫn này gây sửng sờ và xót xa cho tất cả chúng tôi, chứ không chỉ cho các quý ông người Toscani mà chúng tôi trước giờ chưa từng gặp, cũng như cho các tay cướp; và các viên đốc hiệu, nói chung được quý mến. Bác ThạchĐầuĐinh, thợ làm yên thồ và thợ mộc lão luyện, được giao nhiệm vụ làm giá treo: một người lao động nghiêm túc và thông minh, cật lực trong mọi công việc. Hết sức đau đớn, vì hai trong những kẻ bị kết án là họ hàng bà con, bác dựng lên một cái giá treo cổ trở nhánh như một ngọn cây, tất cả các sợi dây chằng được kéo lên cùng lúc, thao tác bằng một cái cời duy nhất; đó là một cỗ máy đồ sộ và tinh xảo đến mức có thể treo cổ một lượt nhiều người hơn những kẻ bị kết án, đến mức tử tước lợi dụng để treo cổ luôn mười con mèo, cứ hai tội nhân thì có một con. Các thi hài trơ xương và các thây mèo hư thối bị treo lơ lửng ba ngày, và lúc đầu thì không ai chứng kiến mà con tim không thổn thức. Song cái tính chất uy nghi của cảnh tượng nhanh chóng được nhận ra, thế là ngay cả sự phán xét của chúng tôi dường như cũng bậm năm

xé bậy thành các cảm xúc cách biệt, đến mức có kẻ thấy tiếc khi các xác chết được hạ xuống và cái cỗ máy hoành tráng đó bị dỡ đi.

TỬ TƯỚC CHÈ ĐÔI

Italo Calvino

www.dtv-ebook.com

Chương 5

Đó là khoảng thời gian vui sướng của tôi, thường xuyên ở trong rừng cùng bác sĩ Trelawney đi tìm mai vỏ sinh vật biển hóa thạch. Bác sĩ Trelawney là người Anh, sau một chuyến đăm thuyền, dạt vào được bờ vịnh chúng tôi, cưỡi trên một thùng rượu Bordeaux. Cả đời làm bác sĩ trên các con thuyền, ông đã trải qua những chuyến hải hành dài và nguy hiểm, có những lần cùng với thuyền trưởng Cook lừng danh, song ông chưa hề chứng kiến thế giới, bởi luôn luôn ở dưới boong tàu chơi bài ba-bảy [1]. Đăm thuyền tại xứ chúng tôi, ngay lập tức ông đã phải lòng cái tửu vị mang tên cay nồng vườn nhà [2], thứ rượu chát nhất và sánh nhất của vùng chúng tôi, và thế là ông không thể thiếu nó, đến mức lúc nào cũng lủng lẳng một bầu túi đầy trên cổ. Ở lại xứ Rạng Đông và trở thành bác sĩ của chúng tôi, song ông không chăm lo bệnh tật mà chăm lo các khám phá khoa học của mình, những điều giục giã ông – và tôi theo ông – ngày đêm rảo khắp đồng ruộng và rừng xanh. Đầu tiên là một chứng bệnh của loài dế, một thứ bệnh cực kỳ khó chẩn, chỉ xảy ra theo tỉ lệ một phần ngàn và không để lại di hại gì; bác sĩ Trelawney muốn tìm ra tất cả những con dế mang bệnh này và cách chữa trị thích hợp. Sau đó là tìm ra dấu vết của cái thời đất đai xứ chúng tôi còn chìm dưới mặt biển; thế là chúng tôi đi, tải đầy các viên đá cuội và đá lửa, mà bác sĩ nói thời đó từng là cá. Cuối cùng, niềm đam mê lớn gần đây nhất của ông: ma trôi. Ông muốn tìm ra phương thức thu góp và bảo quản nó, cho mục tiêu này, chúng tôi đã trải qua những đêm chạy ngược chạy xuôi trong khu nghĩa địa của vùng chúng tôi, trông chờ các đốm sáng chập chờn bật lên từ các ngôi mộ đất và các ngọn cỏ, rồi tìm cách thu hút chúng về phía mình, chọc cho chúng đuổi theo, và chụp bắt mà

không để chúng bị tắt trong các vật chứa mà chúng tôi lần lần thử nghiệm: túi, chai, vại, lư, cái chao. Bác sĩ Trelawney chọn nơi cư ngụ là một căn nhà nhỏ làm bằng đá cạnh cái nghĩa trang, lúc trước dùng làm chỗ ở cho người phu đào huyệt, trong cái thời đói kém, chiến tranh, và dịch bệnh ấy, quả là thuận tiện khi có một người phu chuyên làm công việc này. Bác sĩ đặt phòng thí nghiệm của mình tại đó, với những chiếc ống nghiệm đủ loại hình dạng, với những cái vợt lưới, kiểu vớt cá, để chụp ánh ma trời; với những bình chưng cất, những chiếc nồi nung, để khảo nghiệm cách thức các tia sáng chập chờn phát sinh từ các mô đất mỡ và chương khí tử thi. Song vốn không phải là người miệt mài lâu dài trong các cuộc nghiên cứu, bác sĩ nhanh chóng bỏ dở, đi ra ngoài, thế là chúng tôi cùng nhau đi săn các hiện tượng mới của thiên nhiên.

Đ

Hồi ấy, tôi tự do như không khí, bởi tôi không còn cha còn mẹ, không thuộc đẳng vị người hầu, cũng chẳng thuộc đẳng vị chủ nhân ông. Chỉ do một thừa nhận muộn màng mà tôi trực thuộc gia đình nhà Rạng Đông, tuy nhiên, tôi không mang họ này, và chẳng ai phải lo chuyện học hành cho tôi. Người mẹ đáng thương của tôi là con gái của tử tước Aiolfo, và chị của chú Medardo, song bà đã làm "ô ướ" danh dự gia đình khi trốn đi cùng với một người thợ săn trộm sau đó trở thành bố tôi. Tôi sinh ra trong căn lán của người thợ săn trộm ấy, tại một bãi đất hoang sâu trong rừng; không lâu sau đó thì bố tôi bị giết trong một cuộc cãi nhau, và căn bệnh nứt da đã cướp đi cuộc sống cô đơn của mẹ tôi trong căn lán nghèo khổ ấy. Lúc đó tôi được đón nhận vào tòa lâu đài nhờ tình thương xót của cụ ông Aiolfo, và tôi lớn lên trong vòng tay chăm sóc của u già Sebastiana. Tôi nhớ, hồi chú Medardo đang còn là một cậu thiếu niên và tôi thì nhỏ xíu, có những lúc chú để tôi tham gia các trò chơi của chú như thế chúng tôi cùng địa vị; sau đó thì khoảng cách giữa chúng tôi ngày càng gia tăng, và tôi ở lại với tiêu chuẩn người hầu. Giờ thì, ở bác sĩ Trelawney, tôi tìm được một người bạn mình chưa từng có.

Bác sĩ Trelawney đã sáu mươi tuổi, nhưng chỉ cao như tôi; gương mặt ông, bên dưới chiếc mũ ba góc và bộ tóc giả, xếp nếp như một hạt dẻ khô; cặp cẳng chân, với bộ ghệt ôm sát tới giữa bắp đùi, trông có vẻ dài hơn, theo cái tỉ lệ lênh khênh như của một chú dế, cũng vì ông sai những bước chân dài khi đi; ông khoác chiếc áo đuôi tôm màu lông chim bồ câu, viền ren đỏ, quàng trên đó là bầu túi rượu cay nồng vườn nhà.

Niềm đam mê ma trơi của ông đẩy đưa chúng tôi đến những chuyến đi dài về đêm tới các bãi tha ma ở những thôn làng lân cận, nơi đôi khi chúng tôi có thể trông thấy các tia sáng lớn hơn và đẹp hơn về màu sắc so với khu nghĩa địa bỏ hoang của chúng tôi. Tuy nhiên, quả là rất phiền nếu chuyến sục sạo của chúng tôi bị các nông dân phát hiện; có lần, chúng tôi bị một nhóm người trang bị dao quắm và đinh ba đuổi theo nhiều dặm đường, họ tưởng chúng tôi là kẻ ăn trộm đồ thờ cúng.

Tại một khu vực bãi đá và ghènh thác, đang phải phong phóc tung bồng người từ mỏm đá này sang mỏm đá kia, tôi và bác sĩ Trelawney vẫn nghe ra cơn giận dữ của những người dân quê bám tới gần đằng sau. Tại một địa điểm gọi là VựcNhấnRăng, có một cây cầu nhỏ kết bằng các thân cây bắc ngang một hẻm núi thăm thẳm. Thay vì đi qua cầu, chúng tôi chạy tới nấp đằng sau một nấc đá ngay sát miệng vực, rất đúng lúc, vì đã bị những người dân quê bén gót. Không thấy chúng tôi, họ hét vang:

– Bọn khốn kiếp ấy biến đi đâu rồi?

Họ hối hả chạy qua cầu. Một tiếng đổ sầm, rồi tiếng thét, họ sảy chân và bị nuốt chửng trong dòng thác đang chảy xiết dưới đáy vực.

Với tôi và bác sĩ Trelawney, nỗi thất kinh cho số phận của mình chuyển sang sự nhẹ nhõm vì đã thoát hiểm, rồi lại chuyển về nỗi thất kinh trước cái kết cục khủng khiếp xảy ra cho những kẻ truy đuổi chúng tôi. Chúng tôi chỉ dám thò đầu nhìn xuống cái bóng tối mịt mịt nơi những người dân quê đã bị nuốt chửng. Ngược mắt lên, chúng tôi trông thấy phần còn lại của cây cầu:

các thân cây vẫn gắn chặt vào nhau, chỉ có điều, chúng đều bị gãy ở giữa thân, như thể đã bị xẻ bởi một lưỡi cưa: sự thể các thân gỗ to ấy đã sập theo một nhát gãy sắc lẹm như thế có thể giải thích theo cách nào khác bây giờ?

– Có bàn tay của ai đó mà bác biết – bác sĩ Trelawney nói, và tôi cũng đã hiểu.

Thật vậy, văng vẳng tiếng vó ngựa khua nhanh, rồi trên bờ một hẻm núi, hiện ra con tuấn mã và một chàng kỵ sĩ nửa-người, quần áo choàng đen. Chính là tử tước Medardo, nhếch nụ cười ba góc buốt lạnh, đang suy ngẫm về chiến công thảm khốc đạt được từ cái bẫy, có lẽ bất ngờ ngay cả đối với bản thân: chắc hẳn chú đã muốn dùng nó để trừ khử cả hai chúng tôi; thế mà rồi chúng tôi đã bảo toàn mạng sống. Đang run lấy bẫy, thì chúng tôi trông thấy chú phóng đi trên con ngựa gầy, nhảy bổng trên các mỏm đá như một chú dê con.

Vào khoảng thời gian đó chú tôi luôn luôn di chuyển trên lưng ngựa: chú bảo bác thợ cả ThạchĐầuĐinh chế ra một cái yên đặc biệt, một bên bàn đạp có đai da, cài chắc chú lại, bên kia thì gắn một vật nặng đối trọng. Thanh gươm và chiếc nạng thì được giắt bên yên ngựa. Thế là tử tước, đầu đội chiếc mũ lông rộng vành, phi ngựa băng băng, nửa thân người mất hút dưới phía cánh áo choàng luôn luôn phấp phới tung bay trước gió. Nơi nào có tiếng vó ngựa của chú thì thiên hạ tránh xa còn hơn tránh xa chuyển đi ngang của ông cùi Galateo, họ bồng bế con nít và lừa súc vật đi khỏi đó, họ lo sợ giùm cây cối, bởi ác tâm của tử tước không chừa một ai, và có thể bùng phát vào bất cứ lúc nào bằng các hành vi bất ngờ và khó hiểu nhất.

Chưa từng bị bệnh, nên chú chưa từng cần đến sự chữa trị của bác sĩ Trelawney; song với một ca như thế này, tôi không biết bác sĩ sẽ phải đối phó ra sao, ông, người đã tìm mọi cách tránh chú tôi, ngay cả các câu chuyện về chú. Khi nghe kể về tử tước và sự tàn nhẫn của chàng ta, thì bác sĩ Trelawney lúc lắc mái đầu, bậm môi lầm bầm:

– Ôi chao, ối trời, úi chà! Zzt, zzt, zzt!

Như thế khi người ta nói với ông một câu chuyện không phải phép. Và để thay đổi câu chuyện, ông lao vào kể lại những chuyến hải hành của thuyền trưởng Cook. Có lần, tôi thử hỏi ông rằng, theo ông, làm sao mà chú tôi có thể sống mà bị đứt khúc như thế, song vị bác sĩ người Anh không biết nói gì hơn với tôi là:

– Ôi chao, ối trời, úi chà! Zzt, zzt, zzt!

Dường như từ góc độ y khoa, ca của chú tôi không kích gợi bất kỳ mối quan tâm nào ở vị bác sĩ; nhưng tôi bắt đầu nghĩ, có lẽ chỉ do áp đặt của gia đình hoặc vì thuận lợi mà ông đã trở thành một bác sĩ, và ông không hề quan tâm đến bộ môn khoa học này. Có thể sự nghiệp y khoa trên các chuyến tàu chỉ dựa vào cái tài chơi bài ba-bảy của ông, và qua đó, ông được làm bạn chơi bài với những nhà hàng hải danh tiếng, trước hết là thuyền trưởng Cook.

Một đêm, bác sĩ Trelawney, với cái vợt lưới, đang đi chụp tia ma trời trong khu nghĩa địa cổ ở vùng chúng tôi, thì ông trông thấy tử tước xứ RạngĐông đang thả con tuần mã gặm cỏ trên các ngôi mộ. Bác sĩ hết sức bối rối và lo ngại, song tử tước Medardo tiến lại gần và hỏi ông bằng một giọng phát âm hệt từ cái khốe miệng bị chẻ đôi của mình:

– Này bác sĩ, ông đang đi săn bướm đêm à?

– Ồ! Thưa tướng công – bác sĩ thều thào trả lời – ấy, ấy, không đúng thực là bướm, tướng công ạ... Ma trời, tướng công biết không? Ma trời đấy...

– Ừ, ma trời. Ta cũng thường tự hỏi về nguồn gốc của chúng.

– Thưa tướng công, từ ít lâu nay, đây là cái đối tượng nghiên cứu khiêm nhượng của tôi... – bác sĩ Trelawney nói, có phần mạnh dạn hơn nhờ giọng

điều muốn bắt chuyện của tử tước.

Medardo trọ trọ cái khuôn mặt một-nửa, góc cạnh, nhếch một nụ cười, làn da căng lẳng ra như trên một cái sọ người.

– Trong cương vị một nhà nghiên cứu, ông xứng đáng được nhận mọi trợ giúp – chú bảo.

– Rất tiếc là cái nghĩa địa này, đang bị bỏ hoang như vậy, không phải là một khu vực thuận lợi cho ma trơi. Nhưng tôi hứa với ông rằng, chỉ trong vòng ngày mai thôi, tôi sẽ cung ứng cho ông mọi trợ giúp trong khả năng của mình.

Ngày hôm sau là ngày đã được ấn định cho việc thực thi pháp luật, và tử tước kết án tử hình khoảng một chục dân quê, bởi lẽ, theo cách tính của chú, họ đã không giao đủ phần thu hoạch phải nộp cho tòa lâu đài. Các xác chết được đem chôn tại khu mồ tập thể, thế là mỗi đêm ở khu đất mồ vô số tia sáng bùng nổ. Bác sĩ Trelawney vô cùng thất kinh về sự trợ giúp này, dù thấy rằng nó rất có ích cho các nghiên cứu của mình.

Giữa những cảnh ngộ thâm sâu này, bác thợ cả lão luyện ThạchĐầuĐinh đã cải tiến rất nhanh nghệ thuật làm giá treo của mình. Giờ đây chúng đích thị là những kiệt tác về nghề mộc và cơ học, không chỉ giá treo, mà còn những chiếc càn, những cuộn dây chấu, những cái tời, và những dụng cụ tra khảo nhờ đó vị tử tước giật được những lời thú nhận từ các bị cáo. Tôi thường ở xưởng làm của bác ThạchĐầuĐinh, thật là tuyệt vời khi ngắm bác lao động với những ấy đam mê và khéo léo. Nhưng trong trái tim bác thợ đóng yên ngựa lúc nào cũng rơm rớm một nỗi giày vò. Cái bác làm ra là một đoạn đầu đài dành cho kẻ vô tội. Bác nghĩ: "Tại sao mình lại để họ giao cho mình kiến tạo ra cái điều mang tính sáng chế đến thế mà mục đích của nó thì lại khác hẳn như vậy? Thế thì mình sẵn lòng kiến tạo ra các cơ cấu mới lạ nào hơn hết đây?" Song thấy không thể thỏa đáp đến nơi đến

chỗ các nghi vấn này, bác thợ tìm cách xua đẩy chúng ra khỏi tâm trí, hăng say thực hiện những dàn dựng đẹp đẽ và tinh xảo nhất có thể được.

– Mình phải quên đi cái mục đích phục vụ của chúng – bác cũng nói với tôi – ngắm nhìn thuần như các cơ cấu, chúng sẽ đẹp xiết bao phải không cháu?

Tôi ngắm nhìn các kiểu kiến trúc xà rầm, các cách thức dây chèo lên xuống, các kiểu kết nối cái tời và ròng rọc, và tôi cố gắng không hình dung tới những thi thể bị hành hình trên đó, song càng cố gắng tôi càng buộc phải nghĩ ngợi về chúng, tôi nói với bác ThạchĐầuĐinh:

– Cháu làm sao bây giờ, hả bác?

– Cậu ơi, còn bác thì làm sao đây? – bác đáp lại – còn bác thì làm gì, hở cháu?

Mặc dù nhục hình và khiếp sợ, khoảng thời gian đó vẫn có cái phần tươi vui của nó. Thời khắc đẹp nhất là lúc mặt trời mọc trên cao, biển óng ánh vàng, tiếng cục ta cục tác của các con gà mái đang đẻ trứng, rồi tiếng tù và của ông cùi vang lên trên con đường làng. Mỗi sáng, ông cùi đi xin của bố thí mang về cho các người đồng bệnh bất hạnh của mình. Tên ông là Galateo, cổ lủng lẳng chiếc tù và, thanh âm của nó báo hiệu cho biết ông đang tới từ đằng xa. Nghe thấy tiếng tù và rúc, các phụ nữ đem đế trên góc tường rào: vài quả trứng, quả mướp, hoặc vài quả cà chua, đôi lúc, một chú thỏ con đã lột da; rồi họ chạy đi lánh mặt, mang theo con trẻ, bởi không ai được ở lại trên đường khi ông cùi đi qua: bệnh cùi có thể lây từ xa, thậm chí, nhìn thôi cũng nguy hiểm. Tiếng tù và vang tới trước, ông Galateo chậm chậm bước đi trên con đường làng hoang vắng, cây gậy dài trong tay, manh áo thụng rách bươm lê đất. Ông có mái tóc dài vàng hoe dính búi lại với nhau, khuôn mặt tròn trắng hếu, đã có phần bị nhàu sệ bởi căn bệnh. Ông thu nhặt của bố thí, bỏ vào gùi, rồi với cái âm giọng ngọt như đường phèn của mình, thốt lên những lời cảm ơn về phía nhà của những người dân

đang lánh mặt, luôn luôn kèm theo đôi lời bóng gió chọc cười hoặc bông đùa tinh quái.

Vào thời đó, ở những miền đất cạnh biển, bệnh cùi là một tai họa phổ biến, tại thôn BãiNấm gần vùng chúng tôi, nơi chỉ có người cùi cư ngụ, những kẻ mà chúng tôi lưu tâm gửi của bố thí và được ông Galateo thu nhận hộ. Khi một dân chài hoặc một dân quê bị nhiễm bệnh cùi, họ sẽ từ già người thân và bạn bè để đi tới thôn BãiNấm mà trải qua phần đời còn lại, chờ đợi căn bệnh tàn hủy mình. Thiên hạ bàn tán về những buổi vui chơi tương bưng để chào đón mỗi thành viên mới: từ đằng xa người ta nghe thấy tiếng múa hát vọng tới từ các ngôi nhà người cùi cho đến tận đêm khuya.

Thiên hạ đồn thổi nhiều điều về thôn BãiNấm, mặc dù chưa ai còn lành lặn từng đến đó; và tất cả những lời đồn đại đều nhất trí ở điểm: cuộc sống tại đây là một cuộc liên hoan bất tận. Thôn này, trước khi trở thành chốn lưu đày của người cùi, từng là một ổ nhà thổ, nơi lui tới thuận tiện của các thủy thủ thuộc đủ mọi sắc tộc và tôn giáo; rồi dường như phụ nữ ở đây vẫn duy trì các thói quen phóng dãng của thời đó. Người cùi không làm đất, trừ một mảnh vườn nho làm rượu, một loại rượu nhẹ giữ họ quanh năm trong trạng thái chuẩn choáng lâng lâng. Hoạt động chính của người cùi: chơi các nhạc cụ lạ lùng do chính họ sáng chế ra, gảy các cây đàn hạc dây chẳng vô số quả chuông nhỏ, ca hát bằng giọng mũi, tô vẽ các quả trứng với mọi sắc màu, như thể lúc nào cũng là lễ Phục sinh. Cho nên, các khuôn mặt méo mó, giữa những tràng hoa nhài, da diết nỗi niềm bằng các âm điệu cực kỳ ngọt ngào, quên đi cái cộng đồng cùng loài mà họ bị chia cắt vì căn bệnh của mình.

Chưa từng có vị bác sĩ nào của vùng chúng tôi muốn đảm nhận việc chữa trị người cùi, nên khi bác sĩ Trelawney đến định cư ở đây, có người hy vọng ông sẽ dành hiểu biết của mình để chữa lành bệnh dịch trên miền đất này. Chính tôi cũng chia sẻ niềm hy vọng ấy, vì một ý nghĩ trẻ con: đã từ lâu nay tôi rất muốn mò tới tận thôn BãiNấm để tham dự các buổi liên hoan

của người cùi; và nếu bác sĩ có đi thử nghiệm các thứ thuốc với những kẻ bất hạnh ấy, có lẽ đôi lúc tôi sẽ được phép đi theo ông vào tận trong thôn. Song chẳng gì như thế diễn ra: vừa nghe thấy tiếng tù và của ông cùi Galateo, bác sĩ Trelawney đã ba chân bốn cẳng bỏ chạy, dường như không ai sợ lây nhiễm hơn ông. Thỉnh thoảng, tôi tìm cách hỏi ông về bản chất của căn bệnh, ông đưa ra những câu trả lời vô thường vô phật và rối trí, như thể chỉ cần nghe thấy từ "cùi" là ông đã lúng ta lúng túng.

Xét cho cùng, tôi không biết tại sao chúng tôi cứ khăng khăng coi ông là bác sĩ: ông hoàn toàn dành mỗi quan tâm của mình cho muông thú, đặc biệt là các con vật nhỏ nhất, cho các loại đá, cho các hiện tượng tự nhiên, còn con người và bệnh tật của họ, thì chìm ông trong ghê tởm và hoảng hốt. Kinh sợ máu, ông chỉ chạm đầu ngón tay vào người bệnh, trước những ca trầm trọng, ông bịt mũi bằng chiếc khăn tay lụa tẩm giấm. Thẹn thùng như một cô gái mới lớn, ông đỏ mặt tía tai khi nhìn thấy một thân thể trần truồng; và nếu đó là một phụ nữ, thì ông cúi gằm cặp mắt rồi lấp ba lấp bấp; và đàn bà à: suốt những chuyến hải hành dài băng qua các đại dương, dường như ông chưa bao giờ biết đến. May mà ở vùng chúng tôi vào thời đó, chuyện sinh nở là việc của bà đỡ chứ không phải của bác sĩ, nếu không thì không biết ông sẽ phải đối phó ra làm sao.

Ý tưởng gây hỏa hoạn nảy ra trong óc chú tôi. Trong đêm, đột nhiên bốc cháy: một vựa cỏ khô của nông dân nghèo khó, một thân cây làm củi, hoặc toàn bộ một cánh rừng. Thế là mọi người thức đến sáng, chuyền tay nhau các xô nước để dập tắt ngọn lửa. Nạn nhân luôn luôn là những kẻ khốn khổ đang ta thán vị tử tước, vì vài quy định ngày càng khắt khe và bất công, hoặc sưu thuế cao gấp đôi. Chưa hài lòng với việc đốt cháy tài sản, chú bắt đầu thiêu rụi chỗ ở: dường như chú tới vào ban đêm, quăng các búi lửa lên những mái nhà, rồi phi ngựa bỏ đi; song chưa bao giờ chú bị ai bắt quả tang. Có lần một cặp vợ chồng già bị chết; lần khác còn lại một cậu bé lòi sọ như bị lột da đầu. Nỗi căm ghét trong các dân quê ngày càng tăng. Đối tượng chống đối gan lì nhất là các gia đình tín đồ Huguenot [3], sinh sống

trong các ngôi nhà lụp xụp ở xóm ĐồiHoang; ở đó, trọn đêm mọi người thay phiên nhau phòng ngừa hỏa hoạn.

Chẳng cần lý do khả dĩ nào, một đêm, chú tới tận dưới những mái nhà ở thôn BãiNăm, được lợp bằng rơm rạ, rồi quăng nhựa và lửa lên đó. Người cùi có cái đặc điểm này, lửa sém họ không thấy rát bỏng, nên nếu đang ngon giấc mà lọt trong đám cháy, thì chắc mẩm họ khỏi tỉnh dậy nữa. Thế mà trong lúc phóng ngựa rời đi, tử tước nghe ra tiếng đàn vĩ cầm réo rắt vọng đến từ cái thôn đang cháy: cư dân của nó đã thức dậy, đang mải mê trong cuộc vui chơi của mình. Tất cả đều bị bỏng, song không thấy đau đớn, họ vui chơi thỏa thích theo tinh thần của mình. Họ nhanh chóng dập tắt đám cháy; ngay cả những ngôi nhà của họ, có lẽ cũng vì đã thấm dẫm bệnh cùi, nên ngọn lửa không gây hư hại là bao.

Ác tâm của chú Medardo còn nhắm vào tài sản của chính mình: tòa lâu đài. Lửa bốc lên từ cánh tòa lâu đài nơi cư ngụ của người hầu, lan đi giữa tiếng gào thét thất thanh của kẻ bị kẹt trong đó, trong lúc bóng vị tử tước thấp thoáng phi ngựa băng ra đồng. Đó là vụ mưu sát mà chú nhắm vào người u già, vú nuôi Sebastiana. Bằng tính kiên định đầy thâm quyền mà người phụ nữ kỳ vọng duy trì trên những kẻ họ biết rõ thuở còn bé u già Sebastiana không bao giờ bỏ lỡ cơ hội để trách mắng tử tước trước mỗi hành vi tai ác, ngay cả khi mọi người đều tin chắc bản chất của chàng ta giờ đây đã giao phó cho tính tàn bạo bệnh hoạn và vô phương cứu chữa. U già Sebastiana được lôi ra khỏi các bức tường đã cháy rụi thành than trong tình trạng mê man, u phải nằm liệt giường nhiều ngày để các vết bỏng lành lặn.

Một buổi chiều, cánh cửa phòng nơi u đang nằm bật mở, tử tước hiện ra ngay bên cạnh giường.

– Này u già! gương mặt u mang những vết gì vậy? – chú Medardo hỏi, tay chỉ vào các chỗ bỏng.

– Dấu tích tội lỗi của cậu đấy, cậu ơi! – u già bình thản trả lời.

– Da u bị lốm đốm và nhàu xối; bệnh gì vậy u già?

– Cậu ơi! Chả là gì so với sự đau đớn đang đón chờ cậu dưới hỏa ngục, nếu cậu không tu sửa lại mình.

– U cần phải nhanh chóng lành lặn: con không muốn thiên hạ rĩ tai nhau về cái căn bệnh mà u đang mang...

– U có đang đi tìm một tấm chồng đâu mà phải lo lắng đến sắc diện. U chỉ cần lòng thành. Mong cậu cũng nói được như thế.

– Vậy mà ý trung nhân của u đang chờ u đấy, để điệu u đi với ông ta, u chưa biết à?

– Cậu ơi, tuổi trẻ của cậu đã bị thương tổn. Xin cậu đừng giấu cột tuổi già.

– Này u già, con không đùa đâu. U nghe đây: vị hôn phu của u đang gọi u từ dưới cái cửa sổ kia đấy...

U Sebastiana dỏng tai và nghe ra tiếng tù và của ông còi vẳng đến từ bên ngoài tòa lâu đài.

Hôm sau, chú Medardo sai người đi gọi bác sĩ Trelawney.

– Không biết bằng cách nào mà những vết đốm đáng nghi lại xuất hiện trên khuôn mặt một bà hầu già nhà chúng tôi – chú nói với bác sĩ. Mọi người đều lo sợ đó là bệnh cùi. Này bác sĩ, chúng tôi trông cậy vào ánh sáng tri thức của bác sĩ đấy.

Bác sĩ Trelawney cúi gập người, lắp bắp nói:

– Thừa tướng công, đây là nhiệm vụ của tôi... lúc nào cũng xin được thừa lệnh tướng công...

Bác sĩ xoay người, bước ra cửa, lách ra ngoài tòa lâu đài, quàng theo bầu túi rượu cay nồng vườn nhà, và khuất dạng vào rừng. Suốt tuần lễ không ai gặp ông. Khi quay về, u già Sebastiana đã bị gửi đi thôn người cùi.

U rời tòa lâu đài trong một chiều hoàng hôn, y phục đen, khăn trùm đầu, tay móc bị đứt. U biết số phận mình đã an bài: phải đi con đường dẫn đến thôn BãiNấm. U từ bỏ căn phòng nơi mình bị giữ chân cho đến lúc này, trên các hành lang, trên các bậc thang: không một bóng người. U bước xuống, băng qua cái sân trong, đi ra ruộng đồng: tất cả hoang vắng, ở mỗi chỗ u đi qua thiên hạ rụt người trốn lánh. U nghe thấy tiếng chiếc tù và sẵn bản ngân nga cái cung điệu mời gọi u trầm trên hai nốt đơn độc: trước mặt u, trên con đường làng, ông Galateo đang chĩa miệng nhạc cụ của mình lên trời cao. U già chầm chậm tiến bước; con đường dẫn về phía mặt trời đang ngả bóng chiều tà; ông Galateo đi trước một quãng xa, thỉnh thoảng dừng lại: như thể để chiêm ngắm lũ ong bắp cày vo ve trên lá cây, nâng chiếc tù và, gióng lên một điệu thức sâu đau; u đứng nhìn các luống rau, bờ đất mình để lại; u nghe ra tiếng những người đã tránh xa u vọng đến từ sau các hàng giậu, rồi tiếp tục bước đi. Đơn độc, theo sau ông Galateo từ một khoảng cách, u tới thôn BãiNấm, hai cánh cửa đầu thôn khép lại đằng sau, cùng lúc các cây đàn hạc và vĩ cầm bắt đầu trở tiếng.

Bác sĩ Trelawney khiến tôi rất thất vọng. Ông cứ im thin thít, để mặc u già Sebastiana bị ép buộc vào trại cùi, dù biết rằng các vết đốm của u không phải do bệnh cùi; đó là một dấu hiệu của sự ươn hèn, thế là lần đầu tiên tôi cảm thấy mất thiện cảm với ông. Thêm nữa, khi trốn biệt vào rừng ông đã không mang tôi đi theo, dù biết rằng tôi ắt rất có ích trong cương vị thợ săn lỗ sóc và tìm quả mâm xôi. Giờ đây đi săn ma trơi cùng với ông tôi không còn thấy thích như trước, tôi thường thơ thẩn một mình, tìm kiếm bạn đồng hành mới.

Hấp dẫn tôi nhất lúc này là các tín đồ Huguenot đang định cư ở xóm ĐồiHoang. Họ là một cộng đồng chạy trốn khỏi Pháp nơi nhà vua cho chặt thành khúc tất cả những ai theo đạo của họ. Trong chuyến băng vượt các rặng núi, họ đã đánh mất hết sách vở và hiện vật thờ phụng, giờ thì họ không có Kinh Thánh để đọc, lễ bái để tỏ, thánh ca để xướng, cũng như các bài cầu nguyện để ngâm. Hồ nghi như tất cả những ai đã trải qua bức hại, sống giữa những người có đức tin khác nhau, họ không muốn đón nhận bất cứ một thứ kinh sách giáo lý nào nữa, cũng chẳng muốn nghe các lời khuyên về phương thức cử hành lễ bái. Nếu có ai tìm đến bảo rằng mình là một anh chị em tín hữu Huguenot, thì họ sợ, có lẽ đây là một đặc phái viên giả dạng của giáo hoàng, thế là họ chìm trong im lặng. Cho nên, họ hợp quần cấy trồng đất đai xóm ĐồiHoang, vất sức làm việc, nam cũng như nữ, từ buổi sớm tinh mơ cho tới tận hoàng hôn tàn lụi, nuôi hy vọng được ân sủng soi sáng. Không mấy chuyên sâu về chuyện tội lỗi là do đâu, để tránh sai lầm, họ nhân lên sự cấm đoán, rồi tự co cụm giám sát lẫn nhau bằng cặp mắt khắt khe, dò xét từng cử chỉ nhỏ nhặt nhất, xem có nhuốm một chủ ý phạm tội nào không. Lộn xộn nhớ lại các cuộc tranh biện trong giáo hội, họ kiêng không nhân danh Đức Chúa Trời và mọi biểu đạt khác về tôn giáo, vì sợ nói mà báng bổ thánh thần. Thế là họ không thực hành bất kỳ một quy tắc lễ bái nào, và đương nhiên cũng không dám bày tỏ suy nghĩ của mình về các vấn đề thuộc đức tin, dù luôn luôn giữ gìn một thái độ nghiêm trọng dăm đuối như thế đang suy ngẫm về chúng. Trái lại, các quy tắc đồng áng nhọc nhằn, với thời gian, đã đạt được một giá trị như cái giá trị của mười điều răn, và thế là: các thói quen thắt lưng buộc bụng phải noi theo, các đức hạnh nội trợ phụ nữ.

Đó là một đại gia đình đông đúc những người cháu và những cô con dâu, tất cả lòng ngòong và xương sấu, lao động trên các thửa đất, lúc nào cũng mặc bộ y phục dự lễ màu đen, khuy áo kín cài, nam mũ xụp rộng vành, nữ nón nắp trắng tinh. Đàn ông để râu dài, súng hỏa mai lúc nào cũng quàng trên vai khi ra ngoài, thế mà thiên hạ bảo rằng, trừ chim sẻ, chưa ai trong họ từng lấy cò, do bị các điều răn cấm đoán.

Từ nền đất vôi, nơi khó nhọc mọc lên vài giàn nho còi cọc và vài mẩu ruộng lép kẹp, cụ Ezechiele bật ra tràng tiếng quát cùng với hai nắm đấm vung cao trên bầu trời, chòm râu bạc rung rinh, tròn mắt đảo xoay dưới chiếc mũ chỏm:

– Dịch bệnh và đói kém! Dịch bệnh và đói kém!

Cụ đôn đốc những người nhà đang lom khom lao động:

– Này Giona! Cuốc nhanh lên.

– Kìa Susanna! Tiếp tục nhổ cỏ đi.

– À Tobia! Rải phân ngay.

Cụ buông ra hàng loạt mệnh lệnh và lời mắng mỏ gay gắt của kẻ nhằm vào một bụm người thiếu dũng khí và lãng phí, và mỗi lần, sau khi đã hét to loạt sự việc họ phải làm để ruộng đồng không đi đến cảnh điêu tàn, thì đích thân cụ lao vào làm, sục đẩy những người khác xung quanh, miệng liên tục quát to:

– Dịch bệnh và đói kém!

Trái lại, cụ bà Ezechiele không bao giờ lớn tiếng, và dường như khác với mọi người, cụ an tâm trong cái tính chất tôn giáo thầm kín của mình, quy định ở từng chi tiết nhỏ nhất, mà cụ chẳng đề cập với ai dù chỉ một lời. Cụ chỉ cần chú mục cặp con người to tròn của mình và mím môi nói:

– Này Rachele! Thế có đúng không?

– Này Aronne! Thế có được không?

Để mà những nụ cười hiếm hoi tan biến trên các khóe miệng người thân và mọi biểu lộ quay về với trang nghiêm và chăm chú.

Tôi tới xóm ĐồiHoang vào một buổi chiều khi các tín đồ Huguenot đang cầu nguyện. Họ không rầm rì thành lời, cũng không chấp tay hoặc quỳ gối; họ đứng nghiêm, sắp hàng trong vườn nho, đàn ông một bên, đàn bà một bên, cụ Ezechiele ở tít cuối, râu dài đến ngực. Họ nhìn thẳng ra đằng trước, nắm tay lưng lẳng trên những cánh tay dài nhiều mắt mấu, nhưng mặc dù có vẻ miệt mài, họ vẫn không kém nhận biết chuyện xung quanh, chị Tobia vươn một tay nhặt con sâu bướm từ một cây nho, chú Rachele giập giót giày dính lên một con ốc sên, và chính cụ Ezechiele cũng bất chợt ngả mũ phẩy lũ chim sẻ sà đậu trên đám lúa.

Sau đó, họ bắt giọng hát lên một bài thánh vịnh. Họ không nhớ lời mà chỉ nhớ điệu, và ngay cả điệu họ cũng không nhớ rõ, thường có người lạc giọng, hoặc có lẽ tất cả lúc nào cũng lạc giọng, nhưng họ không bao giờ ngừng, vừa xong một tiết đoạn này thì bắt ngay vào một tiết đoạn khác, chẳng bao giờ phát âm ra ca từ.

Tôi cảm thấy có ai giật kéo tay mình, đó là cu cậu Esau, nó ra dấu bảo tôi im lặng và đi theo nó. Esau cùng tuổi tôi; nó là cậu con út của cụ Ezechiele; chỉ giống bố mẹ ở cái nét mặt cứng rắn và căng thẳng, song ẩn bên dưới là một tính cách tinh quái ma mãnh. Chúng tôi bò qua rặng nho rời đi, nó nói với tôi:

– Họ còn kéo thêm nửa tiếng nữa, chán quá! Tới xem hang ổ của tao đi.

Hang ổ của Esau được giữ bí mật. Nơi nó lánh mặt để bố mẹ không thể tìm ra mà bắt nó lừa dê đi ăn cỏ hoặc nhặt ốc sên tại các vườn rau. Chúng tôi trải qua trọn những ngày nhàn hạ ở đó, trong lúc bố nó thì la hét tìm kiếm khắp vùng quê.

Esau trữ sẵn thuốc lá, và treo cất hai chiếc tẩu sành dài trên vách. Nó nhồi đầy một chiếc và kêu tôi hút. Nó dạy tôi mời và rít những hơi dài với một sự ham háu mà tôi chưa bao giờ thấy ở một cậu bé. Lần đầu tiên hút thuốc, tôi cảm thấy chóng mặt tức thì, nên dừng ngay. Để động viên tôi,

Esau lôi ra một chai rượu mạnh, rồi rót cho tôi uống một ly khiến tôi ho ăng ặc và buồn bụng quặn xót. Còn nó thì nốc như nốc nước lã.

– Tao mà say thì rượu hơi bị tổn đấy – nó bảo.

– Thế mày đào đâu ra của này để giữ trong hang ổ của mày vậy? – tôi hỏi.

Esau bật ra một động tác xòe tay hùng hổ:

– Đánh quã.

Nó đứng ra làm thủ lĩnh một băng nhóc theo đạo Công giáo để tiến hành những chuyến càn quét ở các vùng quê xung quanh; chúng không chỉ bứt trụ những ngọn cây ăn quả mà còn xâm nhập các ngôi nhà và chuồng gà chuồng vịt. Chúng chửi thề văng tục thậm chí còn ồm ồm hơn và thường xuyên hơn bác thợ cả ThạchĐầuĐinh: chúng biết mọi câu của dân Công giáo, của các tín đồ Huguenot, và sử dụng thay đổi.

– Tao còn phạm rất nhiều tội khác – nó giải bày với tôi – tao làm chứng dối, tao quên tưới cây đậu, tao không vâng lời bố mẹ, tao về nhà khuya khoắt. Giờ thì tao muốn phạm tất cả các tội lỗi trên đời; ngay cả những tội lỗi mà họ bảo tao chưa đủ nhớn để hiểu.

– Tất cả các tội lỗi – tôi nói với nó – cả giết người nữa à?

Nó nhún vai:

– Lúc này chuyện giết người tao thấy không hợp và cũng chẳng giúp ích gì cho tao.

– Chú tao giết người và ra lệnh giết người vì sở thích đấy, thiên hạ bảo thế – tôi nói, để từ phía mình có cái gì mà đối trọng với Esau.

Esau nhổ nước bọt.

– Sở thích của kẻ ngu ngốc – nó nói.

Thế rồi, bên ngoài cái hang, trời nổi sấm và bắt đầu mưa.

– Nhà mày sẽ gọi mày về cho mà xem – tôi nói với Esau.

Còn tôi thì chẳng bao giờ có ai gọi tôi, mà lại thấy các đứa trẻ khác luôn luôn được bố mẹ gọi về, đặc biệt là khi thời tiết xấu, và tôi tin rằng chuyện này ắt là quan trọng.

– Ngồi đây chờ trời tạnh mưa đi – Esau nói – trong khi chờ chúng ta chơi đồ xúc xắc.

Nó móc ra các hạt xúc xắc và một xâu tiền. Tôi không có tiền, nên chơi bằng cây sáo, con dao, và chiếc ná cao su, và tôi thua sạch trơn.

– Ê đừng nản! – chơi xong Esau mới bảo tôi – mày biết không: tao trở ngón đấy.

Ngoài trời sấm nổ ầm ầm và mưa tuôn xối xả. Hang ổ của Esau mỗi lúc một ngập nước. Nó dọn cất thuốc lá và các thứ đồ đạc khác của mình, rồi bảo:

– Trời sẽ dội nước cả đêm, ta nên chạy về nhà trú thì hơn.

Ướt đẫm và nhớp nháp bùn đất, chúng tôi về tới căn nhà lụp xụp của cụ Ezechiele. Các tín đồ Huguenot đang ngồi xung quanh một cái bàn, dưới ánh sáng của một cây đèn dầu nhỏ, họ đang tìm cách nhớ lại vài hồi đoạn trong Kinh Thánh, hết sức cẩn trọng kể lại như những sự kiện họ cho là mình đã có lần đọc qua, song bấp bênh về ý nghĩa và tính chân lý.

– Dịch bệnh và đói kém!

Cụ Ezechiele hét vang, đập một nắm tay lên bàn, làm tắt ngấm ngọn đèn, khi cậu con Esau và tôi xuất hiện tại khung cửa.

Răng tôi bắt đầu va lập cập. Esau nhún vai. Bên ngoài trời dường như trút dội toàn bộ sấm sét lên xóm ĐồiHoang. Trong lúc ngọn đèn đang được môi lại, cụ Ezechiele giương cao hai nắm đấm, liệt kê các tội lỗi của cậu con như là những gì đồi bại nhất mà con người chưa từng bao giờ phạm phải mà cụ chỉ biết một phần nhỏ. Cụ bà lặng thính tán đồng; tất cả những người con khác, rồi con rể, con dâu, và các đứa cháu đều lắng nghe, cảm gục xuống ngực, mặt úp trong lòng bàn tay. Esau cắn một miếng quả táo như thể những lời thuyết giáo ấy không can dự tới mình. Phần tôi, giữa tiếng sấm sét và giọng quát của cụ Ezechiele, thì run lên như cây sậy.

Cuộc quát mắng bị gián đoạn vì những người canh gác lục đục trở về, đầu đội túi, tất cả ướt như chuột lột. Các tín đồ Huguenot thay phiên nhau canh giới suốt đêm, trang bị súng hỏa mai, dao quắm, cây xĩa xúc cỏ, nhằm ngăn chặn các chuyến đột nhập mưu mô của tử tước, giờ đây là một kẻ thù công khai của họ.

– Thưa cha! thưa cụ Ezechiele! – các tín đồ Huguenot nói. Đêm nay là đêm của chó sói. Chắc chắn cái gã CàKhật ấy sẽ không tới. Chúng con có thể rút về nhà được không ạ?

– Thế quanh đây không có dấu hiệu gì của cái chàng QuèCụt đó à? – cụ Ezechiele hỏi.

– Thưa cha, không ạ, nếu trừ cái mùi khét lẹt mà các cú sét để lại. Đêm nay không phải là đêm của tay ThuiThủi này.

– Thế thì tất cả hãy ở nhà và thay quần áo đi. Mong giông tố mang lại bình an cho kẻ HụtHông và cho chúng ta.

Gã CàKhật, chàng QuèCụt, tay ThuiThủi, kẻ HụtHông là vài danh hiệu mà các tín đồ Huguenot dùng để chỉ chú tôi; tôi cũng chưa bao giờ nghe họ gọi chú bằng cái tên thật của chú. Qua các cách gọi này, họ phô ra một kiểu tự tin trước tử tước, như thể họ đã biết tổng về chú rồi, hầu như chú là một

kẻ thù truyền kiếp. Họ bắn cho nhau những câu nói ngắn gọn, kèm theo cú nháy mắt và tiếng cười khúc khích.

– Ha ha, cái chàng QuèCụt... Khà khà, thì ra vậy, cái tên ĐiếcDở...

Như thế, với họ, các cơn điên cuồng hắc ám của chú Medardo đã quá rõ và lường trước được.

Đang nói chuyện như thế, thì lẫn trong tiếng giông tố có tiếng đập của một nắm tay.

– Ai gõ cửa vào thời tiết này vậy? – cụ Ezechiele nói. Ra mở cửa cho người ấy nhanh lên!

Cửa được mở, và trên ngưỡng cửa: đó là vị tử tước, thẳng tắp trên cái ống chân duy nhất, chiếc áo choàng cuốn quanh nhều nước, mũ lông vũ sùng mưa.

– Ta đã buộc con tuấn mã trong chuồng của quý vị – tử tước nói. Xin quý vị cũng hiếu khách với ta. Kẻ lữ thứ trong đêm đen hiểm nghèo.

Mọi người nhìn cụ Ezechiele. Tôi núp dưới gầm bàn để không bị chú tôi phát hiện là mình đã lui tới nhà kẻ thù.

– Mời ông ngồi xuống cạnh bếp lửa – cụ Ezechiele nói – nhà này luôn luôn rộng cửa đón khách.

Gần ngưỡng cửa có chất một xấp khăn, dùng để trải dưới những gốc ôliu khi thu hoạch; chú Medardo nằm xuống đó, rồi thiếp vào giấc ngủ.

Trong bóng tối, các tín đồ Huguenot xúm xít xung quanh cụ Ezechiele.

– Thừa cha, giờ đây gã CàKhật đang nằm gọn trong tay chúng ta – họ nói khề. Chúng ta sẽ để hắn vượt khỏi tay à? Chẳng lẽ chúng ta cứ cho phép

hắn phạm thêm tội ác lên đầu người vô tội hay sao? Cụ Ezechiele, đây chưa phải là lúc tên HụtMông này trả giá ư?

Vung hai nắm tay lên trần nhà, cụ hét lên:

– Dịch bệnh và đói kém! – nếu có thể bảo là cụ hét, người mà khi nói thì hầu như đang thì thào, đầu đã dồn hết sức lực. Tại nhà chúng ta chưa từng bao giờ có vị khách nào bị đối xử không đúng phép. Chính ta sẽ bảo vệ giấc ngủ cho ông ta.

Thế là với khẩu súng hỏa mai quàng vai, cụ trấn ngay bên tử tước đang nằm. Con mắt chú Medardo hé mở.

– Cụ Ezechiele, cụ làm gì vậy?

– Ông khách quý ạ, tôi đang bảo vệ giấc ngủ cho ông. Rất nhiều người không ưa ông đấy.

– Tôi biết chứ – tử tước nói – tôi không ngủ ở tòa lâu đài bởi tôi sợ các gia nhân sẽ thủ tiêu tôi trong giấc ngủ.

– Trong nhà này cũng thế, chúng tôi không yêu thương gì ông đâu, ngài Medardo ạ! Tuy nhiên, đêm nay thì không ai sẽ đụng đến ông.

Tử tước im lặng một lúc, rồi nói:

– Cụ Ezechiele, tôi muốn chuyển sang đạo của cụ.

Cụ Ezechiele không nói gì.

– Xung quanh tôi là những kẻ bội bạc – tử tước Medardo tiếp tục. Tôi muốn tống khứ hết bọn họ, và mời quý vị đến tòa lâu đài. Chính cụ, cụ Ezechiele ạ, cụ sẽ là mục sư của tôi. Tôi sẽ tuyên bố RạngĐông là lãnh thổ của tín đồ Huguenot và khai chiến với các lãnh chúa Công giáo. Cụ và gia

đình cụ sẽ làm thủ lĩnh. Cụ Ezechiele, cụ có đồng ý vậy không? Cụ có thể cải đạo cho tôi được không?

Cụ Ezechiele đứng bất động, quai súng chéo ngang vòm ngực rộng.

– Tôi đã quên quá nhiều điều về tôn giáo của chúng tôi – cụ nói – nên không dám cải đạo cho một ai. Tôi sẽ ngụ trong mảnh đất của tôi theo lương tri của tôi. Còn ông thì trong mảnh đất của ông theo lương tri của ông.

Tử tước chống khuỷu tay nhóm dậy:

– Cụ Ezechiele, thế cụ có biết tôi vẫn chưa báo cáo về sự hiện diện của kẻ tà đạo trong lãnh thổ của tôi cho Tòa án Dị giáo hay không? Rồi cụ không hiểu là nếu thủ cấp của quý vị mà đem gửi làm quà cho vị Giám mục vùng này, thì ắt là tôi sẽ lập tức được trở về trong ân sủng của Tòa thánh hay sao?

– Thưa ông, đầu của chúng tôi vẫn đang dính vào cổ của chúng tôi – cụ nói – song có những cái còn khó dứt ra khỏi chúng tôi hơn nữa.

Tử tước Medardo bật đứng dậy và mở cửa.

– Thà tôi ngủ dưới gốc cây sồi dưới kia còn hơn là ngủ tại nhà một kẻ thù. Rồi chú nhún gót băng vào trong mưa.

Cụ Ezechiele kêu mọi người lại:

– Nay các con, y như lời phán, gã CàKhật đã ghé vào đây thăm viếng chúng ta trước. Giờ thì gã đã rời khỏi đây; lối đi nhà chúng ta đã thông; đừng tuyệt vọng, các con ạ: rồi một hôm sẽ có người lữ khách tử tế hơn ghé qua.

Các tín đồ Huguenot nam, râu quai nón, và các tín đồ Huguenot nữ, tóc búi ngược, cùng cúi đầu.

– Ngay cả khi không có ai tới – bà Ezechiele thêm vào – chúng ta sẽ ở tại chỗ của chúng ta.

Đúng lúc đó thì một tia chớp rạch trên bầu trời, rồi trảng sấm ầm ầm rung chuyển mái ngói và các viên gạch trên tường. Chị Tobia la lớn:

– Sét đã đánh trúng cây sồi! Nó đang bốc cháy kia kìa.

Mọi người xách đèn chạy ra ngoài, họ trông thấy cái cây lớn, một nửa bên, từ ngọn xuống gốc, đã bị cháy thành than, trong khi nửa bên kia, còn nguyên. Từ đằng xa trong mưa, văng vẳng tiếng vó ngựa lộp cộp, và nhờ một tia chớp, họ thoáng thấy hình bóng chàng kỵ sĩ lều khều quần áo choàng.

– Thừa cha, cha đã cứu chúng con – các tín đồ Huguenot nói.

– Cám ơn cụ Ezechiele.

Trời hừng đông quang mây, buổi bình minh bắt đầu.

Esau kêu riêng tôi ra:

– Mà thấy họ ngốc nghếch thế nào chưa – nó nói nhỏ với tôi – còn muốn biết tao đã làm gì, mà nhìn đây.

Và nó giơ ra một nắm đồ vật lấp lánh.

– Tao đã tháo tất cả khuy tán nạm vàng trên cái yên khi con ngựa đang bị buộc ở trong chuồng. Đây, mà thấy họ ngốc nghếch thế nào chưa, không thể tưởng tượng được.

Tôi không ưa kiểu hành động của Esau, còn kiểu của bố mẹ nó thì tôi cảm thấy tù túng. Thế là tôi làm chuyện mình thích: ra bờ biển nhặt con sao hoặc bắt cua. Đang ở trên một mỏm đá truy bắt một con cáy, thì tôi thấy trên mặt nước phẳng lặng phía dưới có phản chiếu một lưỡi gươm trên đầu mình, sợ quá, tôi rơi tọt xuống biển.

– Này, cháu hãy bám lấy!

Chú tôi nói, bởi chính chú là kẻ tới gần sau lưng tôi. Chú muốn tôi nắm lấy thanh gươm, đăng lưỡi.

– Không ạ, chú để mặc cháu – tôi trả lời, rồi bám lấy cái mũi gách, được một nhánh nước tách biệt hẳn ra với phần còn lại của mỏm đá.

– Cháu đang tìm cua à? – chú Medardo hỏi – còn chú thì đang tìm mực đấy.

Và chú giơ cho tôi thấy mẻ mực bắt được. Đó là những con mực to màu nâu và màu trắng. Chúng đã bị chẹt đôi bởi các nhát gươm, nhưng vôi vẫn tiếp tục động đậy.

– Ta có thể chẻ đôi như thế, bất cứ thứ gì còn nguyên- vẹn.

Từ trên mỏm đá, chú găm mặt xuống nói, vừa nói vừa vuốt ve các nửa con mực đang ngọ nguậy.

– Để mà mỗi người có thể bước ra khỏi sự nguyên- vẹn cùn nhụt và ngu xuẩn của mình. Chú đã từng nguyên- vẹn và mọi sự đối với chú thì tất nhiên và hỗn độn, lãng nhách như không khí; chú đã tin là mình nhìn thấy toàn bộ, thế mà đó chỉ là cái vỏ. Nếu trường hợp cháu trở thành một-nửa của chính cháu, chú cầu chúc đấy, chú bé con à, thì cháu sẽ hiểu các sự việc ở bên kia trí tuệ thông thường của các bộ não nguyên- vẹn. Cháu sẽ mất đi một-nửa của cháu và của thế giới, song nửa còn lại thì sẽ ngàn lần sâu sắc và quý báu hơn. Và cháu ắt cũng sẽ muốn mọi sự đều bị chẻ đôi và hành hạ

theo trí tưởng tượng của mình, bởi cái đẹp, sự khôn ngoan, và công lý chỉ hiện diện trong những gì đã bị bằm ra thành mảnh.

– Ổ ồ – tôi thốt lên – chỗ này có khối cua!

Tôi giả vờ hoàn toàn chú tâm vào cuộc bắt cua, để tránh xa lưỡi gươm của chú. Tôi chỉ quay trở lại bờ biển khi chú đã bỏ đi với mẻ mực của mình. Song âm hưởng lời lẽ của chú tiếp tục gây bồn chồn trong tôi, và tôi không biết phải trú vào đâu trước cái cơn sốt chẻ đôi này. Quay về bất cứ hướng nào, thì hoặc là bác sĩ Trelawney, hoặc là bác thợ cả ThạchĐầuĐinh, hoặc là các tín đồ Huguenot, hay là các người cùi, tất cả, đều ở dưới cái ách của một con người bị chẻ đôi, vị chủ nhân ông mà chúng tôi phục vụ, và chúng tôi lọt trong vòng cương tỏa đó.

1 Tiếng Ý: "tresette", một trò chơi bài phổ biến ở Ý.

2 Tiếng Ý: "cancarone".

3 Huguenot: danh xưng dùng để gọi các tín đồ thuộc Giáo hội Cải cách Kháng cách tại Pháp (thế kỉ 16-18), chấp nhận thần học Calvin.

TỬ TƯỞC CHÈ ĐÔI

Italo Calvino
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Cài chắc người trên yên con tuấn mã nhảy phong phóc, tử tước Medardo xứ Rạng Đông phi lên phóng xuống các dốc núi vào những thời khắc sớm sủa, vờn người quét con mắt thềm mồi trên thung lũng. Thế là chú trông thấy cô thợ chăn Pamela giữa cánh đồng cỏ cạnh đàn dê.

C

Tử tước thầm nhủ: "Ừ thì trong các tình cảm sắc lẹm của mình, không có gì tương ứng với điều mà kẻ nguyên-vẹn gọi là tình yêu. Và nếu đối với họ, một tình cảm ngờ nghếch như vậy mà lại mang tầm quan trọng lớn lao đến thế, thì đối với ta, cái tình cảm khả dĩ tương ứng ắt sẽ phải là hoa lệ và kinh hoàng". Thế là chú quyết định tương tư cô Pamela: bầu bĩnh, chân đất, trùm bộ áo vải thô đơn sơ màu hồng, nằm sấp trên cỏ, thiu thiu mơ màng, trò chuyện với bầy dê, và ngửi hoa.

Nhưng chúng ta không nên cả tin vào các ý nghĩ mà chú đã lạnh lùng hình thành. Ngắm nhìn Pamela, chú Medardo cảm thấy máu chạy rần rật mơ hồ, điều gì đó đã từ lâu nay chú không còn cảm nhận nữa, và các lập luận kia đã được chú viện đến một cách vội vàng hoảng hốt.

Ngược trên đường về, giữa trưa, Pamela trông thấy tất cả các đóa hoa cúc trên cánh đồng cỏ chỉ còn lại nửa số cánh, nửa kia đã bị vặt.

– Thôi rồi! – cô thầm nói – có biết bao cô gái trong thung lũng, sao lại rơi đúng lên đầu ta.

Cô hiểu rằng tử tước đã tương tư mình. Cô hái tất cả các đóa hoa cúc một-nửa, mang về nhà ép trong các quyển kinh xem lễ.

Xế trưa, cô đi tới Cánh đồng cỏ NữTu cho vịt ăn và thả chúng xuống ao. Cánh đồng phủ trắng hoa củ cải, nhưng chúng cũng chịu chung số phận với các đóa cúc, mỗi cụm cánh hoa như thể đã bị xia cắt bởi một nhát kéo.

– Chao ôi! Khổ thân mình rồi – cô thốt lên – đúng mình là người chàng ta đang thèm muốn.

Cô hái một bó nửa cụm cánh ấy về nhét quanh khung gương soi trên bàn tủ.

Sau đó, cô không nghĩ đến chuyện ấy nữa; cô cột khăn buộc đầu, cởi chiếc áo trùm, xuống tắm trong cái hồ nhỏ cùng với đàn vịt của mình.

Buổi chiều, khi Pamela về nhà, trên cánh đồng cỏ có vô số đóa bồ công anh, còn gọi là "quả thối bay". Cô thấy chúng chỉ bị hột một bên bông, như thể có người đã nằm dưới đất thối lên một phía, hoặc chỉ thối bằng nửa miệng. Pamela hái một số nửa quả cầu trắng đó, thối lên chúng, và các cụm lông tơ mềm mượt bay bồng ra xa. "Chao ôi! Khổ thân mình rồi – cô tự nhủ – đúng mình là kẻ chàng ta đang thèm muốn. Rồi sẽ ra sao đây?"

Túp nhà tranh của Pamela nhỏ đến mức một khi đã lùa đàn dê vào gian trên và bày vịt vào gian dưới thì không còn chỗ nữa. Ong bay quanh mọi thứ, bởi tổ của chúng cũng được giữ trong này. Gian dưới thì đầy kiến, chỉ cần đặt bàn tay vào bất cứ chỗ nào là tức khắc bị bu lúc nhúc đen sì. Vì tình trạng như vậy nên mẹ Pamela ngủ trong một ụ rơm, và bố cô thì ngủ trong một thùng tô nô rộng, còn cô thì trên một cái võng giăng ngang cây sung và cây ôliu.

Pamela dừng lại trên ngưỡng cửa. Có một con bướm bị chết. Một cái cánh và một nửa thân bị một viên đá đè bẹp. Pamela kêu lên một tiếng thất thanh và gọi bố mẹ.

– Ai đã ở chỗ này? – cô hỏi.

– Tử tước của chúng ta mới ghé qua đây đây – bố mẹ cô đáp lời – chàng ta bảo chàng ta đuổi theo một con bướm đã chích mình.

– Có đời nào mà một con bướm chích ai? – Pamela thốt lên.

– Biết làm sao đây, bố mẹ cũng tự hỏi.

– Sự thật là – Pamela nói – tử tước đã tương tư con và chúng ta phải sẵn sàng trước những tình huống tệ hại nhất.

– Nay, này, đừng có mà tưởng bở, chớ có mà phóng đại – cặp vợ chồng già trả lời, như cách người già luôn luôn dùng để trả lời, khi người trẻ không trả lời như ý họ.

Ngày hôm sau, khi Pamela vừa tới hòn đá nơi mình thường ngồi trông đàn dê ăn cỏ, thì cô rú lên. Hòn đá vấy những vết tích rùng rợn: nửa con dơi, nửa con sứa, một vũng máu đen nhơm nhớp dính dính, cùng với đám vật thể nhầy nhụa khác: một cái cánh xòe, và mớ tua mềm mềm sệt sệt. Cô thợ chẩn hiểu rằng đây là một bức thông điệp. Nó truyền rằng: cuộc hẹn chiều nay sẽ là ở bờ biển. Pamela thu hết can đảm đi tới chỗ hẹn.

Trên bờ biển, cô ngồi tại một bãi đá, lắng nghe tiếng rì rào của những đợt sóng trắng xóa. Một lát sau, có tiếng lộp cộp trên đá cuội, tử tước Medardo phi ngựa dọc theo bờ biển. Dừng ngựa, cởi dây cài, chàng ta bước xuống từ trên yên.

– Pamela, ta đã quyết định yêu em – chàng ta nói.

– Và chính vì thế – Pamela giãy nảy – mà chàng đã hành hạ các sinh thể tự nhiên này ư?

– Pamela em! – tử tước thờ dài – không có thứ ngôn ngữ nào khác để chúng ta nói chuyện với nhau đâu. Bất cứ một cuộc gặp gỡ nào giữa hai con người trên cõi đời cũng là một cuộc rút xé lẫn nhau. Em hãy theo ta, ta có nhận thức về sự tai ác ấy và em sẽ an toàn hơn là với bất cứ kẻ nào khác; bởi ta làm điều tai ác như mọi người đều làm; song, khác với họ, bàn tay ta luôn luôn vững vàng.

– Thế rồi em cũng sẽ bị chà đạp hành hạ như các đóa hoa cúc hoặc những con sứa đã bị hành hạ hay sao?

– Ta chưa biết ta sẽ làm gì em. Chắc chắn sự thể ta có em sẽ đem đến cho ta các khả năng mà chính ta cũng không tưởng tượng ra. Ta sẽ mang em về tòa lâu đài và giữ em tại đó, không ai khác sẽ ngắm nhìn em, chúng ta sẽ có những ngày tháng để hiểu ra điều chúng ta sẽ phải làm và luôn luôn sáng tạo ra các phương thức mới ở bên nhau.

Pamela nằm trên bãi đá sỏi, Medardo quỳ xuống gần đó. Chàng ta vừa nói vừa khua cánh tay phớt quanh cô, song không chạm đến cô.

– Vậy thì em phải biết trước chàng sẽ làm gì em. Chàng có thể cho em thử biết ngay bây giờ, và em sẽ quyết định mình có tới tòa lâu đài hay không.

Tử tước từ từ đưa bàn tay mỏng hình lưỡi câu của mình tới gần má Pamela. Bàn tay run run và không hiểu đang được giơ ra để vuốt ve hay để cào cấu. Tuy nhiên, sắp chạm tới cô thì nó giật phắt lại.

– Ta thềm nàng tại tòa lâu đài – chàng ta nói trong lúc cài người vào yên ngựa – ta về sửa soạn cái tòa tháp nơi nàng sẽ tới ở. Ta cho nàng một ngày nữa để suy nghĩ, rồi nàng sẽ phải quyết định.

Nói xong, tử tước thúc ngựa rời đi trên bãi biển.

Ngày hôm sau, như thường lệ, Pamela leo lên cây dâu tằm hái quả mâm xôi, cô lắng nghe tiếng xào xạc và vỗ cánh giữa cành lá. Suýt nữa cô bị rơi xuống vì khiếp sợ. Có một con gà trống, cánh bị cột vào một cái cành trên cao, xác đang bị một đám sâu róm to tướng xanh lè đầy lông ngấu nghiến; một cái ổ của loài côn trùng dữ tợn này, đã thành ngai, vốn sống ở trên các cây thông, kết ra ngay trên cái mào.

Chắc chắn đây là một trong những bức thông điệp kinh khiếp nữa của tử tước. Và Pamela diễn giải: "Sớm tinh mơ ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau trong rừng".

Viện lý do cần nhặt đầy một bị quả thông, Pamela đi lên rừng, thế là từ đằng sau một thân cây, Medardo chống nạng bật ra.

– Vậy là – chàng ta hỏi Pamela – em đã quyết định tới tòa lâu đài?

Pamela nằm xuống đám lá kim.

– Em đã quyết định là không – cô nói, mặt hơi ngoái lại – nếu chàng muốn em, chàng hãy tới tìm em tại đây trong khu rừng này.

– Em sẽ tới tòa lâu đài. Tòa tháp chỗ em ở đã được sửa soạn và em là vị chủ nhân duy nhất đấy.

– Chàng chỉ muốn giữ em làm tù nhân trong đó, rồi hẳn là để em bị cháy rụi trong lửa hoặc bị lũ chuột gặm dần. Không, không thể được. Em đã nói: nếu chàng muốn, em sẽ thuộc về chàng, song chỉ tại nơi đây trên đám lá kim.

Tử tước đã lụi khụi tới cạnh đầu cô. Cầm một nhánh lá kim gi vào cổ cô, rồi vờn qua vờn lại. Pamela nổi da gà, nhưng nằm yên. Cô trông thấy khuôn mặt cúi gằm xuống của tử tước, cái đường nét vẫn như khi nhìn trực diện, hai nhúm nửa hàm răng nhếch ra một nụ cười hình lưỡi kéo. Chú Medardo bóp chặt nhánh lá kim trong nắm tay, vò vụn nó. Đứng dậy.

– Vậy thì sẽ kín cửa trong tòa lâu đài, báo cho em biết đấy: kín cửa trong tòa lâu đài!

Pamela, hiểu rằng mình đang gặp nguy, cô vừa vung chân đạp tới tấp trên không trung vừa nói:

– Tại nơi rừng xanh này à, em sẽ nói được thôi; còn kín cửa trong phòng ư, có chết em cũng không.

– Ta sẽ có cách – chú Medardo nói, trong lúc đặt tay lên lưng con ngựa, nó đang ở sát ngay bên cạnh chú, như thể đã tình cờ ghé vào. Chú trèo lên yên và thúc ngựa rời đi trên con đường rừng.

Đêm đó Pamela ngủ trên chiếc võng của mình, giăng giữa cây ôliu và cây sung, và sáng ra, ôi kinh khiếp! Cô thấy xác một con thú nhỏ bê bết máu nằm trên lòng. Đó là nửa thân một con sóc, bị bổ dọc như mọi khi, song cái đuôi xòe thì còn nguyên.

– Chao ôi! Khổ thân con – cô nói với bố mẹ – chàng tử tước này sẽ chẳng tha cho con.

Người bố và người mẹ chuyền qua chuyền lại cho nhau cái xác nửa con sóc.

– Tuy nhiên – người bố nói – cái đuôi thì chàng ta giữ nguyên-vẹn. Có lẽ là một dấu hiệu tốt...

– Có thể chàng ta bắt đầu trở nên hiền lành... – người mẹ nói.

– Chàng ta luôn luôn bổ đôi tất cả – người bố bảo – song cái đuôi, bộ phận đẹp nhất của con sóc, thì tôn trọng...

– Thông điệp này có lẽ hàm ý rằng – người mẹ nêu lên – cái gì tốt và đẹp của con, thì chàng ta sẽ tôn trọng...

Pamela vò đầu:

– Bố mẹ ơi! Con không thể tin vào tai của mình. Tử tước đã rủ rỉ cái gì đó với bố mẹ sau lưng con...

– Rủ rỉ thì không – người bố xen vào – song chàng ta đã tìm cách bảo cho bố mẹ biết là chàng ta muốn ghé thăm bố mẹ và quan tâm đến tình cảnh nghèo khổ của gia đình ta.

– Thưa bố, nếu chàng ta đến nói chuyện, bố cứ mở cái đồ ong rồi lừa chúng ra mà đón chàng ta.

– Con gái ơi! Có lẽ tướng công Medardo đang trở nên cao đẹp... – người mẹ bảo.

– Thưa mẹ, nếu chàng ta đến thưa chuyện với bố mẹ, bố mẹ hãy trói chàng ta lại bên cạnh cái tổ kiến, rồi mặc xác chàng ta.

Đêm đó, ụ rơm nơi bà mẹ ngủ thì bén lửa, còn thùng tô nô chỗ ông bố ngon giấc thì tự bửa tung. Sáng ra, khi hai ông bà đang lặng nhìn tàn dư của tai họa, thì chàng tử tước xuất hiện.

– Ta rất tiếc đêm qua đã làm ông bà hoảng sợ – chàng ta nói – nhưng ta không biết phải dạm chuyện bằng cách nào. Sự thể là ta thích cô con gái của ông bà, và ta muốn điệu cô về tòa lâu đài. Vậy ta trân trọng xin được hỏi cô làm vợ. Cô sẽ đổi đời, và ông bà cũng thế.

– Thưa tướng công! Thế thì quý hóa quá – người chồng nói. Nhưng tướng công biết đấy: cái khí chất của con gái chúng tôi. Ngài hình dung được không, nó tính điệu ong từ đờ ra hầu ngài đấy...

– Ngài cứ thử nghĩ đi... – người vợ nói – nó đã đề cập đến chuyện trói ngài trên ổ kiến.

May là Pamela hôm đó về nhà sớm. Cô thấy bố mẹ đang bị trói gô lại, nùi giẻ nhét miệng, ông, trên đờ ong, bà, trên tổ kiến. May là ong đã quen với ông bố còn kiến thì đang bận chuyện khác nên không đốt bà mẹ. Thế là cả hai ông bà đều thoát hiểm.

– Đấy, bố mẹ thấy chàng ta đã trở nên tốt như thế nào chưa? – Pamela hỏi.

Nhưng hai ông bà cụ đang ập ủ điều gì đó. Sáng hôm sau, họ trói và nhốt Pamela tại nhà cùng với các con vật; họ đi tới tòa lâu đài và nói với tử tước rằng, nếu muốn thì cứ gửi người tới giải con gái họ về, rằng họ đã sẵn sàng giao cô cho chàng ta.

Song Pamela biết nói chuyện với những con vật của mình. Vịt thì dùng mỏ tháo dây, dê thì húc sừng mở toang cửa. Pamela bỏ chạy đi, mang theo con dê và con vịt chơi thân với mình nhất; cô đi vào rừng sống. Cô trú tại một cái hang mà chỉ có cô và một cậu bé biết, cậu bé ấy mang thức ăn và tin tức đến cho cô.

Cậu bé ấy chính là tôi. Với Pamela, cuộc sống trong rừng tươi vui. Tôi mang đến cho cô: trái cây, pho mát và cá nướng, để trao đổi, cô tặng tôi vài bát sữa dê, dăm ba quả trứng vịt. Khi cô xuống tắm tại một đầm nước hay dòng suối, thì tôi là người canh chừng không để ai thấy.

Chú tôi nhiều lúc đi ngang khu rừng, song tránh không vào, và biểu lộ sự hiện diện của mình qua cái cung cách u buồn thường lệ. Có lúc, một loạt đá cuội sục lở, sượt lên người Pamela và hai con vật của cô; có khi, một thân cây thông bị đổ khi cô tựa lưng vào, vì những nhát rìu đã đẽo dưới gốc; thỉnh thoảng, một con suối nhiễm bẩn bởi thây thú vật bị giết.

Chú tôi bắt đầu đi săn với một cái nỏ mà chú đã thành công trong việc thao tác bằng cái cánh tay duy nhất của mình. Tuy nhiên, chú ngày càng trở

nên âm đạm và mỏng teo, như thể cái phần thân thể còn lại của mình đang bị các nỗi đau đớn mới rĩa dần rĩa mòn.

Một hôm, bác sĩ Trelawney và tôi đang băng ngang một cánh đồng thì tử tước phi ngựa chạy ngược lại, suýt đâm sầm vào ông, khiến ông bị ngã. Con ngựa khựng lại, một vó giậm lên ngược vị bác sĩ người Anh, và chú tôi nói:

– Này bác sĩ, ông hãy giải thích cho tôi chuyện này: tôi có cảm giác là cái cẳng chân không có của tôi y như thể đã bị mệt mỏi vì đi bộ đường xa. Sao vậy ông?

Bác sĩ Trelawney hoang mang, và như mọi khi, miệng ông lúng ba lúng búng, thế là tử tước thúc ngựa bỏ đi. Song câu hỏi ắt đã rúng động vị bác sĩ, hai tay ôm đầu, ông chìm trong suy nghĩ. Chưa bao giờ tôi thấy ở ông có mối quan tâm như thế với một vấn đề bệnh lý con người.

TỬ TƯỞC CHÈ ĐÔI

Italo Calvino

www.dtv-ebook.com

Chương 7

Xung quanh thôn BãiNấm có mọc lên những bụi bạc hà và những giậu hương thảo, không hiểu là cây hoang hay luống trồng trong một vườn rau thơm. Tôi rảo bước mà lồng ngực đầy ắp hơi thở thanh mát, lần đường tìm tới u già Sebastiana.

X

Từ dạo u khuất dạng trên con đường làng dẫn đến thôn người cùi, tôi càng nhớ mình là một kẻ mồ côi. Tôi tuyệt vọng vì không biết tin tức gì về u; tôi hỏi ông cùi Galateo, kêu lớn từ trên một đỉnh cây khi ông đi ngang; song ông Galateo là một cái đích của lũ trẻ con, nhiều lúc ông bị chúng quăng con thăn lẩn sống lên người từ trên một ngọn cây, thế là ông buông ra những câu đáp trả giễu cợt và không thể hiểu nổi qua cái âm giọng mũi mẫn và lạnh lạnh của mình. Lúc này, trong tôi sự tò mò được vào thôn BãiNấm đã cộng thêm việc được gặp lại u già, và tôi mãi miết cất bước giữa những bụi rau thơm.

Đây rồi, một hình bóng trùm bộ áo màu sáng nhạt đứng lên từ một khóm húng tây, đội nón rơm, đi về thôn. Đó là một cụ già cùi, tôi muốn hỏi thăm cụ về u Sebastiana, khi đã tới một khoảng cách đủ để cho cụ nghe mà không phải la lớn, tôi kêu lên:

– Cụ cùi đằng kia ơi!

Song ngay vào lúc đó, có lẽ do bị tiếng gọi của tôi đánh thức, gần ngay chỗ tôi, một hình bóng khác bật ngồi dậy và chỉnh thẳng người. Ông ta có

khuôn mặt đầy vảy như vỏ cây khô, và một chòm râu thưa loãn xoắn bạc trắng. Ông lão rút một cây sáo từ trong túi ra, và ngân lên một tiếng láy rền về phía tôi như để chọc ghẹo. Tôi nhận ra là vào buổi xế trưa trời nắng thì có lớp lớp người cùi ẩn mình nằm dài trong các bụi cây, giờ thì họ từ từ trỗi dậy trong những bộ áo thụng trắng nhạt, bước đi dưới ánh nắng hắt đối sáng mà về thôn BãiNấm, tay cầm các nhạc cụ hoặc công cụ làm vườn, gióng lên những âm thanh inh ỏi. Tôi thụt lùi để tránh xa ông lão râu trắng đó, nhưng lại suýt đắm vào một bà cùi mất mũi đang đứng chải lại mái tóc giữa những cành nguyệt quế, và dù có tìm cách nhảy qua những khóm rau tôi cũng luôn luôn có cơ đụng phải một người cùi khác, tôi hiểu ra rằng bước chân của tôi chỉ có thể rải đều về hướng thôn BãiNấm: lô nhô các mái nhà rơm rạ, điểm tô với những tua điều dưới chân dốc.

Chỉ đôi lúc, qua một cú nháy mắt và một hợp âm của cây đàn accordeon, những người cùi mới để ý đến tôi, tuy nhiên, tôi có cảm tưởng, tâm điểm của cuộc diễu hành chính là tôi, và họ đang điệu tôi về thôn BãiNấm như thể điệu một con vật bắt được. Trong thôn, các vách nhà được sơn phết màu hoa cà, từ một khung cửa sổ, một phụ nữ áo thụng cài hớ hênh, với những đốm hoa cà trên mặt và trên ngực, một nhạc công đàn lia, kêu lên:

– Những người thợ trồng rau đã về! – và cô ta gảy đàn.

Các phụ nữ khác hiện ra trên cửa sổ và sân lâu, lúc lắc chiếc lục lạc và cất giọng hát:

– Chào mừng quý vị trồng rau đã về!

Tôi thận trọng đi ở ngay giữa con ngõ gồ ghề và không chạm vào ai; song tôi thấy mình như thể đang đứng trước các ngã đường, người cùi bao khắp xung quanh, đàn ông cũng như đàn bà, ngồi trên ngưỡng cửa, áo thụng rách bươm và bạc màu, thấp thoáng phô ra các bạch hạch và các bộ phận kín đáo, đóa đào gai và độn cỏ chân ngỗng gài trên tóc.

Những người cùi cử hành một buổi hòa tấu nhỏ mà tôi cho rằng để hân hạnh đón tiếp tôi. Vài người chìa cây vĩ cầm về phía tôi, buông ra những cú kéo nấn ná cường hững, có người thì nhại tiếng ếch nhái khi tôi vừa nhìn vào họ, có người thì trình diễn các con rối hình thù kỳ lạ, leo lên tụt xuống trên một sợi dây. Vô số cử chỉ và âm thanh nghịch tai này là cái buổi hòa tấu nhỏ đó, tuy nhiên, lúc này lúc kia, có lặp lại một kiểu điệp khúc:

Chú gà con không đốm, Lon ton vườn mâm xôi, Thế là cũng có đốm.

– Cháu đi tìm u già của cháu – tôi kêu lên – u già Sebastiana ơi! u đang ở đâu nào?

Những người cùi cùng phá lên cười, với cái vẻ đã biết tổng đi rồi và tinh quái.

– U Sebastiana ơi! u Sebastiana ơi! – tôi la lớn – u đang ở đâu?

– Nay cậu bé – một người cùi nói – yên bụng đi, và chỉ vào một cái cửa.

Cửa mở, một phụ nữ da bánh mật, có lẽ là người Ả-rập, thân trần, trên người có hình xăm và quấn những đuôi điều, bắt đầu một điệu vũ phóng dăng. Tôi không hiểu rõ những gì tiếp diễn sau đó: đàn ông và đàn bà nhào vào nhau, người này trên người người kia, và khởi sự cái điệu mà sau này theo tôi hiểu có lẽ là một cuộc truy hoan.

Tôi đang rón rón rén rén lần đi từng bước nhỏ, thì bất chợt trông thấy u già Sebastiana đang rẽ lối trong đám người.

– Quân mất nết – u nói – ít ra cũng phải nghĩ đến cái tâm hồn bé bỏng ngây thơ này một chút chứ lị.

U nắm lấy tay tôi và kéo tôi đi trong lúc họ cất tiếng hát vang:

Chú gà con không đốm, Lon ton vườn mâm xôi, Thế là cũng có đốm.

U già Sebastiana lúc đó mặc một chiếc áo thụng vải thô, màu xanh nhạt, gần như kiểu nữ tu, và đôi má không một vết nhăn đã bị vài vết đốm làm biến dạng. Tôi vui mừng vì tìm ra u, song lại tuyệt vọng vì u đã cầm tay mình, chắc chắn bệnh cùi đã truyền sang tôi. Tôi nói với u như thế.

– Cu con ơi, có gì mà sợ! – u đáp lời – bố u là một tay cướp biển và ông nội u là một nhà tu khổ hạnh. U biết giá trị của mọi thứ thảo dược ngăn ngừa được bệnh tật của người xứ mình lẫn của xứ Ả-rập. Người cùi thì bằm cây kinh giới và cây cấm quỳ; còn u thì lẳng lặng đun nước sắc chiết từ cây mồ hôi và cây cải xoong để khỏi vướng phải bệnh cùi cho tới khi còn ở trên cõi đời.

– Nhưng các vết đốm trên mặt u là cái gì vậy? – tôi hỏi, người đã nhẹ nhõm đi nhiều, tuy vẫn chưa hoàn toàn được thuyết phục.

– Nhựa thông Hy Lạp đấy, để họ tin rằng u cũng đã bị nhiễm bệnh cùi. Tới đây đi con, u cho uống một trong những thứ nước sắc đang sôi sục của u, bởi sự cẩn trọng không bao giờ thừa khi ta quanh quẩn nơi đây.

U dẫn tôi về nhà u, một cái lán có phần riêng biệt, sạch sẽ, với quần áo vật dụng đang phơi; và chúng tôi hàn huyên với nhau.

– Còn Medardo? Còn thằng Medardo? - u truy vấn, mỗi lần tôi đang nói thì u chen ngang:

– Quân bất trị! Thằng ranh con! Đúng là tương tử! Chao ôi! Tội cho con bé! Còn ở đây, còn ở chốn này à, con không tưởng tượng được đâu! Con có biết họ hoang phí thứ gì không? Tất cả các thứ mà chúng ta đã bóp bụng để đưa cho lão Galateo, con có biết họ dùng chúng làm gì không? Và cái lão Galateo này, con ơi, đẹp đẽ gì đâu. Một tấm gương xấu, và không chỉ một mình lão! Các trò họ bày ra về đêm! Và khỏi nói, vào ban ngày. Rồi các mụ đàn bà, mất nết chưa từng thấy trong đời. Tưởng đâu ít ra họ cũng biết dọn

đẹp lại, thế mà cũng không! Bừa bộn và lôi thôi lếch thếch! Này! U đã nói thẳng vào mặt đấy... Và họ, con biết họ trả lời thế nào không?

Rất hài lòng về buổi viếng thăm u già, ngày hôm sau tôi đi câu cá chình.

Thả lưới câu xuống cái đầm rộng cạnh một dòng thác, tôi nằm chờ, và ngủ thiếp đi. Không biết đã ngon giấc được bao lâu, thì một tiếng động đánh thức tôi dậy. Mở mắt, tôi trông thấy một bàn tay đang giơ bên trên đầu mình, và trên bàn tay là một con nhện đỏ đầy lông. Tôi xoay người, thì ra đó là chú tôi trong chiếc áo choàng đen.

Thất kinh, tôi đứng phắt người dậy, song ngay lúc đó thì con nhện cũng cắn một cú vào tay chú tôi, và biến đi cực nhanh. Chú tôi đưa tay lên môi, mút mút vết cắn, rồi nói:

– Cháu đang thiu thiu ngủ thì chú thấy từ cái cành cây kia con nhện độc đang thả người xuống cổ cháu. Chú chìa tay ra hứng, thế là đã bị cắn.

Tôi không thể tin vào bất cứ lời nào: ít nhất là ba bận suýt nữa chú đã sát hại tôi bằng những chiêu thức kiểu như thế. Song đúng là bây giờ tay chú đã bị con nhện cắn, và đang sưng lên.

– Chú mày là cháu của chú – Medardo nói.

– Vâng – tôi đáp lời, có phần ngạc nhiên vì đây là lần đầu tiên chú bày tỏ là chú nhận ra tôi.

– Chú đã nhận ra cháu ngay – chú nói. Và thêm vào: Cái con nhện này! Tao chỉ có cái cánh tay này mà mày lại muốn chích độc nó! Nhưng tất nhiên, thà là vào tay tao còn hơn vào cổ cậu bé này.

Như tôi biết, chú tôi chưa bao giờ nói chuyện như thế. Ý nghĩ có lẽ chú đang nói thật, và bỗng nhiên trở thành người hiền lành hiện ra trong đầu; nhưng tôi gạt phắt nó đi: bịa đặt và mưu mô là cái thói của chú. Tất nhiên,

chú có vẻ đã thay đổi nhiều, biểu lộ thì không còn căng thẳng và dữ tợn nữa, mà lừ đừ và ưu phiến, có lẽ là do nỗi hoảng sợ và sự đau nhức của vết cắn. Quần áo cũng vậy – đầy bụi đất và may theo kiểu có phần khác lúc trước – làm tăng thêm cái ấn tượng ấy; manh áo choàng đen đã bắt đầu nhàu rách, vạt dính lá khô và búi hạt dẻ; cũng không được may bằng nhung đen như mọi khi, mà bằng vải thô, mòn xơ xác và bạc màu, bấp chên không xỏ chiếc giày ủng bằng da như xưa, mà xỏ vớ len vẫn xanh vẫn trắng.

Để tỏ ra mình không để ý đến chú, tôi đi xem có con cá chình nào đớp mồi chưa. Cá không thấy, chỉ thấy một chiếc nhẫn vàng lấp lánh viên ngọc trong lưỡi câu. Tôi kéo nó lên, phía trên viên đá quý có hình huy hiệu xứ Rạng Đông.

Tử tước lia mắt nhìn theo tôi và nói:

– Cháu không nên ngạc nhiên. Khi đi ngang qua đây chú đã trông thấy một con cá chình mắc lưỡi câu đang vùng vẫy, lòng chú quặn đau, chú đã thả nó ra; sau đó, khi nghĩ đến sự thiệt hại của kẻ đi câu vì hành động của mình, chú muốn đền bù bằng chiếc nhẫn, hiện vật cuối cùng còn lại có giá trị của chú.

Tôi ngăn người ra, miệng há hốc. Và chú Medardo tiếp tục:

– Chú vẫn chưa biết kẻ đi câu đó lại là cháu. Sau đó thì chú thấy cháu đang nằm ngủ trên bãi cỏ, niềm vui mừng gặp lại cháu ngay lập tức bị chuyển sang nỗi hốt hoảng vì cái con nhện đang thả người xuống đầu cháu. Phần còn lại thì cháu đã biết.

Nói xong, chú buồn bã nhìn xuống bàn tay sưng tím của mình.

Có thể toàn bộ chỉ là cái chuỗi tiếp nối lừa lọc nhẫn tâm; song tôi nghĩ, sẽ là hết sức ngoạn mục nếu đây là một cuộc cải biến đột ngột về tình cảm của chú, và ắt nó cũng sẽ mang lại xiết bao vui mừng cho u già Sebastiana, cho Pamela, cho tất cả những ai đã phải chịu đựng sự tàn nhẫn của chú.

– Chú ơi! – tôi kêu lên – chú chờ cháu ở đây nhé. Cháu chạy đến u già Sebastiana, u biết mọi thứ dược thảo, cháu sẽ xin u những thứ dùng để chữa nhện cắn.

– Ở u già Sebastiana... – tử tước nói, trong lúc ngả người nằm xuống, tay để trên ngực – Thế u ấy có khỏe không?

Chưa cảm thấy chắc nên tôi chưa nói với chú là u Sebastiana đã không bị nhiễm bệnh cùi, tôi chỉ nói:

– À cũng vậy vậy thôi chú ạ. Cháu đi đây.

Tôi chạy đi, không mong muốn gì hơn là được hỏi u nghĩ gì về những phản ứng kỳ lạ của vết cắn.

Tôi gặp lại u trong căn lán. Mệt đứt hơi vì cuộc chạy và sự sốt ruột, tôi kể lại cho u một câu chuyện có phần lộn xộn, song u già quan tâm về nhện cắn hơn là quan tâm về các ứng xử nhân từ của chú Medardo.

– Con nói gì, một con nhện đỏ à? Ở, đúng vậy, u biết loại dược thảo phải cần... Có lần, một bác tiểu phu bị sưng cánh tay... Con bảo chú ấy đã trở nên tốt lành ư?Ồ, biết nói gì đây, thằng bé ấy trước giờ vẫn thế, cần phải biết cách ứng xử với nó thôi... À mà, u để loại dược thảo ấy ở đâu rồi nhỉ? Chỉ cần đắp vào vết cắn. Thằng Medardo láo toét từ nhỏ... À dược thảo đây rồi, u đã cất trong một cái bao nhỏ... Tuy vậy, cái thằng ấy bao giờ cũng thế: khi đau thì chạy đến khóc với u già... Vết cắn có sâu không?

– Cánh tay trái của chú ấy sưng lên to lắm – tôi nói.

– Ê, này, cu con... – u Sebastiana cười. Cánh tay trái à... ừ cánh tay trái, tướng công Medardo nhà ta để đi đâu vậy kìa? Đã để quên ở Bohemia cho quân Thổ mất rồi, đã bị quỷ sứ tha đi mất rồi: nó đã bỏ lại đó toàn bộ nửa thân bên trái của mình...

– Thế à – tôi nói – vậy mà... chú ở kia, con ở đây, cánh tay xoay như thế này... Sao lại thế được?

– Bây giờ con không còn phân biệt được bên phải với bên trái nữa à? – u già nói – thế mà hồi lên năm con đã biết rồi đấy.

Tôi không gãi đầu vỗ trán nữa. U già chắc chắn có lý, dù phần mình thì nhớ hoàn toàn ngược lại.

– Vậy thì ngoan đi con, mang phần thảo dược này cho chú ấy – u nói, và tôi chạy đi.

Tôi lao tới dòng thác, thở hổn hển, song chú tôi không còn ở đó nữa. Tôi nhìn khắp mọi chỗ xung quanh: chú đã biến mất với cánh tay nhiễm độc sưng vù.

Màn chiều buông xuống, tôi đi quanh quần giữa các cây ôliu. Đây rồi, tôi nhìn ra chú, quần trong chiếc áo choàng đen, đứng trên một bờ đất, tựa vào một thân cây. Lưng xoay về phía tôi, đang nhìn ra biển. Nỗi sợ kéo tới, mệt lả, giọng thều thào, tôi mấp máy ra được:

– Chú ơi! Thảo dược cho vết cắn đây ạ...

Lập tức, khuôn mặt một nửa quay lại, co co giật giật ra một cú cau mày dữ tợn.

– Thảo với thiếc, cắn với kiếc gì? – chú quát lên.

– Thảo dược để chữa nhện cắn mà chú... – tôi nói.

Vẻ biểu lộ hiền dịu khi này đã biến mất, nhưng chỉ là một giây phút thoáng qua, bây giờ nó đang từ từ trở lại với một nụ cười căng thẳng, nhưng rõ ràng là giả tạo.

– Ờ... ngoan... cháu cứ để vào cái hốc cây kia... chút nữa chú sẽ lấy... – chú nói.

Nghe lời chú, tôi thò tay vào cái hốc cây. Đây là một tổ ong bắp cày. Cả đàn ong bay nhào vào tôi. Tôi phóng chạy, chúng bám theo, và tôi nhảy xuống dòng suối. Lặn dưới nước, tôi đánh lạc được chúng. Ngược đầu lên, tôi nghe thấy tràng cười âm u của tử tước đang bỏ đi.

Lại một lần nữa, chú lừa được chúng tôi. Tuy thế, có nhiều điều tôi không hiểu, tôi tìm tới bác sĩ Trelawney hỏi chuyện. Vị bác sĩ người Anh đang ở trong căn nhà đá coi mộ của mình, dưới ánh sáng ngọn đèn dầu nhỏ, chúی đầu vào quyển giải phẫu học, một tình huống hiểm có. Tôi hỏi:

– Bác sĩ ơi! có thể nào một người bị nhện đỏ cắn mà không hề hấn gì không?

– Cháu bảo nhện đỏ à? – vị bác sĩ bật dậy – ai bị nhện đỏ cắn nữa vậy?

– Chú tử tước của cháu – tôi nói – cháu đã mang được thảo của u già đến cho chú, lúc ấy, sau khi dường như đã trở nên hiền hòa, lại trở lại là tai ác, và chú đã từ chối sự cứu giúp của cháu.

– Bác vừa mới chăm sóc vết cắn của con nhện đỏ trên tay tử tước đây mà – bác sĩ Trelawney nói.

– Theo bác sĩ thấy thì lúc ấy chú ấy hiền hòa hay tai ác?

Thế là bác sĩ kể cho tôi nghe diễn biến sự việc.

Sau khi tôi rời tử tước nằm trên cỏ với bàn tay sưng vù, thì bác sĩ Trelawney đi ngang qua đó. Ông nhận ra tử tước, và giật mình hoảng sợ như mọi khi, ông tìm cách lẩn trốn giữa đám cây. Song nghe thấy tiếng chân, chú Medardo đã đứng dậy và kêu lên:

– Này, ai đó?

Bác sĩ nghĩ: "Nếu tử tước phát hiện ra mình là kẻ đang lẩn trốn, không biết ông ấy sẽ còn bày ra cái trò gì đây!" và bác sĩ bỏ chạy để không bị nhận ra. Song ông bị vấp và ngã xuống một cái đầm nhỏ của dòng thác. Tuy cuộc đời trải qua trên thuyền, bác sĩ Trelawney không biết bơi, ông quẫy đạp trên mặt hồ, la hét cầu cứu. Lúc ấy tử tước nói:

– Hãy chờ ta.

Chú men tới bờ, lội xuống nước, bàn tay đang đau nắm chắc một nhánh rễ cây chìa ra trên đầm nước, thả người lơ lửng, hết sức thò cái cẳng chân để bác sĩ có thể nắm lấy được. Dài ngoẵng và mỏng teo như thế, chú căng người làm sợi dây để bác sĩ có thể lần vào bờ.

Thế là bác sĩ được cứu sống; và ông lắp bắp:

– Chao ơi... xin tạ ơn tướng công, quả thực, thưa tướng công... tôi không biết có cách nào...

Và ông hắt xì ngay vào mặt chú, bởi đã bị nhiễm lạnh.

– Chúc sức khỏe ông! – chú Medardo nói – ông làm ơn giữ người cho ấm – và chú quàng chiếc áo choàng của mình lên vai bác sĩ.

Bác sĩ Trelawney lúng túng từ chối, càng hoang mang hơn bao giờ hết. Và tử tước bảo ông:

– Ông xem này, trông cậy ông đấy.

Thế là bác sĩ Trelawney nhìn ra bàn tay sừng vù của chú Medardo.

– Con gì căn ngài vậy?

– Một con nhện đỏ.

– Thừa tướng công, hãy để tôi chữa trị cho tướng công.

Và bác sĩ diu chú về căn nhà đá coi mộ của mình, ông đắp thuốc và băng bó tay cho tử tước. Cùng lúc, trong chan hòa nhân ái và hòa nhã, tử tước trò chuyện với bác sĩ. Hai người chào từ biệt, hứa hẹn gặp lại nhau và thắt chặt tình thân.

– Bác sĩ ơi! – tôi nói, sau khi đã lắng nghe câu chuyện của ông – vị tử tước mà bác chăm sóc, một chốc sau đó đã trở lại là con mồi của một cơn điên cuồng tàn khốc của mình và đã khiến cháu động ổ một đám mây ong bắp cày đuổi theo cháu.

– Không phải vị tử tước mà bác đã chăm sóc – bác sĩ bảo, và nháy mắt.

– Thế là thế nào hả bác sĩ?

– Rồi cháu sẽ hiểu. Bây giờ cháu không được nói với ai nhé. Hãy để bác nghiên cứu, cần phải sẵn sàng trước quãng thời gian đầy thách thức.

Thế là bác sĩ Trelawney không để ý đến tôi nữa; ông lại chìm sâu trong cuộc đọc quyển giải phẫu học ngoại lệ của mình. Ất trong đầu ông đang có một dự án, và suốt những ngày sau đó, ông luôn luôn tần ngần và miệt mài.

Tuy nhiên, từ nhiều nơi, tin tức về cái bản chất lường cách của tử tước Medardo bắt đầu đồn về. Trẻ con đi lạc vào rừng, trong nỗi sợ cực điểm, bị một người nửa-thân chống nạng đuổi bắt, dắt tay về nhà, tặng sung và bánh rán; những bà quả phụ đáng thương được chàng ta vác giúp vại bó củi; những con chó bị rắn độc cắn được chữa lành, những món quà bí mật được kẻ nghèo khó tìm thấy trên khung cửa sổ hoặc trước ngưỡng cửa nhà; những ngọn cây ăn trái bị gió thổi bật gốc được dựng lên và đắp lại ngay tại các hốc rễ của chúng trước khi người chủ kịp ló mặt ra khỏi cửa.

Song cùng lúc, những lần xuất hiện của vị tử tước cuốn trong chiếc áo choàng đen cũng đã ghi dấu các sự việc u ám: những em bé bị bắt cóc sau

đó được phát hiện là đang bị giữ làm tù nhân trong một cái hang bịt đá bên ngoài; những trận lở cây gỗ hoặc đá cuội ụp lên các ông già bà lão; những quả bí vừa mới chín bị bằm vụn chỉ vì cái tâm hồn quái ác.

Cây nỏ của tử tước thì ít lâu nay chỉ được dùng để bắn chim nhạn, sao cho không giết chết con vật, mà chỉ làm nó bị thương và trật vẹo. Tuy nhiên, lúc này trên bầu trời người ta bắt đầu trông thấy những con chim nhạn căng chân được băng bó với que đỡ, hoặc cánh được nối lại hay dán cao; có cả một đàn nhạn linh ca linh kinh như thế thật trọng bay cùng nhau, như những kẻ dưỡng bệnh của một nhà thương chim, và theo lời đồn đại, chính chú Medardo là bác sĩ của cái nhà thương này.

Có lần, Pamela cùng với con dê và con vịt của cô đang ở một địa điểm khá xa nhà và hoang dã, thì một cơn giông ập xuống. Cô biết, ở gần đấy có một cái hang, dù rằng rất nhỏ: một cái hốc chỉ hơi lõm vào trong vách đá, và cô đi tới đó. Cô trông thấy, từ bên trong, ló ra một chiếc giày ống rách bươm đã được vá lại: đó chính là cái tấm thân một-nửa, quần áo choàng đen. Đang chực chạy trốn, thì tử tước nhận ra cô, chàng ta bước ra màn mưa xối xả, nói:

– Cô gái ơi! Hãy vào trong này mà lánh mưa, vào đây đi cô em.

– Không, em không trú trong đó đâu – Pamela nói – nó chỉ vừa đủ chỗ cho một người, em vào trong đó chỉ để mà bị chàng ép em dẹp lép à.

– Xin cô đừng ngại – tử tước nói. Ta sẽ ở ngoài, cô cứ thoải mái trú trong đó cùng với con dê và con vịt của cô.

– Con dê và con vịt có thể chịu được nước mưa mà.

– Cô ơi! Chúng cũng vào được thôi.

Pamela, đã nghe kể về các nguồn cơn từ ái kỳ lạ của tử tước, tự nhủ: "Mình cứ thử xem sao" và cô nép người trong cái hang, chật cứng sau hai

con vạt. Còn tử tước, thẳng tắp trước mặt, căng vạt áo choàng ra che như một mái lều, cho con dê và con vịt cũng không bị ướt. Pamela quan sát cánh tay của tử tước đang căng vạt áo choàng, tư lự ngẫm nghĩ một lúc, chuyển sang quan sát đôi cánh tay của mình, đối chiếu lẫn nhau, rồi bật lên một tràng cười khanh khách.

– Này cô gái, ta hài lòng thấy cô tươi vui – tử tước nói – song sao cô lại cười, có lý do gì không?

– Em cười vì hiểu ra cái điều khiến những người đồng hương của em muốn nổ bung cái đầu.

– Điều gì vậy?

– Rằng chàng vừa có phần xấu-bụng lại vừa có phần tốt-bụng. Giờ thì đã rõ.

– Tại sao thế?

– Vì em nhận ra chàng là nửa kia; cái nửa mà người ta tưởng đã bị thất lạc trong chiến tranh, và bây giờ trở về; và là cái nửa tốt-bụng. Còn nửa trước, cái nửa xấu-bụng, đó là vị tử tước đang sống trong tòa lâu đài.

– Cám ơn cô, cô thật là tử tế.

–Ồ, đúng thế đấy, em không khách sáo đâu.

Thật vậy, đó là câu chuyện của chú Medardo, như Pamela đã hiểu ra buổi chiều hôm đó. Không phải quả đạn thần công đã bắn tan tác một phần thân thể của chú: chú đã bị rách thành hai nửa; một được các viên lính đi thu nhặt người bị thương tìm thấy; một bị vùi dưới chân cái tháp xác quân Kitô giáo và quân Thổ Nhĩ Kỳ, và đã bị bỏ sót. Giữa đêm thì có hai nhà tu khổ hạnh, không biết có phải là tín đồ tôn giáo thuần trực hay là thầy đồng, những hình bóng mà, như vẫn xảy ra với một số người trong thời buổi

chiến tranh, bị đẩy vào tình cảnh phải sinh sống trong cái lãnh địa hoang vắng giữa hai phe lâm chiến, và có lẽ, lúc này người ta râm ran, được quyến rũ để bao hàm cùng lúc Đức Chúa Trời Ba Ngôi của Kitô giáo và Đấng Allah của ngài Maometto. Trong cái đức Thương Xót Sùng Kính dị thường của mình, các nhà tu khổ hạnh này đã tìm thấy phần thân thể bị chẻ đôi của chú Medardo, họ đã khiêng chú về ẩn cốc của họ, tại đó, với các thứ nhựa và dầu tự mình bào chế, họ đã bôi cho chú và đã cứu sống chú. Vừa lấy lại sức, thì kẻ bị thương đã được người cứu sống bảo đi đi, thế là chú khật khà khật khưỡng chống nạng lên đường, rồi những tháng năm xuyên qua các xứ sở Kitô giáo để trở về tòa lâu đài, gây kinh ngạc cho mọi người dọc theo các tuyến đường qua các ứng xử nhân từ của mình.

Sau khi đã tường thuật câu chuyện của mình cho Pamela nghe, nửa tử tước tốt-bụng muốn cô thợ chặn kể lại câu chuyện của cô cho mình nghe. Pamela trình bày các cách thức chú Medardo xấu-bụng đã giăng bẫy cô và sự thể cô đã trốn khỏi nhà và lang thang trong rừng.

Nghe câu chuyện của Pamela, chú Medardo tốt-bụng lấy làm cảm động, chú chia sẻ niềm thương xót của mình cho cái đức hạnh bị khùng bố của cô thợ chặn, cho nỗi u sầu khôn nguôi của chú Medardo xấu-bụng, và cho niềm cô quạnh của bố mẹ đáng thương của cô.

– Bố mẹ em à – Pamela bảo – họ là hai ông bà già bóc lột. Không đáng để chàng động lòng trắc ẩn đâu.

–Ồ, Pamela, cô hãy nghĩ đến sự thể vào giờ này hai ông bà đang buồn khổ nhường nào trong căn nhà tàn tạ, không ai ngó ngàng, phải làm các công việc ngoài đồng và trong chuồng.

– Cái chuồng cứ việc mà đổ ập xuống đầu hai ông bà – Pamela nói. Em bắt đầu hiểu ra là chàng hơi quá nhũn lòng đấy, thay vì phẫn nộ với cái mảnh kia của mình vì tất cả những trò chết tiệt mà nó đã bày ra, thì lại hầu như đem lòng thương xót ngay cả nó nữa.

– Làm sao mà không thương xót được? Ta, kẻ biết thế nào là tình trạng một-nửa của một người, không thể không động lòng trắc ẩn vì nó.

– Nhưng chàng thì khác; cũng có phần dở hơi, song tốt-bụng.

Thế là chú Medardo tốt-bụng nói:

– Đây cô Pamela, đây là cái phúc của tình trạng bị chẻ đôi: việc lĩnh hội nỗi đau mà mỗi người chúng ta cứ mang vì tính khuyết thiếu của mỗi nhân cách và của mỗi sự vật trên thế gian. Ta đã từng nguyên- vẹn và đã không hiểu, ta dịch chuyển – trong tình trạng không nghe và không truyền đạt – giữa những nỗi đau và các thương tích đã bị gieo rắc khắp xung quanh, ở những nơi mà một kẻ trong tư cách nguyên- vẹn ít dám tin nhất. Không chỉ có ta, Pamela ạ, là một tồn tại bị bẻ gãy và bật rễ, mà cả cô và mọi người. Cho nên giờ đây ta cứ mang một tình anh em mà trước kia, trong nguyên- vẹn, ta chưa biết: cái tình với mọi sự què cụt và thiếu thốn trên thế gian. Pamela ơi! Nếu em đi với ta, thì em sẽ được học hỏi để chịu đựng các điều ác tâm của mọi người, và trong lúc chữa cho họ, thì chữa cho mình.

– Thật là cao đẹp – Pamela nói – nhưng em đang hết sức khốn đốn với cái mảnh kia của chàng, kẻ đã đem lòng yêu em, và không biết phải làm gì với em.

Cơn giông đã tạnh, chú tôi buông vạt áo choàng ra.

– Pamela à! ta cũng phải lòng em.

Pamela bật ra khỏi hốc đá:

–Ồ vui quá! Một chiếc cầu vồng đã bắc trên bầu trời và em thì tìm được một người tình si mới. Cũng bị chẻ đôi, song với một tâm hồn tốt-bụng.

Hai người bước đi trên con đường mòn lầy lội dưới những cành cây còn đẫm nước. Cái miệng một-nửa của tử tước nhoẻn một nụ cười dịu hiền và khuyết thiếu.

– Bây giờ thì chúng ta làm gì nào? – Pamela nói.

– Ta đề nghị hai đứa mình tới nhà bố mẹ em, tội cho hai ông bà, để phụ giúp công việc một chút.

– Nếu muốn thì chàng cứ đi – Pamela bảo.

– Em yêu dấu, đúng, đúng là ta muốn đi – tử tước đáp lời.

– Còn em thì sẽ ở lại đây – Pamela nói và cô dừng lại cùng với con vịt và con dê.

– Cùng nhau thực hiện các hành vi tốt-bụng, đó là cái phương thức duy nhất để yêu thương nhau.

– Thật đáng tiếc. Em tin rằng hẳn có những phương thức khác.

– Tạm biệt em yêu dấu. Ta sẽ mang đến cho em một phong bánh táo.

Thế là, bật chống chiếc nạng, tử tước rời đi trên con đường mòn.

– Dê ơi! Mà nghĩ gì? Vịt ơi! Còn mi thì sao? – Pamela, một mình, hỏi hai con vật của mình. Sao số ta cứ phải gặp mấy cái tay này nhỉ?

TỬ TƯỞC CHẸ ĐÔI

Italo Calvino
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Từ khi mọi người biết nửa kia của tử tước đã trở về, cái nửa tốt-bụng đối lại cái nửa trước xấu-bụng, cuộc sống tại xứ RạngĐông đổi khác rất nhiều.

T

Sáng sáng tôi theo bác sĩ Trelawney đi một vòng thăm viếng người bệnh; bởi dần dà ông trở lại thực hành nghề bác sĩ, và nhận ra tình trạng đau yếu mà người dân xứ chúng tôi đang chịu đựng, do thể tạng bị tổn hại sau các trận đói kém kéo dài, những bệnh tật mà trước giờ người ta chưa từng chữa trị.

Chúng tôi đi trên những con đường làng và trông thấy dấu hiệu chú tôi đã đi qua trước đó. Chú tôi, tôi muốn nói, cái nửa tốt-bụng, mỗi sáng cũng đi một vòng, không chỉ thăm viếng người bệnh, mà còn thăm viếng kẻ nghèo khó, già cả, và những ai cần sự giúp đỡ.

Trong vườn cây ăn quả nhà bà Bacciccia, trên cây lựu, mỗi trái chín được bó bằng một cái túi nhỏ, miệng thắt nút. Chúng tôi hiểu rằng bà Bacciccia đang bị đau răng. Chú tôi đã bó những trái lựu ấy để chúng không bị nứt vỡ và lở hạt khi chủ nhân đang bị đau chưa thể ra hái; song cũng như thế để báo cho bác sĩ Trelawney hãy vào thăm người bệnh với chiếc kìm nhổ răng.

Thầy bề trên Cecco có một cây hướng dương trên sân thượng, èo ụot đến mức chưa từng nở hoa. Sáng hôm ấy chúng tôi trông thấy có ba con gà

mái bị buộc vào các chấn song, chúng đang cật lực vung mỏ mổ thóc và thải ra các viên phân trắng vào chậu cây. Chúng tôi hiểu, ắt thầy bề trên đang bị đi tiêu chảy. Chú tôi đã cột các con gà ở đó để chúng bón phân cho cây hướng dương, song cũng để báo cho bác sĩ Trelawney biết về một ca bệnh khẩn cấp.

Trên các bậc thang nhà cụ Giromina, chúng tôi trông thấy một hàng ốc sên đang bò lên cửa: loại ốc sên to, ăn được khi đã nấu chín. Đó là một món quà của rừng xanh mà chú tôi đem tặng cụ Giromina, nhưng cũng là một dấu hiệu báo rằng bệnh đau tim của bà lão đáng thương đang trở nặng, bác sĩ phải bước vào cửa nhẹ nhàng để bà không giật mình.

Chú Medardo tốt-bụng sử dụng tất cả các dấu hiệu truyền thông này để bệnh nhân không phát hoảng vì một toa điều trị quá đột ngột của bác sĩ, cũng như để bác sĩ có ngay một ý tưởng về điều mình sẽ xử lý trước khi bước vào, và như thế, vượt qua được sự ngại ngùng mà đặt chân sang nhà người khác, tiếp cận các bệnh nhân mà mình không biết mang bệnh gì.

Bất chợt có tiếng báo động truyền khắp thung lũng:

– Chàng Xấu-bụng! Chàng Xấu-bụng đang tới!

Đó là cái nửa trước của cửa chú tôi, bị phát hiện đang phi ngựa tại một khu vực lân cận. Thế là mọi người đều chạy đi ẩn nấp, trước hết mọi người là bác sĩ Trelawney, và tôi bám theo sau.

Chúng tôi chạy ngang nhà bà Giromina, trên các bậc thang có một vũng sọc ốc sên bị giập nát: toàn bộ là nước dãi và mảnh vỏ.

– Chàng ta đã phi qua đây rồi! Nhanh chân lên!

Trên sân thượng nhà thầy bề trên Cecco, các con gà lúc này bị cột vào cái tấm lưới mắt cáo đang phơi các quả cà chua, thế là chúng đang vấy bẩn toàn bộ cái của trời cho ấy.

– Nhanh chân lên!

Trong vườn cây nhà bà Bacciccia, trên mặt đất: mọi quả lựu đều bị giập vỡ thành từng mẩu, và trên cành: lủng lẳng những cái cuống với chiếc túi nhỏ trống rỗng.

– Nhanh chân lên!

Cho nên cuộc sống của chúng tôi chuyển trôi giữa lòng bác ái và nỗi kinh hoàng. Chàng Tốt-bụng (như người ta gọi cái nửa trái của chú tôi để tương phản với chàng Xấu-bụng: cái nửa kia của chú) giờ đây đã được coi như là bậc thánh. Kẻ tật nguyền, người khốn khó, phụ nữ bị phụ bạc, tất cả những ai đau khổ đều tìm tới chú. Chú có thể lợi dụng chuyện đó và tự mình trở thành tử tước. Thế mà chú tiếp tục làm kẻ lang thang, xuất hành với chiếc áo choàng đen rách bươm quần nửa người, khệnh khạng chiếc nạng, đi vớ trắng sọc xanh đầy chỗ vá, hành đạo tốt-bụng vừa cho kẻ yêu cầu chú, lẫn cho kẻ lỗ mãng xua đuổi chú. Thế là không một con cừu bị gãy cẳng trong khe núi, không một bọm nhậu rút dao ra trong tửu quán, không một cô vợ tăng tịu nào đang đêm chạy tới người tình mà không trông thấy chú xuất hiện tại đó, như thể từ trên trời đáp xuống, đen ngòm, khăng khiu, cười hiền hòa giúp đỡ, nêu lên những lời khuyên tốt-bụng, ngăn cản bạo hành và tội tồi.

Pamela lúc nào cũng ở trong rừng. Cô tự làm cho mình một chiếc xích đu giữa hai cây thông, và một chiếc khác dày chắc hơn cho con dê, rồi một chiếc nữa mỏng nhẹ cho con vịt, thế là cô trải qua hàng giờ đu đưa cùng với hai con vật của mình. Song vào một giờ nhất định, khập khiễng giữa hàng thông, chú Tốt-bụng tới, một cái bị buộc trên vai. Đó là đồ đạc, thu thập từ người ăn mày, từ đứa trẻ mồ côi, từ kẻ bệnh hoạn đơn côi trên thế gian, mà chú mang đi giặt giũ và khâu vá; chú nhờ Pamela làm hộ, cũng để trao cho cô một cơ hội thực hiện điều tốt-bụng. Pamela, ở trong rừng mãi đêm chán, ra suối giặt giũ đồ đạc, và chú giúp cô. Sau đó cô đem phơi tất cả những thứ ấy trên những sợi dây buộc xích đu, còn chú Tốt-bụng thì

ngồi trên một tảng đá đọc bản trường ca Giêrusalem Giải phóng [1] cho cô nghe.

Pamela chẳng quan tâm chút nào đến đọc sách, cô nằm dài trên bãi cỏ, tự bắt chấy rận (sinh hoạt trong rừng nên người cô đã bị một số kha khá các con vật bé tí này tấn công), gãi gãi với một cành thực vật tên gọi CọMông, ngáp vắn ngáp dài, hắt sỏi lên không trung bằng đôi chân trần, và ngấm nghĩa ước lượng cặp đùi hồng hào mập mạp. Chú Tốt-bụng, không rời con mắt khỏi quyển sách, tiếp tục ngâm nga hết đoạn bát cú này đến đoạn bát cú khác, có ý phong nhã hóa tập quán cô thôn nữ.

Song cô gái, không theo dõi đầu đuôi, thấy chán, êm êm lặng lặng thúc con dê liếm cái khuôn mặt một-nửa của chú Tốt-bụng và khều con vịt ngồi lên quyển sách. Chú Tốt-bụng bật ngửa người về đằng sau, giơ quyển sách lên gấp lại; song ngay vào lúc đó thì chú Xấu-bụng, từ một rặng cây, băng ra vùn vụt, vung cái lưỡi liềm lớn nhào vào chú Tốt-bụng. Lưỡi liềm phạt trúng quyển sách, sẻ dọc làm đôi ngọt lịm. Phần gáy nằm lại trong tay chú Tốt-bụng, phần bị đứt: hàng ngàn nửa trang sách phấp phới trên không trung. Chú Xấu-bụng phi nước đại biến mất; chắc chắn chú ta đã có ý đồ chặt phứt nửa chiếc đầu của chú Tốt-bụng, song con dê và con vịt đã hiện ra lù lù đúng vào khoảnh khắc đó. Các trang sách Tasso lề trắng, và các vần thơ bị chẻ đôi tung bay theo gió, đáp trên các cành thông, ngọn cỏ, và mặt nước suối. Từ móm một gò đất, Pamela ngấm nhìn những trắng và trắng tung bay, thốt lên:

– Ô, thật là ngoạn mục!

Vài nửa trang sách bay tới tận con đường mòn nơi bác sĩ Trelawney và tôi đang đi. Bác sĩ chộp lấy một trang, lật qua lật lại, tìm cách diễn giải các câu thơ không đầu hoặc không đuôi, và gục gặc mái đầu:

– Chẳng hiểu gì cả... zzt... zzt... zzt...

Danh tiếng chú Tốt-bụng còn vang tới các tín đồ Huguenot, và người ta thường trông thấy cụ Ezechiele đứng lại trên cái nền đất cao nhất trong khu vườn nho vàng vọt, dõi nhìn con đường đá từ thung lũng đâm lên.

– Thưa cha – một trong những đứa con nói – con thấy cha đưa mắt xuống thung lũng như thể đang ngóng chờ ai đó.

– Về kẻ cha ngóng chờ – cụ Ezechiele trả lời – cái con-người-công-tâm: cha ngóng chờ trong tin tưởng; còn cái con-người-thất-tâm, trong kinh hãi.

– Thưa cha, có phải kẻ cha ngóng chờ là cái chàng Cà-khật-vì-chân-kia không ạ?

– Con đã nghe nói về chàng ta à?

– Dưới thung lũng, ngoài chàng Què-thuận-tay-trái, thiên hạ không nói chuyện gì khác. Cha có nghĩ là chàng ta sẽ lên tới tận trên này không?

– Nếu mảnh đất này là của người sống trong sự tốt-bụng, mà chàng ta sống trong sự tốt-bụng, thì không có lý do gì để chàng ta không tới.

– Con đường đá này quá dốc cho kẻ buộc phải chống nạng đi lên.

– Thế mà đã có một kẻ HồngGiò, tìm được một con ngựa, đang phi lên đây.

Nghe cụ Ezechiele nói, các tín đồ Huguenot khác len lỏi chui ra từ những rặng nho và tề tựu xung quanh cụ. Trước những lời ám chỉ về tử tước, họ rùng mình im phăng phắc.

– Thưa cha Ezechiele của chúng con – họ nói – đêm đó, khi cái gã MôngTeo tới, và sét đánh cháy rụi một nửa cây sồi, cha bảo rằng có lẽ rồi sẽ có một ngày chúng ta được một kẻ lữ hành cao đẹp đến thăm.

Cụ Ezechiele gật gù tán thành, chòm râu nhích xuống tận ngực.

– Thừa cha, cái chàng được đề cập bây giờ là một kẻ cũng QuèCụt, song tương phản với kẻ kia, về cả cơ thể lẫn tâm hồn: thương xót thay vì tàn nhẫn. Ất đó là người khách viếng mà cha đã dự báo?

– Mỗi lữ khách trên mỗi ngã đường đều có thể là người đó – cụ Ezechiele nói – cho nên, chàng ta cũng thế.

– Vậy thì chúng con hy vọng đó là chàng ta – các tín đồ Huguenot nói.

Cụ bà Ezechiele, mắt đăm đăm nhìn thẳng ra đằng trước, đẩy chiếc xe cút kít tải cành nhánh cây nho đi tới.

– Chúng ta luôn luôn hy vọng mọi điều tốt lành – bà nói – ngay cả khi cái kẻ đang khập khà khập khểnh trên các quả đồi xứ này chỉ là một thương binh tàn phế đáng thương, một linh hồn tốt-bụng hay một linh hồn xấu-bụng, thì chúng ta mỗi ngày vẫn cứ phải tiếp tục xử sự theo công lý và cấy trồng các cánh đồng của chúng ta.

– Điều này thì chúng con đã hiểu – các tín đồ Huguenot nói – chúng con có nói gì hàm ý trái ngược đâu?

– Tốt, nếu mọi người đồng ý – cụ bà nói – mọi người có thể quay trở về với cuộc xêng và đình ba của mình.

– Dịch bệnh và đói kém! – cụ ông Ezechiele buột miệng quát lên. Ai đã bảo các con ngưng cày ngả cuốc?

Các tín đồ Huguenot tản ra các rặng nho, tìm tới các dụng cụ bỏ lại trên những luống đất, nhưng trong lúc đó Esau, thấy cha mình lơ là, đã trèo lên cây sung, ngồi ăn quả còn hơi xanh, hô lớn:

– Ô, dưới kia kìa! Có ai đang cười la đang đi lên đấy.

Thật vậy, một con la đang leo dốc, cài trên yên thồ là một người nửa-thân. Đó là chú Tốt-bụng, đã tậu con vật già trơ xương này, vào dịp nó sắp bị dìm chết trong một dòng suối, bởi nó ốm o gầy mòn đến nỗi ngay cả một kẻ mổ thịt cũng không biết dùng để làm gì.

"Ờ, ta chỉ nặng bằng nửa một người – chú tự nhủ – con la già này vẫn đỡ nổi ta. Và như thế ta cũng có cái để mà cười, để mà có thể đi tới những nơi xa xôi nhất mà hành đạo tốt-bụng". Thế là, chuyển đi đầu tiên, chú tìm tới các tín đồ Huguenot.

Họ đứng nghiêm, dàn hàng, hát một bài thánh ca đón tiếp chú. Sau đó cụ ông tiến tới chào chú như chào một người anh em. Chú Tốt-bụng bước xuống con la, đáp lễ một cách trọng thể trước cuộc chào mừng này, chú hôn tay cụ bà Ezechiele đang đứng nghiêm khắc và nghiêm trang; chú hỏi han sức khỏe tất cả mọi người; đưa tay xoa mái tóc rể tre của Esaù, cu lỏi rứt người lại; bảo họ thuật lại chuyện bị bức hại, tỏ vẻ xúc động và phản đối. Tất nhiên, họ kể mà không nhấn mạnh vào cuộc tranh luận tôn giáo, như thể đó là cái chuỗi bất hạnh có thể quy vào sự xấu-bụng nói chung của con người. Chú Medardo lướt qua sự thể các sự bức hại đã bắt nguồn từ phía giáo hội mình đang trực thuộc, còn phần họ, các tín đồ Huguenot, không khư khư những khẳng định đức tin, cũng vì sợ rằng mình sẽ nêu lên những điều sai lầm về thần học. Cho nên, cuối cùng họ đưa ra các diễn ngôn chung chung thăm đượm tình bác ái, lên án mọi thứ bạo động và mọi tính chất quá đáng. Tất cả đều đồng ý, song về toàn thể thì có phần lạnh hanh.

Sau đó, chú Tốt-bụng đi thăm đồng ruộng, xót xa vì những vụ thu hoạch ít ỏi, và hài lòng là ít ra họ đã có một năm lúa mạch đen khá được mùa.

– Thế các vị bán bao nhiêu? - chú hỏi.

– Ba hào một giạ – cụ Ezechiele nói.

– Ba hào một gạ à? Người nghèo ở Rạng Đông đang chết đói, quý vị ạ, họ không thể mua nổi đến một năm. Có lẽ quý vị không biết là, dưới thung lũng, mưa đá đã tàn phá vụ mùa lúa mạch đen, và chỉ có quý vị mới có thể vực dậy rất nhiều gia đình đang đói kém đấy.

– Chúng tôi biết chứ – cụ Ezechiele nói – cũng do đấy mà chúng tôi có thể bán được nhiều...

– Nhưng quý vị hãy rũ lòng bác ái đối với những kẻ khốn khó ấy, nếu quý vị giảm giá lúa mạch đen thì... Hãy nghĩ đến các việc tốt-bụng mà quý vị có thể thực hiện...

Cụ Ezechiele dừng lại, đứng khoanh tay trước chú Tốt-bụng, tất cả các tín đồ Huguenot đều làm theo cụ.

– Thực thi tình bác ái, người anh em ạ! – cụ nói – không có nghĩa là xét lại giá cả.

Chú Tốt-bụng rảo đi khắp cánh đồng và chứng kiến những tín hữu Huguenot già lão, gầy trơ xương, đang cày cày cuốc cuốc dưới trời nắng chang chang.

– Sắc diện cụ xanh xao – chú nói với một lão già với bộ râu dài đến mức lão cuốc lên trên đó – có lẽ cụ không được khỏe thì phải?

– Khỏe như một kẻ thất tuần cảm thấy khi cày cuốc mười tiếng với một đĩa xúp củ cải bỏ bụng.

– Đó là cậu em con chú của tôi – cụ Ezechiele nói – một anh hùng lao động.

– Nhưng người già như cụ phải được nghỉ ngơi và bồi dưỡng – chú Tốt-bụng nói, tuy nhiên, cụ Ezechiele đột ngột kéo chú ra khỏi đó.

– Mọi người chúng tôi ở đây kiếm miếng cơm hết sức vất vả, người anh em à – cụ nói với một giọng nói không chấp nhận lời đáp trả.

Lúc này, vừa mới xuống la, chú Tốt-bụng đã chủ động tự mình buộc con vật, và yêu cầu một túi cỏ khô để lấy lại sức cho nó sau chuyến lên dốc. Cụ Ezechiele và vợ cụ đã đưa mắt nhìn nhau, bởi theo hai ông bà thì với một con la như thế chỉ cần một nhúm rau diếp dại; song họ đang ở trong giây phút nồng nhiệt nhất của buổi tiếp đón vị khách, và đã cho mang túi cỏ khô tới. Tuy nhiên, bây giờ, nghĩ lại, cụ Ezechiele thấy thực không thể chấp nhận sự thế cái con la chỉ còn như cái xác này lại ăn mất một phần cỏ khô mà họ chỉ có chút ít; không để cho vị khách nghe thấy, họ gọi Esau và bảo:

– Esau, con hãy nhẹ nhàng tới chỗ con la, lấy cỏ khô đi và cho nó một thứ khác.

– Nước sắc cho bệnh suyễn hả bố?

– Cùi ngô, bã đậu xanh, cái gì đó tùy con.

Esau đi tới đó, lấy cái bị khỏi con la và buông ra một cú đá khiến con vật bước đi loạng choạng một đoạn. Cu cậu giấu đi phần cỏ khô còn lại để đem đi bán riêng, và bảo rằng con la đã ăn hết rồi.

Trời hoàng hôn. Chú Tốt-bụng đang ở giữa cánh đồng cùng với các tín đồ Huguenot, họ không biết nói gì với nhau nữa.

– Chúng tôi còn trọn một giờ trước mắt để làm việc, quý khách ạ – bà Ezechiele nói.

– Thế thì cho tôi xin phép.

– Chúc quý khách may mắn.

Và chú Tốt-bụng quay trở lại con la.

– Một thương bệnh binh đáng thương – cụ bà nói, khi chú đã rời bước.
Ôi! không biết còn bao nhiêu kẻ đáng thương như thế ở vùng này!

– Thực vậy, đáng thương – mọi người trong gia đình đồng tình.

– Dịch bệnh và đói kém!

Bằng bằng bước đi trên cánh đồng, cụ Ezechiele quát to, hai nắm tay vung ra trước những chỗ đất bị làm hỏng và chịu tác hại của hạn hán.

– Dịch bệnh và đói kém!

Giải thích:

1. La Gerusalemme liberata: tên bản trường ca của nhà thơ Ý Torquato Tasso (1544 – 1595).

TỬ TƯỚNG CHẾ ĐÔI

Italo Calvino
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Buổi sáng tôi thường đến xưởng của bác Thạch Đầu Đình để ngắm các cỗ máy mà bác thợ cả tài ba này đang chế tạo. Kể từ khi chú Tốt-bụng đêm đêm tìm tới quở trách bác về cái kết cục buồn thảm tới từ các sáng kiến của bác, và khuyến khích bác chế tạo ra những cơ cấu vận động vì lòng nhân từ chứ không vì nỗi thèm khát hành hình, thì bác thợ mộc ngày càng sống trong khắc khoải và hối hận.

B

– Tướng công Medardo, vậy thì tôi phải chế tạo loại máy gì bây giờ? – bác Thạch Đầu Đình hỏi.

– Đây, để tôi giải thích: chẳng hạn ông có thể...

Thế là chú Tốt-bụng bắt đầu miêu tả cái cỗ máy mà chú sẽ đặt làm, như thể chính mình ở cương vị tử tước chứ không phải cái nửa kia, và chú hỗ trợ bác thợ mộc với những lời giải thích, trong lúc phác thảo ra các thiết kế rắc rối.

Lúc đầu bác Thạch Đầu Đình cho rằng cỗ máy này chắc là một cây đàn ống, một nhạc cụ khổng lồ với các nút phím khởi động một thứ âm nhạc cực kỳ du dương, thế rồi, khi bác đã sẵn sàng đi tìm loại gỗ thích hợp cho các thanh ống, thì từ một cuộc trao đổi thêm với chú Tốt-bụng, bác trở về với các ý tưởng càng rắc rối hơn nữa, bởi dường như tử tước muốn cho bột mì chứ không phải không khí chuyển động trong các thanh ống. Tóm lại, đó phải là một cây đàn ống, song cũng là một cái cối xay, tán nghiền giúp

người nghèo, và thậm chí, nếu được, là một cái lò, để nướng bánh. Chú Tốt-bụng mỗi ngày một cải biến cái ý tưởng của mình và chẳng chèo các thiết kế trên hết tờ giấy này đến tờ giấy khác, nhưng bác Thạch Đầu Đình không thể theo kịp chú: bởi cây đàn ống-máy xay-lò nướng này còn phải kéo nước lên từ miệng giếng mà tiết kiệm sự nhọc nhằn cho lũ lừa, còn phải dời chuyển trên bánh xe để thỏa đáp nhiều thôn xóm, và còn để trong các ngày lễ hội được được treo lơ lửng trên không trung nhằm đón bắt các cánh bướm trong những tấm lưới cài khắp xung quanh.

Bác thợ mộc bắt đầu ngờ rằng con người hẳn không đủ khả năng để kiến tạo ra các cỗ máy tốt-bụng, trong lúc các cỗ máy duy nhất thực sự có khả năng hoạt động một cách cụ thể và chính xác hẳn là các đoạn đầu dài và các công cụ hành hình. Thật vậy, vừa khi chú Xấu-bụng trình bày cái ý tưởng về một cơ cấu mới cho bác Thạch Đầu Đình nghe, thì lập tức trong tâm trí bác thợ cả hiện ra một phương thức thực hiện, và bác lao vào công trình, vậy là từng chi tiết hiện ra như không thể thay thế và hoàn chỉnh, và cái công cụ làm xong là một kiệt tác về kỹ thuật và tài trí.

Bác thợ cả day dứt: "Phải chẳng chính vì cái sự xấu-bụng này trong tâm hồn mà mình chỉ thành công với các cỗ máy ác nghiệt?" Tuy nhiên, hăng say và khéo léo, bác vẫn tiếp tục sáng chế ra những công cụ hành hình khác.

Một hôm, tôi trông thấy bác đang làm việc quanh một kiểu đoạn đầu dài lạ lùng, cái giá treo thì màu trắng, đóng khung một phong gỗ màu đen; còn sợi dây treo cổ, cũng màu trắng, chạy qua hai cái lỗ trên mặt phong gỗ, tại điểm gút của chiếc thòng lọng.

- Bác thợ cả lão luyện ơi, cỗ máy này dùng làm gì vậy hả bác? – tôi hỏi.
- Một cái giá để treo cổ theo chiều nghiêng – bác nói.
- Thế bác dựng lên để dành cho ai đấy?

– Cho một người duy nhất, vừa kết án lại vừa bị kết án. Nửa cái đầu thì kết án tử hình chính mình, còn nửa kia thì chui vào tròng thòng lọng mà trút hơi thở cuối cùng. Bác có ý để cho thiên hạ lẫn lộn giữa nửa này và nửa kia.

Tôi hiểu rằng chú Xấu-bụng, cảm thấy cái nửa tốt-bụng của chính mình ngày càng được lòng bàn dân thiên hạ, đã bày ra để triệt hạ chàng ta một cách sớm nhất.

Thật vậy, chú Xấu-bụng triệu tập các viên đốc hiệu tới và bảo rằng:

– Một tay du thủ du thực, hành vi mờ ám, đã từ quá lâu nay quấy nhiễu trên lãnh thổ chúng ta, gieo rắc mối bất hòa. Trong vòng ngày mai, các ông hãy bắt cho bằng được cái tay đạo chích này và giao cho ta xử tử.

– Xin thừa lệnh tướng công – các viên đốc hiệu trả lời và rời bước.

Hụt mất một con mắt, chú Xấu-bụng không nhận ra rằng trong lúc trả lời họ đã nháy mắt với nhau.

Cần biết rằng một kế hoạch lật đổ đã được hoạch định trong những ngày ấy, và các viên đốc hiệu cũng dự phần. Tổng giam và hạ bộ nửa tử tước hiện hành, rời giao tòa lâu đài và chức vị cho nửa kia. Song cái nửa kia không biết gì. Đêm xuống, trong cái vựa trú ngụ của mình, chàng thức giấc và thấy mình bị các viên đốc hiệu bao quanh.

– Xin ngài đừng sợ – viên đốc hiệu trưởng nói – vị tử tước đã gửi chúng tôi tới đây hạ thủ ngài, nhưng chúng tôi, mệt mỏi về sự hung ác bạo chúa của chàng ta, đã quyết định hạ thủ chàng ta và đưa ngài lên thay.

– Tai ta có nghe nhầm không? Các ông đã làm chuyện đó rồi à? Ta muốn nói: các ông đã hạ thủ vị tử tước rồi à?

– Chưa, song chúng tôi nhất quyết sẽ thực hiện vào sớm mai.

– Chao ôi! Tạ ơn trời! Không, các ông đừng vấy thêm máu nữa, nó đã đổ quá nhiều rồi. Một tướng công được đưa lên từ tội ác, thì có gì mà tốt lành?

– Không sao: chàng ta sẽ bị giam trong tòa tháp, thế là chúng ta có thể yên tâm.

– Đừng động đến chàng ta, cũng không động đến một ai, ta khẩn nài các ông! Ta cũng đau lòng về sự chuyên quyền của vị tử tước: song dầu sao không có phương thuốc nào khác hơn là nêu gương tốt cho chàng ta, cho chàng ta thấy thế nào là hòa nhã và đức hạnh.

– Vậy thì chúng tôi buộc phải hạ thủ ngài, tướng công ạ!

– Không được! Ta đã nói là các ông không được hạ thủ bất kỳ một ai.

– Phải làm sao đây? Nếu chúng tôi không hạ bệ vị tử tước thì chúng tôi phải tuân lệnh ông ta.

– Các ông hãy cầm lấy cái lọ này. Nó chứa vài lạng dầu cuối cùng còn lại của tôi, một thứ dầu xức mà các nhà tu khổ hạnh xứ Bohemia đã dùng để chữa lành cho tôi, và cho đến lúc này, hết sức quý báu cho cái vết sẹo vô lường này của tôi khi thời tiết thay đổi. Các ông hãy mang đến cho vị tử tước và bảo ông ta chỉ một điều: đó là món quà của một người, biết thế nào là chuyện các tinh mạnh của mình bị đóng nút.

Các viên đốc hiệu mang cái lọ tới tử tước và tử tước kết án họ phải lên đoạn đầu đài. Để giải cứu các viên đốc hiệu, những người khác tham gia trong kế hoạch quyết định nổi dậy. Vụng về, họ để lộ tin tức, thế là họ bị dìm trong bể máu. Chú Tốt-bụng mang hoa đặt trên các ngôi mộ, an ủi các bà quả phụ và các đứa trẻ mồ côi.

Người không bao giờ để mình động lòng trước sự nhân từ của chú Tốt-bụng là u già Sebastiana. Chú Tốt-bụng, trong chuyến hành đạo đầy nhiệt

huyết của mình, thường ghé vào gian nhà lán của u già, hỏi thăm u, lúc nào cũng hòa nhã và chu đáo. Và u, mỗi bận đều khởi động một cuộc quở trách. Có lẽ xuất phát từ cái tình cảm mẫu tử không phân biệt, có lẽ bị tuổi già bắt đầu làm mờ mờ các ý nghĩ, nên u không quan tâm lắm đến sự bị tách biệt thành hai nửa của chú Medardo: u quát mắng nửa này vì các điều khốn khổ gây ra từ nửa kia, u nêu ra các lời khuyên cho nửa kia mà chỉ có nửa này mới có thể noi theo.

– Tại sao cậu lại đi cắt cổ con gà trống của bà ngoại Bigin, tội cho bà lão, chỉ có mỗi một con? Cậu đã to đầu nhớn xác mà vẫn còn làm cái trò đó à...

– Nhưng tại sao u lại nói với con? U biết đó không phải là con mà...

– Chao ơi! Đẹp mặt chưa! Thế thì thử nghe xem thủ phạm là ai?

– Là con, nhưng...

– Đấy! Thấy chưa!

– Nhưng không phải là con, kè...

– Này, đừng tưởng u già rồi nên cũng mù người đấy. U ấy à, khi nghe kể về một số điều tai ác nào đó thì u hiểu ngay ra cái nào là của cậu. U tự nhủ: chắc là phải có bàn tay của thằng Medardo...

– Nhưng u lúc nào cũng cũng nhầm...!

– Nhầm à... những người trẻ các cậu bảo các người già chúng tôi rằng chúng tôi nhầm... thế còn các cậu? Này nhé, cậu đã mang cái nặng của mình mà đi tặng cho lão Isidoro...

– Vâng, đúng là con đấy...

– Cậu hãnh diện à? Lão đã dùng cái nạng đó để phang vợ lão đấy, khổ thân bà ta...

– Lão đã nói với con là vì bị bệnh gút nên lão không thể tự bước đi...

– Lão giả vờ đấy... Và cậu ngay lập tức đã tặng chiếc nạng... Giờ thì lão đã đập gãy nó trên lưng bà vợ rồi, còn cậu thì đang chống cái chạng cây... đầu cậu để đâu, cậu là vậy đấy! Lúc nào cũng thế! Thế còn cậu đã chuốc rượu cồn con trâu của bác Bernardo say mềm hồi nào?...

– Đó không phải là con...

– À, vậy hả, không phải là con! Vậy mà mọi người đều nói đấy, lúc nào cũng là chàng ta, vị tử tước!

Những chuyến viếng thăm thôn Bãi Năm đều đều của chú Tốt-bụng được thúc đẩy bởi sự thể là, bên cạnh một kiểu tình cảm gắn bó của con cái đối với u già, khoảng thời gian đó, chú đã hiến mình cho cuộc trợ giúp những người cùi khốn khổ. Được miễn dịch với căn bệnh này (trước giờ, dường như thế, nhờ các cách chữa trị bí ẩn của các nhà tu khổ hạnh), chú rảo khắp thôn Bãi Năm, tần mẫn thấu thập tin tức về nhu cầu của mỗi người, ráo riết bám theo họ cho tới khi mình đã hào phóng mở lòng với họ qua hết mọi cách. Chú thường ngồi trên lưng con la của mình, qua qua lại lại giữa thôn Bãi Năm và căn nhà đá của bác sĩ Trelawney, hỏi ý kiến và xin thuốc men. Lúc này, bác sĩ bắt đầu quan tâm đến người cùi, không phải vì đã có gan tiếp cận họ, mà nhờ sự trung gian của chú Medardo tốt-bụng.

Tuy nhiên, chủ ý của chú tôi nhằm xa hơn: không chỉ đề xuất các cách chữa trị cho thân thể người cùi mà còn cho tâm hồn của họ. Thế nên lúc nào chú cũng ở giữa họ mà hành đạo, mà xía vào chuyện của họ, mà tự chướng tai gai mắt, và tuôn ra các lời thuyết giáo. Người cùi chịu không nổi chú. Cái thời đê mê và phóng đảng ở thôn Bãi Năm đã chấm dứt. Cùng với cái hình bóng mỏng teo, thẳng tắp trên cái cẳng chân độc nhất, y phục

đen, long trọng và dạy đời, không ai có thể thực hiện các khoái lạc của mình mà không bị tố cáo trên quảng trường, kích động ác tâm và hiềm thù. Ngay cả âm nhạc – trong cái cơn điên tiết phải nghe nhức mắng là phù phiếm, dâm tục và không hứng gợi tình cảm tốt lành – cũng đến với họ trong tẻ nhạt, thế là các nhạc cụ lạ lùng của họ bị phủ đầy bụi bặm. Các phụ nữ cùi, không còn cuộc xả láng truy hoan, đột nhiên thấy mình đơn độc đối diện với căn bệnh, và họ trải qua những buổi tối nức nở và tuyệt vọng.

– Trong hai nửa, thì cái nửa tốt-bụng tệ hơn cái nửa xấu-bụng – Người ta bắt đầu than thở ở thôn Bãi Nấm.

Song niềm ngưỡng mộ chú Tốt-bụng không chỉ đang bị những người cùi đem ra chế giễu.

– May là cái quả đạn thần công đã chỉ chẻ ông ta ra làm đôi – ai cũng nói – nếu bị chẻ ra làm ba thì không biết chúng ta còn phải chứng kiến những trò gì nữa đây.

Các tín đồ Huguenot, để tự vệ, lúc này thay phiên nhau canh chừng ngay cả đến chú, kẻ giờ đây chẳng còn tôn trọng họ nữa, và tìm tới họ vào mọi giờ, dò xét xem trong kho còn bao nhiêu bao thóc, buông ra những lời rao giảng về giá cả quá cao, rồi sau đó đi đây đi đó kể lại, làm hỏng toi việc buôn bán của họ.

Ngày tháng ở xứ Rạng Đông trôi qua như thế, và tình cảm của chúng tôi trở nên nhạt thếch và cùn nhạt, bởi chúng tôi cảm thấy mình như thế bị mất hút giữa ác hiểm và đức hạnh, đều phi nhân như nhau.

TỬ TƯỚC CHÈ ĐÔI

Italo Calvino
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Không có đêm sáng trăng nào mà trong những tâm hồn hiểm độc các ý tưởng quái ác lại không quẩn quại như trong một ổ rắn, và trong những tâm hồn bác ái lại không nảy nở các cánh huệ hỉ xả và hiến dâng. Cho nên, trên những vách đá cheo leo xứ Rạng Đông, hai nửa của chú Medardo lang thang trong những cơn dẫn vật trái nghịch.

K

Đã có được quyết định riêng, tảng sáng, cả hai đi thi hành.

Mẹ cô Pamela, đang kéo nước lên, thì bị lọt bẫy ngã xuống đáy giếng. Bám lấy sợi dây, bà hét lớn: "Cứu tôi với!", và khi đó thì bà trông thấy – trong cái vòng tròn miệng giếng, tương phản trên nền trời – hình bóng chú Xấu-bụng bảo bà:

– Tôi chỉ muốn thừa chuyện với bà thôi. Đây, những gì tôi đã nghĩ: thiên hạ thường trông thấy một tay cầu bơ cầu bất bị chẻ đôi cùng với cô con gái Pamela của bà. Giờ thì cô đã lỡ làng, bà phải bắt chàng ta cưới cô, và nếu chàng ta là một người đàn ông con nhà đàn hoàng tử tế, thì chàng ta phải tu sửa. Tôi đã nghĩ như thế; xin bà đừng bảo tôi giải thích gì thêm.

Bố cô Pamela vác một bao ôliu vườn nhà tới cái máy ép, song cái bao bị thủng lỗ, thế là một vệt ôliu thả dài trên con đường mòn. Cảm thấy cái bao bị nhẹ đi, ông bỏ nó xuống từ trên vai, và thấy nó hầu như đã trống rỗng. Song ông trông thấy chú Tốt-bụng đang đi theo đằng sau, nhặt từng trái ôliu bỏ vào vạt áo choàng.

– Tôi bám theo ông để nói chuyện, và tôi đã có cơ may được nhật lại ôliu giúp ông. Đây, những gì tôi thiết tha trong tâm. Từ ít lâu nay, tôi nghĩ rằng nỗi bất hạnh của kẻ khác mà tôi muốn cứu giúp, có lẽ đã được nuôi dưỡng bởi sự hiện diện của tôi. Tôi sẽ rời khỏi xứ Rạng Đông. Song chỉ khi chuyển ra đi của tôi sẽ mang lại yên bình cho hai người: cho cô con gái của ông, phải nghỉ đêm trong một cái hang trong lúc cô đáng được đón nhận một số phận cao sang, và cho cái nửa bên phải khốn khổ của tôi, chẳng nhẽ cứ mãi côi cút như thế. Cô Pamela và tử tước phải thành hôn với nhau.

Pamela đang huấn luyện cho một con sóc thì gặp mẹ cô, đang giả vờ đi tìm quả thông.

– Pamela – mẹ cô nói – đã đến lúc cái anh chàng Tốt-bụng nay đây mai đó phải thành hôn với con.

– Cái ý tưởng này đến từ đâu vậy? – Pamela nói.

– Chàng ta đã khiến con lỡ dại, chàng ta sẽ cưới con. Chàng ta hết sức tử tế, nếu con nói vậy thì chàng ta ắt sẽ không nói không.

– Sao mẹ lại có thể nặn ra câu chuyện này trong đầu?

– Im đi: con có biết ai đã nói với mẹ là con không nên đặt nhiều câu hỏi nữa không? Chàng Xấu-bụng tới tận nơi đấy, vị tử tước tiếng tăm lừng lẫy của chúng ta!

– Thôi chết rồi! – Pamela nói, trong lúc để rơi con sóc từ trên lòng xuống – không biết chàng ta đang bày ra cái bẫy gì đây.

Một chốc sau đó, đang tập thổi toe toe với một bẹ cỏ trong tay, thì cô gặp bố đang giả vờ đi tìm củi.

– Pamela – bố cô nói – đã đến lúc con chiều lòng chàng tử tước Xấu-bụng với một thỏa thuận duy nhất, con sẽ làm lễ thành hôn trong nhà thờ.

– Đây là ý tưởng của bố hay là của kẻ nào đó đã nói với bố?

– Con không thích trở thành bà tử tước à?

– Bố hãy trả lời câu hỏi của con hăng.

– Được rồi; nghe đây, ý tưởng ấy là của một tâm hồn thiện ý chưa từng có, cái anh chàng cầu bơ cầu bắt tên gọi kẻ Tốt-bụng.

– Á à, cái anh chàng này, chẳng có gì hay ho hơn để nghĩ nữa hay sao. Rồi bố sẽ thấy chàng ta làm trò làm trống gì.

Cười con ngựa gầy thấp thoáng giữa các lùm cây, chú Xấu-bụng đang suy ngẫm về mưu kế của mình: trường hợp Pamela cưới tay Tốt-bụng, thì về mặt pháp lý, nàng là cô dâu của chú rể Medardo xứ Rạng Đông, tức là vợ của tử tước. Dựa trên cái tính pháp lý này, chú Xấu-bụng ắt có thể dễ dàng giành lại cô từ tay kinh địch, vốn hết sức buông xuôi và kém tính chiến đấu.

Song khi chàng ta gặp Pamela thì cô nói:

– Chàng tử tước, em đã quyết định, nếu chàng đồng ý, chúng ta sẽ cưới nhau.

– Nghĩa là giữa nàng và ai? – tử tước hỏi.

– Giữa em và chàng, em sẽ tới tòa lâu đài và sẽ là bà tử tước.

Chú Xấu-bụng không hề chờ đợi điều này, ngẫm nghĩ: "Vậy thì cần chi mà dựng lên toàn bộ cái màn hài kịch sắp đặt cho nàng cưới cái nửa kia: mình sẽ cưới nàng, thế là xong".

Cho nên, chú nói:

– Ta đồng ý.

Và Pamela:

– Chàng hãy thỏa thuận với bố em.

Một lúc sau, Pamela gặp chú Tốt-bụng trên lưng con la của mình.

– Medardo chàng ơi – nàng nói – em biết em thực sự yêu chàng, nếu chàng muốn em hạnh phúc, thì chàng phải ngỏ lời cầu hôn em.

Chú Medardo khốn khổ, vì sự tốt lành cho nàng mà đã hy sinh quên mình, miệng há hốc vì sửng sờ. "Song nếu nàng sung sướng cưới mình, thì mình không thể bảo nàng cưới chàng tử tước kia", chú nghĩ, và nói:

– Em yêu, anh chạy đi sắp xếp mọi thứ cho buổi lễ đây.

– Chàng hãy thỏa thuận với mẹ em, cố mà hoàn thành nhé – nàng nói.

Toàn thể xứ Rạng Đông bị rối mù khi nghe tin Pamela làm lễ cưới. Kẻ thì bảo cô sẽ nâng khăn chàng này, người thì nói cô sẽ sửa túi chàng kia. Bố mẹ cô thì dường như cố ý để các ý tưởng ấy không biết đâu mà mò. Tất nhiên, trong lúc đó, tại tòa lâu đài, mọi người đang đánh bóng mọi thứ và trang hoàng mọi chỗ như trong một dịp lễ trọng đại. Tử tước cho may một bộ trang phục bằng nhung đen, cổ tay phồng to và bắp đùi cũng phồng to. Còn chàng cầu bơ cầu bất thì cũng chải lại lông con la khốn khổ và vá lại cái khuỷu tay áo cũng như cái gối quần của mình. Mọi sự đâu vào đó, tại nhà thờ, các chân đèn nến đều đã được chùi sáng.

Pamela bảo rằng cô sẽ chỉ rời bước khỏi rừng xanh vào lúc rước kiệu tân hôn. Tôi thì được ủy thác đem các thứ đồ đạc linh tinh. Cô tự may một bộ áo cưới trắng tinh có mạng che với cái đuôi dài thòng, cô tự kết cái mũ miện và giầy lừng bằng chồi hoa oải hương. Vì vải mạng còn dư vài thước, cô may một chiếc áo dự lễ cho con dê và một chiếc khác cho con vịt, thế là cô chạy băng băng trong rừng, hai con vật chạy theo sau, cho tới lúc cái

mạng che bị vướng hết vào một nhánh cây, cái đuôi dài thòng dính đầy lá kim thông, và những con đường mòn sạch trơn bụi vỏ hạt dẻ.

Thế nhưng, đêm hôm trước ngày lễ cưới, cô tư lự và hơi run sợ. Cô ngồi trên đỉnh một quả đồi trụi cây cối, giải đuôi áo thả quăn quanh chân, mũ miện hoa oải hương xiên lệch, tay chống cằm, thở vắn thở dài ngắm nhìn rừng xanh xung quanh.

Tôi luôn luôn ở quanh cô bởi tôi giữ nhiệm vụ làm tiểu đồng cùng với Esau, song cu cậu đã biến đi đâu mất.

– Chị Pamela ơi! chị cưới ai vậy? – tôi hỏi.

– Chị không biết em ơi – cô nói – chị thực sự không biết sẽ ra sao. Xán lạn hay khốn đốn đây?

Từ các khu rừng vọng đến: lúc thì trảng tiếng thét xé ruột, khi thì loạt thở dài sườn sượt. Đó là hai kẻ cầu hôn bị chẻ đôi, trong cơn kích động buổi-hôm-trước đang lang thang qua các khe núi và trên các mỏm đá trong rừng, quăn trong chiếc áo choàng đen, một trên con ngựa gầy, một trên con la trụi lông, kê rỗng và thở dài, mỗi kẻ cuốn ngợp trong các kỳ tưởng khắc khoải của mình. Con ngựa thì phóng qua các vách núi và chỗ sạt lở, con la thì quờ bám các gò đất và triền đồi, thế nhưng, hai chàng kỵ sĩ thì không bao giờ đụng đầu nhau.

Trời bình minh, con tuấn mã phóng nước đại cho tới lúc bị thúc phi qua một hẻm núi thì trọ vó; thế là chú Xấu-bụng không thể tới kịp hôn lễ. Con la trái lại đi nhẩn nha và an toàn, chú Tốt-bụng tới nhà thờ đúng giờ, ngay lúc cô dâu bước vào kéo theo cái đuôi áo được tôi và Esau nâng giữ.

Trông thấy như chú rể chỉ có chú Tốt-bụng chống nạng đi tới, đoàn người dự lễ có phần thất vọng. Song buổi lễ thành hôn vẫn được cử hành đúng theo thể thức, cô dâu chú rể "vâng" và "dạ", họ trao nhẫn cưới cho nhau, rồi vị linh mục nói:

- Medardo xứ Rạng Đông và Pamela thôn Marcolfi, cha kết hợp hai con nên vợ nên chồng.

Từ cuối gian giữa nhà thờ, vị tử tước chống nạng bước vào, bộ trang phục mới bằng nhung, phồng-cổ-tay phồng-bắp-đùi, ướm sừng, rách lỗ chỗ. Thốt lên:

– Medardo xứ Rạng Đông là ta, và Pamela là vợ ta.

Chú Tốt-bụng lò cò bước tới trực diện.

– Không, Medardo, kẻ đã thành hôn với Pamela, chính là tôi.

Chú Xấu-bụng quăng chiếc nạng đi và tuốt gươm ra. Chú Tốt-bụng không còn cách nào khác là làm y như thế.

– Thủ thế đi!

Chú Xấu-bụng xia gươm nhào tới, chú Tốt-bụng khóa gươm tự vệ, song cả hai đều ngã lăn đùng ra trên mặt đất.

Họ đồng ý với nhau, không thể vừa chiến đấu lại vừa phải giữ thăng bằng bằng một cẳng chân duy nhất. Cần phải dời cuộc đấu lại để có thể chuẩn bị tốt hơn.

– Vậy thì, cho hai chàng biết – Pamela nói – em sẽ trở vào rừng.

Thế là cô bỏ chạy ra khỏi nhà thờ, cái đuôi áo không còn hai chú tiểu đồng nâng giữ nữa. Cô gặp lại con dê và con vịt trên cây cầu đang đứng chờ, và chúng lật đật chạy bên cô.

Cuộc so gươm được ấn định vào ngày hôm sau, lúc mặt trời mọc, tại đồng cỏ Nữ Tu. Bác thợ cả lão luyện Thạch Đầu Đinh sáng chế ra một loại chân-càng, khi gắn chặt vào đai thắt lưng của hai kẻ bị chẻ đôi thì cho phép họ đứng vững và di chuyển, ngay cả gặp người ra đằng trước và ngửa

người ra đằng sau, còn đứng yên thì đầu càng cạ trên đất. Ông cùi Galateo, khi còn lành lặn từng là một quý ông, đứng ra làm trọng tài; chú Xấu-bụng được bố cô Pamela và viên trưởng đốc hiệu mới làm người phụ trợ, còn chú Tốt-bụng thì hai tín hữu Huguenot. Bác sĩ Trelawney lo đảm bảo việc cấp cứu, ông mang tới một cuộn bông băng và một hũ dầu xức như thể để chăm sóc cho cả một trận chiến. Quá tiện cho tôi, nhờ được mang giúp bác sĩ các thứ đó, tôi có thể có mặt tại cuộc đối đầu.

Một buổi bình minh nhuộm màu lục; trên cánh đồng cỏ, hai đấu sĩ áo đen, mỏng teo, gươm lăm lăm trong tay, đứng thủ thế. Ông cùi đưa tù và lên thổi: đây là tín hiệu. Màn trời căng rung lên; con chuột sóc trong ổ vẩy vướt xới đất xối; con chim ác là, đầu vẫn rúc trong cánh, rìa rút cọng lông vũ khỏi cạnh sườn, gây thương tích cho chính mình; và đầu con giun đất ăn chính cái đuôi của nó và con rắn nhe nanh tự cắn mình và con ong bắp cày chọc gãy ngòi trên tảng đá và vạn vật chống chọi lẫn nhau, sương muối đóng trên các vũng nước, địa y hóa đá và đá hóa địa y, lá khô thành đất, và lớp nhựa dày cứng thẳng thừng chèn chết ngọn cây. Thế là người đàn ông xông vào chống chọi chính mình, cả hai tay trang bị một thanh gươm.

Một lần nữa bác Thạch Đầu Đinh đã lao động như một người thợ cả lão luyện: hai chiếc chân-càng vạch ra các vòng tròn trên cánh đồng cỏ, và hai tay kiếm sĩ tung ra những đợt tấn công choang choang và cạch cạch, ghi đờ và dứ như. Song hai đấu sĩ không chạm được nhau. Ở mỗi đợt thọc sâu, mũi gươm tỏ ra nhằm chắc vào vạt áo choàng phấp phới của đối thủ, mỗi đối thủ dường như khăng khăng xia chém vào nơi bên trong chẳng có gì, nghĩa là cái phần lẽ ra phải là chính mình. Tất nhiên, nếu không là đấu sĩ nửa-người, mà là đấu sĩ nguyên-người, thì họ đã lãnh đủ không biết bao nhiêu vết thương. Chú Xấu-bụng chiến đấu trong hung khí sôi sục, dù chẳng bao giờ có thể kết thúc các đợt tấn công của mình vào nơi đối thủ thực sự hiện diện; chú Tốt-bụng, rơi vào đúng bên thuận tay trái, không làm được gì hơn là đâm thủng lỗ chỗ vạt áo choàng của vị tử tước.

Tới một điểm, hai đấu sĩ ở trong thế ghi chuỗi gươm, các mũi chân-càng cày xới trên mặt đất như những lưỡi bừa. Chú Xấu-bụng bật người thoát ra thì bị mất thăng bằng, trong khi ngã lăn ra mặt đất, đã tung ra được một nhát gươm kinh hoàng, không thực sự lên người đối thủ, mà hầu như song song với cái tuyến đường đã gián đoạn thân thể chú Tốt-bụng, và sát đến mức không thể hiểu ra ngay là nhát gươm đã chệch về bên này hay quá sang bên kia. Song chúng tôi nhanh chóng nhìn ra cái tấm thân bên dưới chiếc áo choàng đang bị loang đỏ máu, suốt từ đầu cho tới cái vòm cẳng chân, và thế là đã rõ. Chú Tốt-bụng quy xuống, song trong lúc ngã, về phần mình, qua một động thái vớt vát và hầu như thương tình, cũng phạt lưỡi gươm sát rạt kinh địch, từ đầu xuống bụng, giữa cái điểm từ đó thân thể của chú Xấu-bụng không hiện diện và cái điểm từ đó chú ta bắt đầu hiện diện. Giờ thì từ thân thể của chú Xấu-bụng máu cũng đang phọt ra dọc theo cái đường rách khổng lồ năm xưa; nhát gươm của người này và kẻ kia đã lại làm toác các sợi gân và mạch máu, mở lại miệng cái vết thương đã chia cắt họ thành hai bộ mặt. Giờ thì họ đang nằm ngửa, và máu, đã từng thuần của một chàng, đang hòa trộn trở lại vào nhau trên cánh đồng cỏ.

Chết sững trước cái cảnh tượng khủng khiếp này, tôi đã không để ý đến bác sĩ Trelawney, cho tới khi ông nhảy lưng tưng vui mừng bằng đôi cẳng chân như đế của mình, vỗ tay và la lớn:

– Cứu được! Cứu được thôi! Hãy để đây cho tôi.

Nửa tiếng đồng hồ sau, chúng tôi cáng một kẻ bị thương duy nhất về tòa lâu đài. Chú Xấu-bụng và chú Tốt-bụng đã được băng bó chặt vào nhau; vị bác sĩ đã tận tâm tận lực cứu chữa để nối lại bộ đồ lòng, các dây gân và mạch máu của phần bên này và phần bên kia, sau đó, với một cây số bông băng, đã quấn chặt kín họ đến mức trông như một xác ướp cổ chứ không phải một người bị thương.

Chú tôi được trông nom ngày đêm, giữa sự sống và cái chết. Một buổi sáng, khi quan sát cái gương mặt có một lần đỏ chạy dọc từ trán tới cằm,

rồi tiếp tục xuống cõ, u già Sebastiana thốt lên:

– Đây rồi: cậu ta nhúc nhích.

Thật vậy, một cuộc động đậy về đường nét bắt đầu chạy trên gương mặt chú, và bác sĩ bật khóc vì sung sướng khi trông thấy nó truyền từ má bên này sang má bên kia.

Cuối cùng thì chú Medardo mở mắt, hé môi; lúc đầu thì diện mạo bị xáo trộn; cặp mắt: con bên này quắc lên, con bên kia thống thiết, cái trán: bên này cau có, bên kia thư giãn, khóe miệng: góc này cười mỉm, góc kia nghiêng răng trệu trạo. Thế rồi dần dần chúng trở lại tương xứng.

Bác sĩ Trelawney nói:

– Chàng ta đã lành rồi.

Và Pamela thì kêu lên:

– Cuối cùng, mình sẽ có một chú rể hội đủ mọi thuộc tính.

Thế là chú Medardo của tôi trở lại là người nguyên- vẹn, không xấu- bụng cũng chẳng tốt- bụng, một sự pha trộn giữa ác tâm và tử tâm, nghĩa là dường như không khác với lúc trước khi bị chẻ đôi. Song chú đã có kinh nghiệm của nửa này và của nửa kia, đúc lại với nhau, cho nên giờ đây hẳn chú rất khôn ngoan. Chú có một cuộc đời hạnh phúc, đông đúc con cái và một sự cai quản chính trực. Cuộc sống của chúng tôi cũng chuyển hướng tốt hơn. Có lẽ mọi người mong đợi rằng, với tử tước đã trở lại nguyên- vẹn, thì một thời kỳ hạnh phúc tuyệt vời sẽ mở ra; song rõ ràng rằng một tử tước đầy đủ cũng không đủ để toàn thể nhân gian trở nên đầy đủ.

Giờ thì bác Thạch Đầu Đinh không còn chế tạo giá treo nữa mà chế tạo máy xay; và bác sĩ Trelawney thì sao nhãng ma trơi mà tập trung vào bệnh sỏi và chứng viêm quầng. Phần tôi, trái lại, giữa vô số sục sôi về tính

nguyên- vẹn, thấy mình ngày càng buồn và vắng thiếu hơn nữa. Đôi lúc người ta tin rằng mình chưa đầy đủ chỉ là vì họ còn trẻ.

Tôi đã ở ngưỡng cửa của tuổi thanh niên và vẫn lẫn trong các rễ cây ketch sù trong rừng để tự kể chuyện. Một cành lá kim của cây thông với tôi có thể tượng trưng cho một chàng hiệp sĩ, một cô nương, hoặc một anh hề; tôi múa máy nó trước mắt và phấn chấn trong những câu chuyện kể bất tận. Sau đó tôi cảm thấy mắc cỡ về các kỳ tưởng này và trốn chạy.

Rồi tới cái hôm mà ngay cả bác sĩ Trelawney cũng bỏ rơi tôi. Một buổi sáng, một đội thuyền phấp phới lá cờ Anh ghé vào vịnh chúng tôi, và thả neo. Toàn thể dân chúng xứ Rạng Đông ra bờ đứng nhìn, trừ tôi, vì không biết. Trên các mép thuyền và trên các thanh cẳng buồm có lớp lớp thủy thủ, giơ ra quả dừa, con rùa; xòe mở các cuộn trướng trên đó có ghi những câu cách ngôn bằng tiếng Latinh và tiếng Anh. Trên boong lái, giữa các viên sĩ quan đội tóc và đội mũ ba góc, thuyền trưởng Cook đang nhắm chiếc ống nhòm vào bờ, vừa khi trông thấy bác sĩ Trelawney bỏ chạy, thì ra lệnh phát cờ hiệu truyền đến bức thông điệp: "này ông bác sĩ!, hãy xuống thuyền ngay, chúng ta phải tiếp tục canh bài ba-bảy", Bác sĩ chào mọi người xứ Rạng Đông và ra đi. Các thủy thủ cất lên bài tụng ca: "Ô, Úc châu!", cười trên một thùng rượu nồng cay vườn nhà, bác sĩ được kéo lên thuyền. Và đội thuyền nhổ neo.

Tôi đã không mục kích gì cả. Vì đang lẫn trong rừng tự kể chuyện. Biết quá muộn, tôi phóng người chạy ra phía biển kêu lên:

– Bác sĩ! Bác sĩ Trelawney ơi! Cho cháu đi với! Bác không thể rời bỏ cháu!

Song đội thuyền đã đang khuất dạng nơi chân trời, còn tôi thì ở lại đây, trong cái thế giới đầy trách nhiệm và ma trơi.

(Tháng Sáu- tháng Chín 1951)